

HOÀNG KIỀU - HÀ HOA

Những làn điệu
CẠO CỎ
Chọn lọc



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

***NHỮNG LÀN ĐIỀU CHÈO CỔ
CHỌN LỘC***

HOÀNG KIỀU - HÀ HOA

NHỮNG LẦN ĐIỀU CHÈO CỔ CHỌN LỘC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

LỜI NGƯỜI BIÊN SOẠN

Việt Nam, với 54 dân tộc cùng chung sống đã làm nên một nền văn hoá nghệ thuật đa màu sắc. Nếu như vùng Tây Nguyên có nét nổi trội về nghệ thuật Cồng chiêng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long là đàn ca tài tử thì vùng Châu thổ Bắc Bộ gồm hát văn, hát xẩm, ca trù, hát xoan, hát trống quân, hát quan họ... đã làm chèo tiếp thu để làm nên một nghệ thuật được xem có tính nổi trội ở đây. Chèo là nghệ thuật tổng hợp, trữ tình, tả ý, ước lệ... Ở chèo có một yêu cầu cơ bản là: nhất thanh nhì sắc, thanh là hát còn sắc là nghệ thuật múa (chứ không phải là sắc đẹp như nhiều người đã hiểu).

Với yêu cầu trên, ta thấy các bài và điệu hát Chèo quan trọng như thế nào? Nói cho đúng, nếu không có hát thì cũng không có múa, cũng có nghĩa là không diễn Chèo mà nó sẽ là kịch nói. Hát và múa là hai phương tiện quan trọng của diễn Chèo.

Trong vài chục năm học Chèo và làm Chèo, chúng tôi được may mắn tiếp xúc với các bác trùm Chèo của các chiếu Chèo miền Bắc. Được xem biểu diễn, nghe hát, học tập và hỏi han các nghệ sĩ về Chèo nói chung và hát Chèo nói riêng. Do đó, hiện nay số điệu hát Chèo chúng tôi đã ghi thành nhạc năm dòng kẻ và thu băng được khoảng 250 làn điệu. Có người nói Chèo có 300 hoặc 400 làn điệu là không đúng, có lẽ đó là các bài Chèo mà không phải là điệu, vì một điệu có rất nhiều bài.

Nhưng do được tiếp xúc với nhiều bác nghệ nhân ở nhiều chiếu Chèo (Chèo Đông, Chèo Đoài, Chèo Nam, Chèo Bắc) chúng tôi nhận ra được các làn điệu Chèo có rất nhiều những quy luật như: cấu tạo ca khúc, thể thơ, phương pháp phổ thơ, hình thức điệu hát và những hệ thống cũng như những lời ca của nó. Nhưng cũng từ đó chúng tôi nhận ra được một số vấn đề như sau:

1 - Sự thống nhất của làn điệu Chèo: Đó là về âm điệu và tiết tấu.

Về âm điệu nói điệu Nói Sử làm mẫu mực. Đã gọi là điệu Chèo thì giai điệu của bài hát phải “liền mĩ” với điệu Xuyên tâm và Ngân đuôi. Còn tiết tấu của Chèo phải hoà nhập được với khổ trống lưu không, xuyên tâm. Như thế mới có thể gọi là một làn điệu Chèo. Vì đó mà sân khấu Chèo ra đời hàng bốn, năm trăm năm với tính đa dạng của nó: Chèo Đông, Chèo Đoài, Chèo Nam, Chèo Bắc. Có hàng trăm gánh chèo, hàng nghìn nghệ sĩ sáng tạo. Cho đến nay đã có hơn 200 làn điệu Chèo mà không lại tạp với bất cứ làn điệu nào khác. Đó chính là nhờ có những điểm chuẩn như trên mà tạo ra được sự thống nhất.

2 - Sự thống nhất biểu lộ rõ rệt là những làn điệu Chèo ở địa phương khác nhau nhưng vẫn Chèo. Tuy nhiên có mang theo một số sắc thái và tiết tấu khác nhau. Để chứng minh cho vấn đề này nên tập “Làn điệu Chèo cổ” chúng tôi lấy cơ sở các làn điệu Chèo do các nghệ nhân Chèo Khuốc ở huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình làm dẫn chứng. Từ những làn điệu này, bạn đọc sẽ thấy về cao độ, tiết tấu có thể khác những điệu Chèo đã phổ biến ở các vùng. Điều cốt yếu nhất đó là nó vẫn là Chèo và hoà nhập được với các làn điệu, kể cả trong biểu diễn với các đơn vị hay phường Chèo khác.

3 - Vấn đề hệ thống làn điệu

Gọi là hệ thống làn điệu, có mấy yêu cầu như sau:

- Làn điệu đó phải có cùng một tên điệu (hay tên bài)
- Cấu trúc nhạc và thơ có sự tương đồng.
- Nội dung biểu hiện có tình cảm tương đồng (vui, buồn v.v..)
- Trong làn điệu tối thiểu phải có một câu nhạc giống nhau.
- Có tiếng đệm, lưu không, xuyên tâm, ngân đuôi, có tiết tấu tương đồng.
- Phải có từ ba làn điệu có một hoặc hai trong năm yêu cầu trên.

Sự hình thành hệ thống làn điệu là từ một điệu gốc do yêu cầu biểu hiện mà phát triển thành nhiều làn điệu. Nó có những điểm tương đồng như: hệ thống Sắp, điệu gốc của nó là điệu Sắp cổ phong biến hoá ra thành một hệ thống hát Sắp, có tính chất giống nhau và kể cả âm điệu lẫn nội dung ví dụ: Sắp cổ phong; Sắp sông dâu, Sắp dựng v.v...

4 - Diễn cổ trong các làn điệu Chèo

Trong các làn điệu Chèo rất hay dùng chữ Hán và diễn cổ chữ

Hán. Nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi thấy các nhà nho khi viết đã sử dụng nó không chỉ là để khoe khoang học vấn mà có những dụng ý để mô tả những tính cách hay sự kiện như:

- Dùng để bộc lộ tầng lớp người có học thức các vai nho sinh khi ra trò đã có câu:

Bạch nhật nhàn quá /

Thanh xuân bất tái lai /

Quê tôi nay vốn ở Lũng Tài /

Tên vốn đặt là Thùng Thiện Sĩ...

Chú thích: Ngày dài không nên chơi bởi để phí thời gian

Tuổi trẻ qua đi không bao giờ trở lại

Sau đây là câu hát của Thiện Sĩ trong điệu hát Cách như:

Mượn mụ tùy cơ

Ai đem chiếc thuyền tam bản đến bờ Đào Nguyên

Nhớ xưa Từ Thức gặp tiên

Đó là 3 câu thơ 6 - 8 - 6 rất ngắn gọn, nhưng ý tứ của nó mà kể ra thì lại rất dài. Đó là sự ước mong của Thiện Sĩ trước khi đi hỏi vợ. Ở đây đã dùng điển cố Trung Quốc nói lên cái mong muốn của mình, điển cố đó như sau:

1 - "Chiếc thuyền tam bản tới bờ Đào Nguyên": lấy tích trong bài Đào Nguyên ký của Đào Tiềm (ẩn sĩ đời Tấn) chép rằng có người ngư phủ Vương Đạo Trân (thuyền chài) ở đất Vũ Lăng khi chèo trên sông thấy có cánh đào trôi, ông lần theo dòng nước tìm đến một thung lũng trông toàn đào, cảnh cực đẹp, các chàng trai khỏe mạnh cây bừa, các cô gái rất đẹp trông dâu chẵn tằm, các cụ già râu dài mặt đỏ như Chu Sa. Ngư phủ hỏi những người ở đó cho ông biết họ đã tránh bao chúa Tần Thủy Hoàng mà tới đây ẩn náu. Họ còn hỏi Ngư Phủ Tần Thủy Hoàng bây giờ ra sao? Ngư Phủ cười nói: Tần Thủy Hoàng là đời Tấn, nay đã đến đời Tấn cách đây mấy trăm năm. Nói xong Ngư Phủ ra về và lúc khác lại tìm đến thì không thấy nơi ấy ở đâu nữa. Ngư Phủ cho đó là cảnh tiên không thể gặp lần thứ hai được.

Như trên với hai câu thơ 6/8 mang tính ẩn dụ để nói lên sự ước mơ khao khát của Thiện Sĩ mong rằng lần này đi hỏi vợ sẽ được

may mắn như Vương Ngự Phủ gặp cảnh Đào Nguyên hay Từ Thức gặp Giáng Hương. Từ sự khao khát và ước mơ đó, cho nên khi đến nhà ông Mãng thấy cảnh đẹp, Thiện Sĩ choáng ngợp và xúc động thốt ra sự vui mừng:

Đây đã tới ngõ mạn vườn đào

Trông chẳng khác tranh đồ thủy mặc

Như thế Thiện Sĩ cảm thấy mình như Vương Ngự Phủ gặp tiên vậy. Nhưng tiếc rằng nhiều diễn viên Chèo của ta, không hiểu cái ẩn ý này của điển cố, cho nên, khi nói hai câu thơ không gây được sự xúc động cho chính mình cũng như cho cả khán giả ...

Nói về vấn đề làn điệu Chèo còn rất nhiều điều đáng nói. Nhưng trong phạm vi cuốn sách này, chúng tôi chỉ giới thiệu một số nét cơ bản để các bạn khi thưởng thức các làn điệu Chèo được thêm sự hào hứng.

Đặc biệt, tập sách sẽ giúp được một phần cho những người đã, đang học và theo nghề chèo hiểu được cội nguồn, cách đặt tên, khúc thức âm nhạc, lời thơ, hoàn cảnh sử dụng, tiếng đệm... của làn điệu chèo. Tuy nhiên, chèo không của một người mà Chèo của nhân dân, tập thể các nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian nhiều thế hệ bồi đắp, chọn lọc và sáng tạo mà thành. Việc giải mã điển cố, phân tích một số điểm trong nội dung cuốn sách cũng còn khác nhau ở một số nhà nghiên cứu. Vì phạm vi nội dung của cuốn sách chúng tôi chưa có dịp bàn, rất mong được trao đổi và nghiên cứu kỹ với bạn đọc và đồng nghiệp khi có dịp khác.

HOÀNG KIỀU - HÀ HOA

CHƯƠNG I

CÁC LÀN ĐIỀU HÁT: SẮP - HỀ

A. HÁT SẮP

1. SẮP CỔ PHONG

Thể thơ: 6 - 8 phá thể

Hình thức: *Trở thân bài* - *Trở nhắc lại* - *Trở kết*

* **Trở thân bài:** Do 2 câu 8-6 làm thành

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành hai câu nhạc: 4 chữ đầu phổ thành một câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ sau (cộng thêm 2 chữ đầu của câu 6 sau) phân thành một câu nhạc dài 11 ô nhịp (trong này có 4 ô nhịp tiếng đệm); Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành hai câu nhạc: 6 chữ đảo làm thành 1 câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành 1 câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp.

Trở hát này có: 4 câu nhạc 28 ô nhịp; 3 xuyên tâm 6 ô nhịp; 1 ngân đuôi 2 ô nhịp; Cộng: 36 ô nhịp.

* **Trở nhắc lại 1, 2, 3**

Cách phổ thơ và âm nhạc như trở thân bài, nhưng mấy ô nhịp mở đầu của các trở nhắc lại này hơi khác một chút với trở thân bài.

* **Trở kết:** Do câu 8 làm thành

Câu 8: Phổ theo kiểu nhắc lại và thêm câu đệm làm thành 4 câu nhạc dài ngắn khác nhau.

Câu thứ nhất: 6 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu thứ hai : 7 ô nhịp, 2 ngân đuôi, 2 xuyên tâm.

Câu thứ ba : 2 ô nhịp, 2 xuyên tâm

Câu thứ tư : 4 ô nhịp

Tổng cộng : 27 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài : *Khách tình sao chả xuống chơi với tình*

Thuyền không đậu bến giang đình

Trở nhắc lại: *Ta không ta chỉ lấy mình mà thôi*

Cây khô há dễ mọc trời

Trở nhắc lại 2: *Bác mẹ già hồ dễ ở đời với ta*

Con dao vàng xắt miếng giò hoa ⁽¹⁾

Trở nhắc lại 3: *Bày lên đĩa sứ đưa ra khuyên mời*

Thấy bạn sao chả thấy chàng

Trở kết: *Bâng khuâng như mất lạng vàng trên tay*

Khi hát lên sẽ thành

SẮP CỔ PHONG

Người hát: Cụ Phạm Văn Điền

Nhanh vừa Trở thân bài

Khách · ơi khách tình đậu mà sao i chả i này

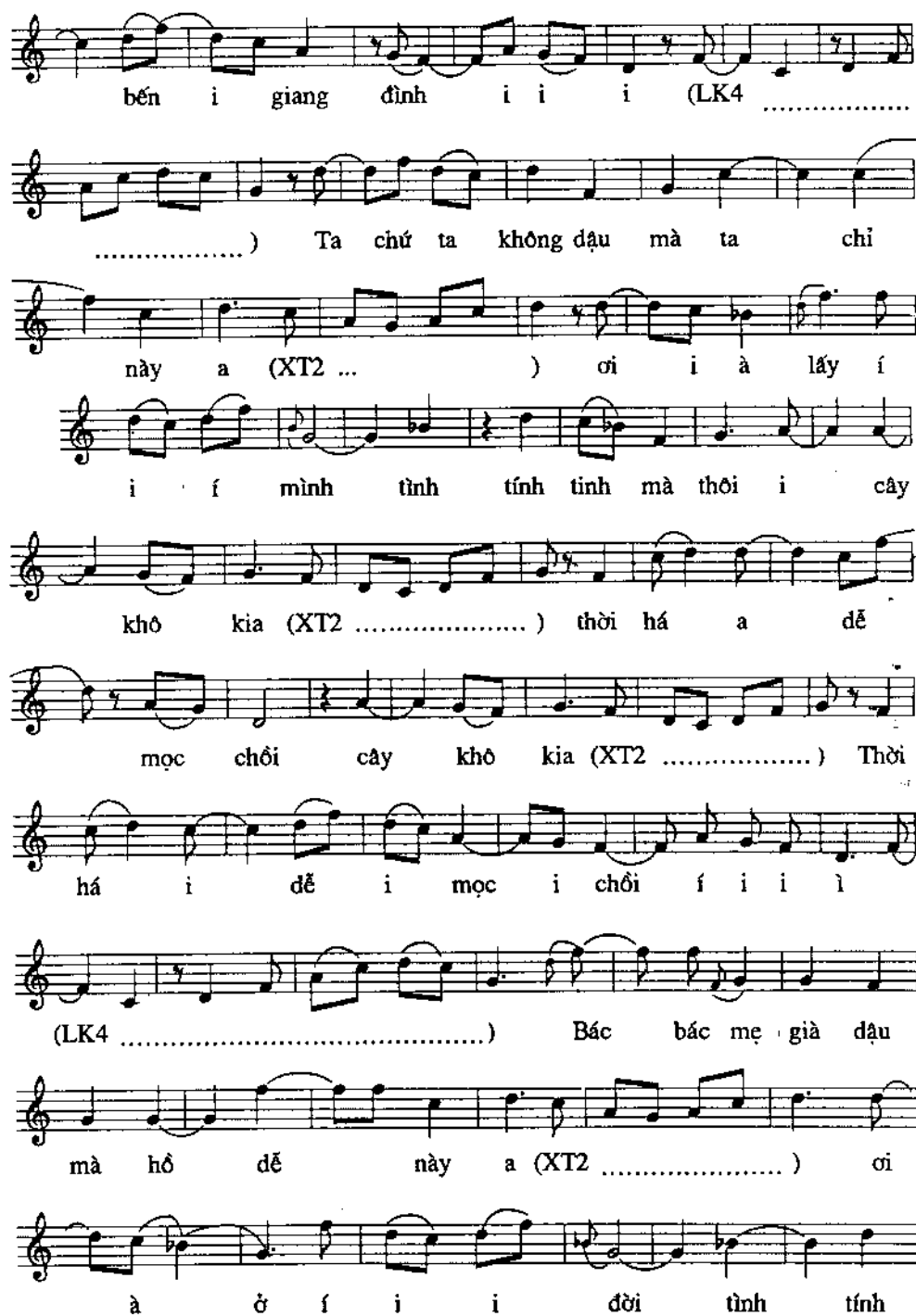
a (XT2) ơi i à xuống i í chơi

tình tính tình với tình a chiếc thuyền

không. (XT2) Thời đậu a bến giang i

đình chiếc thuyền không (XT2) Thời đậu a

(1) Giò hoa: “Cau hoa” thì đúng hơn là “giò hoa” vì đây mới chỉ là đầu câu chuyện thì miếng trầu đúng hơn miếng giò. Trong chèo sự chại bẹ và sai tiếng, sai nghĩa như thế này chúng ta sẽ còn gặp rất nhiều.



bến i giang đình i i i (LK4)

.....) Ta chứ ta không dậu mà ta chỉ

này a (XT2 ...) ơi i à lấy í

i í mình tình tính tính mà thôi i cây

khô kia (XT2) thời há a dễ

mọc chồi cây khô kia (XT2) Thời

há i dễ i mọc i chồi í i i í

(LK4) Bác bác mẹ già dậu

mà hồ dễ này a (XT2) ơi

à ở í i i đời tình tính

tình với ta a con dao vàng (XT2)

) Thời xất i miếng giò hoa i i con

dao vàng (XT2) Thời xất i miếng

giò hoa í ì i (LK4)

) bày lên trên đầu mà đĩa sứ này a (XT2

.....) ơi à bụng í i i ra

tình tính tình khuyên mời a á trông

thấy bạn (XT2.....) mà sao i chả

thấy chàng i trông thấy bạn (XT2.....)

.....) thấy chàng i trông thấy bạn (LK4

- Nguồn gốc văn học: Ghép nhiều câu ca dao ở nhiều bài khác



) mà sao i i chả thấy i chàng i i

i (LK4) Bâng chú bâng

khuâng dậu mà như mắt này a (XT2)

) bâng chú bâng khuâng dậu mà như mắt

này lạng i í i vàng í i i (LK4

.....) Này này a (XT2

.....) mắt lạng vàng ở trên tróc tay.

nhau mà thành.

- Hoàn cảnh sử dụng: Dùng cho các anh hể vừa kể chuyện vừa hát hoặc cho các khoèo hát khi dọn quán bán hàng trong vở chèo Kim Nham.

- Tính chất: Rộn ràng, tươi vui, trong sáng nhưng nếu ta hát hơi chậm lại một chút và uyển chuyển nhiều thì tính chất rộn ràng sẽ giảm đi mà nổi lên tính chất man mác nhẹ nhàng như nhớ tiếc một cái gì xa xôi.

- Chức năng: Dùng cho đồng ca hay đơn ca nam nữ đều tốt, biểu hiện những tình cảm vui vẻ, phấn khởi tập thể hoặc ca ngợi thiên nhiên, quê hương đẹp đẽ. Nó hay dùng để mở màn cho những cảnh vui tập thể.

- Tiếng đệm: “dậu mà”, “này a”.
- Hệ thống làn điệu: Sắp
- Thuộc loại: đa dùng

KHÁO DI

- + Bao giờ cho hương bén hoa
Khăn đào bén túi cho ta bén tình
Thuyền không đậu bến giang đình
Ta không ta quyết lấy mình làm đôi
(Ca dao)
- + Thuyền tình đã ghé tới nơi
Khách tình sao chả xuống chơi với tình
Thuyền không đỗ bến giang đình
(Ca dao)
- + Cây khô chưa dễ mọc chồi
Mẹ già hồ dễ ở đời với ta
Non xanh bao tuổi mà già
Bồi chưng sương tuyết hoá ra bạc đầu.
(Ca dao)
- + Dao vàng bổ miếng cau hoa
Bày ra đĩa sứ đem ra khuyên mời
Thấy bạn sao chả thấy chàng
Bâng khuâng như mất lạng vàng trên tay.
(Quan họ Bắc Ninh)

2. SẮP SONG LOAN

Thể thơ : 6-8 tứ và 7 tứ Việt Nam

Hình thức : gồm 3 đoạn

- Đoạn đầu gồm : trở mở đầu, trở thân bài, trở nhắc lại
- Đoạn giữa gồm : trở đối đáp (do thể 4 tứ làm thành)

- Đoạn cuối: trở kết (do thể 7 tứ Việt Nam làm thành)

Cách lồng điệu

*** Đoạn đầu:**

- *Trở mở đầu*: câu 6 bỏ 2 từ đầu. Do 4 từ câu 6 phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 1 câu nhạc 2 ô nhịp

1 ngân đuôi 2 ô nhịp

Cộng: 4 ô nhịp

- *Trở thân bài*: Phổ theo kiểu xuôi, do 2 câu 6-8 làm thành

Câu 8: chia đôi cân (4 + 4): 4 từ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ cuối cộng 2 từ đầu câu 6 sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 6: còn lại 4 từ: 4 từ cuối câu 6 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp, Lưu không.

Trở hát này có: 3 câu nhạc 20 ô nhịp

1 xuyên tâm 2 ô nhịp

Ngân đuôi 2 ô nhịp

Cộng: 24 ô nhịp

- *Trở nhắc lại*: Do 3 câu 6-8-6 làm thành (câu 6 đầu nhắc lại câu 6 ở trở trên thân bài)

Câu 6: đảo 2 nhắc lại 6; Đảo 2 từ cuối lên đầu cộng với 2 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp (2); 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân (4 + 4); 4 từ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ còn lại cộng với 2 từ của câu 6 sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: Còn 4 từ. 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có:

5 câu nhạc 24 ô nhịp

3 xuyên tâm 6 ô nhịp

1 ngân đuôi 2 ô nhịp

Cộng: 32 ô nhịp

*** Đoạn giữa**

Trở đối đáp: Do 4 câu thơ 4 từ và tiếng đệm làm thành

Câu nhạc đầu: 2 từ đầu dùng hình thức nhắc lại làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Tiếng đế: 2 ô nhịp.

Câu 2: Chạy cả 4 từ câu thơ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; tiếng đế 2 ô nhịp.

Câu 3: 4 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; tiếng đế 2 ô nhịp

Câu 4: 4 từ của câu thứ 3 chạy xuôi chiều làm thành câu nhạc 2 ô nhịp

Câu 5: 4 từ câu thơ thứ 4 chạy xuôi chiều làm thành câu nhạc 2 ô nhịp.

Trở hát này có: 9 câu nhạc 18 ô nhịp

*** Đoạn cuối**

Trở kết: thể 7 từ hát nói Việt Nam do 4 câu thơ 7 từ và 1 câu 6 kết; Mỗi câu thơ 7 từ làm thành 1 câu nhạc 4 ô nhịp; Câu 6 làm thành câu nhạc 5 ô nhịp

Trở hát này có: 5 câu nhạc 21 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu : *Chếch gôi phượng song loan*

Trở thân bài : *Để anh một mình vò võ sao tàn canh khuya*

Anh khuyên em nên kiếm chút nghĩa đi về

Trở nhắc lại: *Anh khuyên em nên kiếm chút nghĩa đi về*

Có nên chăng cô nàng nói chớ hờ hững

Anh đây đeo bông kiếm chút nghĩa tao khang

Trở đối đáp: (mở rộng)

(1) *Tao khang chi thể*

Bớ thằng hề ơi
Bất khả hạ đường
Bớ thằng hề ơi.

(2) Bần tiện chi giao
Là mạc khả vong

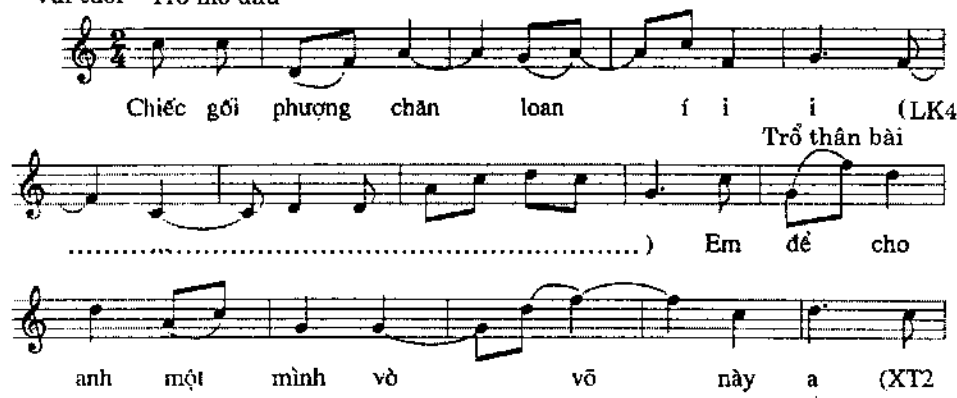
Trở kết: Vâm trên rừng không bành không quân
Gái không chồng như phản long đanh
Phản long đanh anh còn chữa được
Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi
Không chồng khổ lắm ai ơi.

Khi hát lên sẽ thành

SẮP SONG LOAN

Nhanh,
vui tươi Trở mở đầu

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch



Chiếc gỏi phượng chân loan í í í (LK4)

Trở thân bài

Em để cho

anh một mình vô vô này a (XT2)

(1) Tao: là bà rượu, kang là cám

(2) Bần tiện: Nghèo hèn.

Cả hai câu này Tống Hoàng viết trong Hậu hán thư: “Bần tiện chi giao bất khả vong, tao kang chi thể bất khả hạ đường”, ý nói: Người bạn chơi lúc còn nghèo hèn không thể quên được, người vợ lấy từ lúc còn cám bã nuôi nhau thì không thể bỏ nhau được. Người vợ cám bã là ý nói người vợ đã gắn bó từ lâu.

Sắp song loan: sắp là điệu thuộc hệ thống sắp, song loan là đôi chim loan phượng gọi tắt, cũng có thể là chân loan (gối phượng).

.....) ấy sao i i tàn canh

khuya anh khuyên cô i nàng (XT2) nên

kiếm chút nghĩa đi về í í í

i (LK4) về
Trở nhắc lại

lại đi về anh khuyên em (XT2)

...) nên kiếm chút nghĩa đi về có

nên chẳng các cô nàng nói này

a. (XT2) Xin chớ có hể

hờ hang anh đây rắp đeo bông (XT2)

...) nên kiếm chút nghĩa i tao khang

í í í (LK4)

Trổ đối đáp

...) Tao là tao khàng ời thàng hể ời tao
khàng chi thể ời thàng hể ời bất khả hạ
đường ời thàng hể ời bán tiện chi giao ời
thàng hể ời là mạc khả vong vâm trên
rừng không bành không quán gái không chống như cái
phán long đánh phán long đánh anh đây còn chữa
được gái không chống chạy ngược chạy xuôi không
có chống khổ lắm ai ời.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao, thơ dân gian
- Hoàn cảnh sử dụng: Trong các vai hề gậy đi hầu cận, vừa đi đường vừa hát.
- Tính chất: vui, lạc quan, nghịch ngợm.
- Chức năng: Hát trong hoàn cảnh đổ nhau hoặc đối đáp, mô tả cảnh trên đường hay tâm sự.

- Đoạn kết có thể dùng đồng ca.
- Tiếng đệm: "Này a"
- Thuộc: Hệ thống sắp
- Thuộc loại: đa dùng cho đối ca nam.

KHẢO DỊ

"Tối qua"

Tối qua cửa phượng loan phòng
 Một mình vò võ, trăng tàn sao khuya
 Tôi xin kết ngãi đi về
 Nên chẳng nói nói, chớ hề ngó ngang
 Tôi xin kết nghĩa lan vàng
 Bỏ công vàng sắt, bỏ lòng chất chiu
 Bỏ công vàng đá nâng niu đêm ngày.

(Quan họ Bắc Ninh)

3. SẮP BẮT HỀ

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : Trổ thân bài, Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài

Do 2 câu 6-8 làm thành

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu hoặc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ sau (có thêm 2 chữ đầu) câu 5 sau làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: đảo 6 nhắc lại 4 làm thành 2 câu nhạc; 6 chữ đảo thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp.

Trổ này có: 4 câu nhạc 24 ô nhịp

3 xuyên tâm 6 ô nhịp

1 ngân đuôi 2 ô nhịp

Cộng: 32 ô nhịp

* **Trở nhắc lại**

Cách phổ thơ và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Bạn cùng tài tử văn nhân chơi bởi*

Tâm phương thảo địa ta chơi

Trở nhắc lại: *Đồng hồ bể cạn sen đà ngó lên*

Ngọt ngào rót chén hương sen.

Khi hát lên sẽ thành

SẮP BẮT HỀ

Người hát: Cụ Đào Thị Nà

Hơi nhanh Trở thân bài

Ta bắt thằng hề bạn cùng tài tử này

a. (XT2.....) ấy văn i í nhân chơi

bởi i í phương i tâm phương (XT2.....) thời

thảo i í địa i ta chơi i í phương i tâm

phương (XT2.....) thời thảo i í í địa i ta

i chơi i i i (LK4.....)
 Trở nhắc lại
 chơi i đông hồ đậu mà bẻ i cặn này
 a (XT2.....) ấy sen i i đã ngó
 lên a a ngọt i ngào i i
 (XT2.....) thời rót i chén i hương sen i
 i ngọt i i ngào (XT2.....) thời rót i
 chén i hương i sen i i i.

- Nguồn gốc văn học: Lời chào

- Hoàn cảnh sử dụng: Dùng cho những kép hề (thượng) khi ra trò gọi hề ra đi hầu như vai Trần Tử Lệ gọi hề gây ra đi hầu để vào chùa ôn kinh nấu sủ, trong vở chèo Phan Trần.

- Tính chất: Vui vẻ, trong sáng, phong lưu, nhàn.

- Chức năng: Dùng cho đơn ca nam hay đồng ca tả cảnh thanh bình trong sáng hoặc trong lòng đang có điều gì cảm xúc vui vẻ.

- Tiếng đệm: “dậu mà”, “này a”.

- Hệ thống làn điệu: Sắp

- Thuộc loại: Đa dùng cho kép hề

4. SẮP CHỜ

Thể thơ: 6 - 8 *phá thể*

Hình thức: *Một trở trọn vẹn*

Gồm 1 câu thơ 8 chữ (phá thể) trong thể thơ 6 - 8; câu 8 phổ theo kiểu nhắc lại lời ca và làm thành 4 câu nhạc dài ngắn khác nhau:

Câu thứ nhất	: 4 ô nhịp
Câu thứ hai	: 9 ô nhịp
Câu thứ ba	: 2 ô nhịp
Câu thứ tư	: 4 ô nhịp
3 câu xuyên tâm	: 8 ô nhịp
Cộng	: 27 ô nhịp

LỜI CỔ

Tung lên ném xuống giữa dòng nước chảy hoa trôi

Khi hát lên sẽ thành

SẮP CHỜ

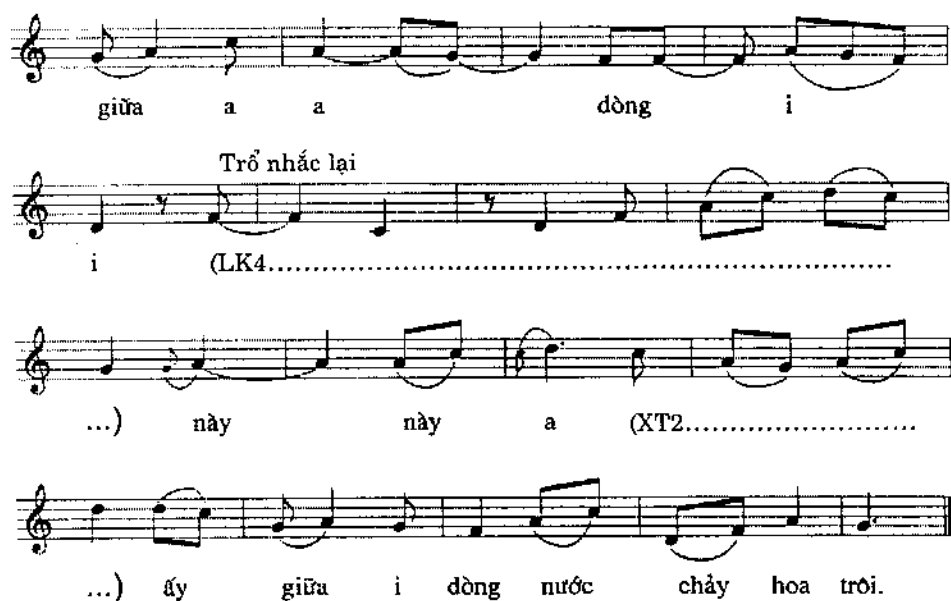
Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Rất nhanh Trở thân bài

Ta tung a lên ném

xuống (XT2.....) Ta tung a

lên ném xuống a i



- Nguồn gốc văn học: Lời chèo
- Hoàn cảnh sử dụng: Trong vai hề gậy của vở Chu Mãi Thần khi kiếm củi (trong vở chèo Chu Mãi Thần).
- Tính chất: Kiên quyết, khô cứng, tính tiết tấu.
- Chức năng: Dùng cho âm nhạc hành động tốt hơn là tả cảnh vật tâm tình. Có thể dùng cho đồng ca hay đơn ca nam nữ đều được.
- Tiếng đệm: “Dậu mà”, “Này a”.
- Hệ thống làn điệu: Sắp
- Thuộc loại: Đa dùng

Giai điệu của bài hát này thực chất là biến thể của trở kết sắp cổ phong mà thành, ở đây cho ta thấy một điệu quan trọng của lời ca mang nhiều tính chất quyết định tính nhạc. Cũng là một kiểu phổ thơ và kết cấu âm nhạc như nhau nhưng tính chất giai điệu của hai bài hát rất khác. Một đàng nhớ nhung thương tiếc, tâm tình, một đàng cương quyết khô cứng và tính hành động (xem thêm điệu Sắp chênh).

KHÁO DỊ

Đôi tay nâng lấy đồng tiền
Bẻ ba bẻ bốn thể nguyên lấy nhau

*

* *

Đôi tay nâng lấy quả hồng
Tung lên ném xuống giữa dòng nước trong

(Quan họ Bắc Ninh)

5. SẮP MUA NGÂU

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : Trổ mở đầu, Trổ thân bài; Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

***Trổ mở đầu:** Do 1 câu thơ 6 từ phá thể làm thành

Câu 6:8 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; lưu không.

Trổ hát này có : 1 câu nhạc : 8 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 10 ô nhịp.

*** Trổ thân bài:** Do 2 câu 8 - 6 làm thành

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ cuối cộng thêm 2 từ của câu 6 sau làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: Còn lại 4 từ. 4 từ còn lại và thêm lấy đuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp Ngân đuôi 2 ô nhịp ; Lưu không

***Trổ hát này có:** 3 câu nhạc : 21 ô nhịp

2 Xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Lác đác mưa ngâu, sinh sịch mưa ngâu*

Trở thân bài: *Lá ngâu rụng xuống, bông lau phát cờ*
Nước trong xanh phẳng lặng như tờ
(lờ lững như tờ)

Trở nhắc lại: *Một đàn cá lớn nhấp nhô đầu ghềnh*
Kìa ai than khóc đầu ghềnh
(nó lờ lững đầu ghềnh)

Khi hát lên sẽ thành

SẮP MƯA NGÂU

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Nhanh vừa Trở mở đầu



Trở thân bài



trong xanh (XT2) Nó phẳng i

lặng như tờ nó lơ i

lững i như tờ i i i

Trở nhắc lại
(LK4.....) Một vài

dàn cái con cá i lớn này a (XT2

.....) nó nhấp i i nhỏ đầu

ghênh a hời kìa i ai (XT2....

.....) thời than i khóc

i bên ghênh nó lơ i lững

i bên ghênh i i i.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Dùng cho các anh hề gây, trong khi đi đường kể chuyện hầu cậu thì hát.
- Tính chất: Lạc quan, vui vẻ
- Chức năng: Có thể dùng cho đồng ca nam nữ hoặc đơn ca nam, nữ. Nội dung tự tin vào sức mạnh của mình và lạc quan hoặc tả cảnh (tránh tả tình buồn nản).
- Tiếng đệm: “dậu mà”, “Này a”.
- Hệ thống làn điệu: Hát sắp
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Lác dác mưa ngâu
 Sinh sịch mưa ngâu
 Lá ngâu rụng xuống
 Bông lau phất cờ
 Nước trong xanh lặng ngắt như tờ
 Một đàn cá lớn nhấp nhô đầu ghềnh.
 Kia ai đứng ở đầu ghềnh

(Ca dao)

-
- (1) Sịch sịch : Là liên tục và đều, mưa sịch sịch ngày đêm (nó đối lại với mưa lác dác).
- (2) Mưa ngâu: Mưa vào những ngày 3 cho đến 7 hay ngày 8 tháng 7 âm lịch, theo tích của Việt Nam thì mưa ngâu là nước mắt của Ngưu Lang (người chăn trâu) và Chức Nữ (cô gái dệt vải) khi gặp nhau mỗi năm một lần vào khoảng từ 3 đến 8 tháng 7. Truyện xưa nói rằng : Chàng Ngưu là một người chăn trâu trên trời và ả Chức tức là dệt vải. Chức Nữ là con gái trời, tính rất trầm dệt vải. Hai người yêu nhau và lấy nhau. Sau đó vì say mê tình ái, Chức Nữ sinh ra lười biếng, không chăm chỉ dệt vải như trước nữa. Vua cha tức giận nên dầy mỗi người một bên sông Ngân Hà. Hàng năm vào ngày 7-7 như có đàn quạ và chim thước bắc cầu “ô thước” hai người mới được gặp nhau một lần. Xem thêm về thuyết này ở chú thích 3 và 4 ở bài Rỉ Vong. Trong nhân dân ta thường có câu: “Vào mồng 3 ra mồng 7 dấy mồng 8, ý nói là thời kỳ hai người gặp nhau và chia tay nhau hàng năm”.
- (3) Trong quyền tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam của tác giả Vũ Ngọc Phan thì câu ca dao này là thể 4 từ 6-8 nhưng ở đây chúng tôi theo các nghệ nhân chèo lồng điệu tất cả là thể 6-8, để nó thống nhất với hệ thống sắp.

6. SẮP ĐẠN LỒNG

Thể thơ: 6 - 8

Hình thức: *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

***Trở mở đầu:** *Do một câu 6 làm thành*

Câu 6 phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành 2 câu nhạc: 6 chữ đảo phổ thành 1 câu nhạc 7 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại phổ thành câu nhạc 6 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; lưu không

Trở này có : 2 câu nhạc : 13 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

1 xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 17 ô nhịp

*** Trở thân bài :** *Do 2 câu 6 -8 làm thành*

Câu 8: chia đôi đều nhau phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc, 4 chữ đầu phổ thành 1 câu nhạc 6 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ sau (cộng với 2 chữ đầu của câu 6 sau) phổ thành 1 câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: (chỉ còn 4 chữ) phổ theo kiểu xuôi làm thành 1 câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp.

Trở hát này có: 3 câu nhạc : 17 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 23 ô nhịp

*** Trở nhắc lại:** *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Cách phổ thơ và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Về đâu chẻ nửa đan lồng*

Trở thân bài: *Lồng thưa nhận lọt chim đông về ngàn*
Ngôi rồi cô trách phận thở than
 Trở nhắc lại: *Chim kia bội bạc tìm đường bất nhân*
Bấy lâu vắng vẻ khách Châu Trần (1)

Khi hát lên sẽ thành

SẮP ĐẠN LỒNG

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Nhanh vừa Trở mở đầu

Cò chẻ cái nửa i đan i lồng cò bay chắc về
 đầu đầu mà (XT2.....) cò chẻ cái
 nửa i đan i lồng i i i
 (LK4.....) lồng này lồng
 thưa con chim nhận lọt này a

Bài này nằm trong hệ thống sắp cho hề hát. Lời thì trách móc nhưng khi hát vẫn trong sáng vui vui nhiều hơn là buồn, đặc biệt nếu ta hát nhanh lên một chút.

(1) Châu, Trần: Là họ Châu và họ Trần theo truyện cổ Trung Quốc thì ngày xưa hai thôn có hai họ Châu và họ Trần thông gia với nhau. Văn học Trung Quốc và Việt Nam xưa thường lấy chuyện này để tượng trưng cho tình yêu đôi lứa hay bạn trăm năm. Vắng vẻ khách Châu Trần ở đây là vắng vẻ người trăm năm.

(2) Đông: Hiện nay trong chèo nhiều người hát là bay nhưng “đông” cũng là bay như thế mới đúng vẫn, nhưng tiếng không được nhả nên các cụ đổi bay nghe êm hơn.

(XT2.....) áy chim nó i bay về

ngàn cô bay ngồi rồi đậu mà (XT2)

) cô trách cái phận cô thờ i i than

i i i (LK4)

Trở nhắc lại

....) Hỡi con chim kia sao mây bội bạc

này a (XT2) áy tìm i

đường i bát nhân áy bấy lâu

nay đậu mà (XT2) vắng vắng

về khách Châu i Trán i i i.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Dùng cho hề gậy hát khi đi hầu cậu.
- Tính chất: Châm biếm nhẹ nhàng, chê trách nhưng tha thiết nếu

hát hơi chậm một chút. Giai điệu trong sáng, hơi rộn ràng.

- Chúc năng: Có thể sử dụng cho đồng ca nam nữ trong những trường hợp vui đùa thân ái hoặc phê bình nhẹ nhàng. Nhưng cũng có thể dùng trong những trường hợp trách móc đáng yêu.

- Tiếng đệm: “Dậu mà”, “Này a”.

- Hệ thống làn điệu: Sắp

- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Về đâu chẻ nửa đàn lồng
 Lồng thưa chim lọt chim bay về ngàn
 Ngồi rồi trách phận thở than
 Chim kia bội bạc tìm đường bất nhân.
 Bấy lâu vắng vẻ khách Châu Trần ⁽¹⁾

(Ca dao)

7. SẮP CÁ RÔ

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : Có 2 kiểu khác nhau

Kiểu 1: Vĩa; Trổ thân bài

* Vĩa: Do câu thơ 6 chữ làm thành

* Trổ thân bài: Do ba câu 6 - 8 làm thành

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp (có phân tiết).

Câu 6: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp

Câu 8: Phổ như câu 8 đầu - một câu nhạc 6 ô nhịp

Kiểu 2:

* Trổ thân bài: Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu xuôi làm thành một câu nhạc (có phân làm 2 tiết) 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành một câu nhạc (có phân 2 tiết) 6 ô nhịp .

Trổ hát này có 2 câu nhạc : 10 ô nhịp

LỜI CỔ

Kiểu thứ 1:

Vía : Anh ơi đêm năm canh thức cả hoà năm
 Trổ thân bài : Than rằng nhân ngãi cật tình đi đâu?
 Cá rô nằm vũng chân trâu
 Để cho năm bảy cần câu châu vào.

Khi hát sẽ thành:

SẮP CÁ RÔ

Vía tự do

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Anh ơi l i i đêm năm canh tôi thức

cả hoà i i năm

Vào nhịp - Nhanh Trổ thân bài

Than rằng nhân ngãi ơi à cật

tình đi đâu con cá rô nằm vũng chân

Nội dung của bài này muốn minh oan cho sự sai lầm của Suý Vân do hoàn cảnh khách quan gây nên. Một mình Suý Vân ở trong xã hội đó làm gì mà không sa ngã với Trần Phương. Nàng như con cá rô nằm vũng chân trâu bé nhỏ mà năm bảy chiếc cần câu nó câu thì cá nào mà chẳng bị mắc câu.



- Nguồn gốc văn học: Phát triển từ ý của ca dao.
- Hoàn cảnh sử dụng: Suý Vân hát khi nàng giả điên trong chèo Kim Nham.
- Tính chất: Nội dung nói lên tính chất éo le của nàng và có ý oán trách xã hội đã gây ra cho nàng những sai lầm và muốn đi ngược lại vòng lễ giáo của xã hội (gái chính chuyên chẳng lấy hai chồng). Nhưng tính chất âm nhạc thì lại rất chung chung và vô tư.
- Chức năng: Có thể sử dụng cho đồng ca hay đơn ca nam nữ đều được trong hoàn cảnh bức bối hay đối đáp nghịch ngợm, vô thường vô phạt.
- Tiếng đệm: "ôi a"
- Hệ thống làn điệu: Sắp
- Thuộc loại: Đa dùng

KHÁO DI

Sự đời nghi cũng nực cười
 Con cá lội nước mấy người buông câu
(Ca dao)

Con cá rô nấp vũng chân trâu
 Trăm con trẻ thấy nó châu đầu vào
(Quan họ Bắc Ninh)

8. SẮP QUA CẦU

Thể thơ: 6 - 8 phá thể

Hình thức: *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, 2, 3, 4*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu

Do câu 6 chữ phá thể chia đôi lệch 4 + 2 làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu phổ thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối (thêm tiếng đệm) phổ thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 2 câu nhạc gồm: 11 ô nhịp (cả ngân đuôi);

Xuyên tâm : 2 ô nhịp

Ngân đuôi : 3 ô nhịp

Cộng : 16 ô nhịp

* Trở thân bài

Chia làm 2 đoạn do 2 câu thơ 8 - 6 làm thành 5 câu nhạc.

Đoạn 1: Do câu 8 chia 3 phổ theo kiểu xuôi làm thành 3 câu nhạc: 2 chữ đầu phổ thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ giữa (nếu kể cả 2 chữ đầu là 6 chữ) làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối cùng thêm 2 chữ nhắc lại ở câu trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp là hết đoạn.

Đoạn dưới: Do câu thơ 6 chữ chia đôi lệch phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành 1 câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ sau và nhắc lại 2 chữ ở câu trên làm thành câu nhạc 6 ô nhịp (Kể cả 3 nhịp ngân đuôi); Lưu không.

Trở hát này: 2 đoạn có 5 câu nhạc gồm: 34 ô nhịp

4 xuyên tâm : 10 ô nhịp

2 ngân đuôi : 5 ô nhịp

Cộng : 49 ô nhịp

* Trở thân bài 1, 2: *Thơ và nhạc như trở thân bài:*

* Trở thân bài 3:

Cũng chia làm 2 đoạn do 2 câu thơ 8 - 6 phá thể làm thành 5 câu nhạc

Đoạn 1: Do câu 8 chia 3 làm thành 3 câu nhạc: 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp, 2 chữ đầu được nhắc lại cộng với 2 chữ giữa và các từ tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 15 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Đoạn 2: Do câu 6 chia đôi lệch làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối cộng 2 chữ câu trên làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Ngân đuôi 3 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 5 câu nhạc : 38 ô nhịp

4 xuyên tâm : 10 ô nhịp

2 ngân đuôi : 5 ô nhịp

Cộng : 53 ô nhịp

* Trở nhắc lại 4

Thơ và nhạc như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Em để cho anh vắn vút cái ruột tâm loan (1)*

Trở thân bài: *Chớ khoe tư liễu anh hương thú (2) quê*

Cây cao quả chín mọng mong

Trở nhắc lại 1: *Chớ mong mỗi mắt chớ chời mỗi tay*

Năm ngón tay bốn (ngón) ngắn một (ngón) dài

Trở nhắc lại 2: *Không ngoan đừng ấy lại đây (chúng em) ước cầu*

Qua cầu xin chớ cắt nhịp (mất) cầu

Trở nhắc lại 3: *Cần bao nhiêu nhịp (anh thương, anh sót, anh*

thảm, anh thiết) anh sầu (cô nàng) bấy nhiêu.

Duyên em sao khéo bề bàng.

Trở nhắc lại 4: *Soi nhang (3) nhang tối, đeo (xuyến) vàng, pha*

(em) làm cho cực cả hai

là i hương(XT2) ở đây anh

hương mà thú i i quê i i i (LK4

Trở nhắc lại

.....) ấy mấy

cây nó i cao kia là quả nó chín (XT2

) nó chín i mông mông i

mong i i i i i i (LK4 ...

.....) ơi này chớ i

i i trông ơi kia là trông (XT2

.....) này chớ có i i trông mỗi

mắt em i ơi xin em chớ có chời

i a là chồi (XT2) em

chờ có chồi thêm mỗi i i i tay i

i (LK4) ấy

mấy năm ngón í tay kia có bốn ngón

ngón (XT2) này có i một

ngón i dài i í i Trổ nhấc lại 2

i (LK4) ơi

này khôn ơi i ngoan ơi i kia

là i ngoan (XT2) này khôn ơi

ngoan đàng ấy lại đây cho

anh bắc cầu i i (XT2)

...) ấy mấy i đi i i qua cầu này xin em

chớ (XT2) này xin em chớ cất

mất nhịp i cầu i i i

Trở nhắc lại 3

i (LK4) ơi a

cầu i i bao ơi i kia là

bao (XT2) này cầu bao nhiều

nhịp thương hại anh thương i xót anh

thăm anh thiết anh sâu i a là

sâu (XT2) anh thương cô nàng là

bấy nhiêu i i i (LK4 ...

.....) ấy mấy i duyên

em sao là duyên em khéo (XT2

) ấy duyên em khéo này bề i i

bàng i i i i (LK4

Trở nhắc lại 4

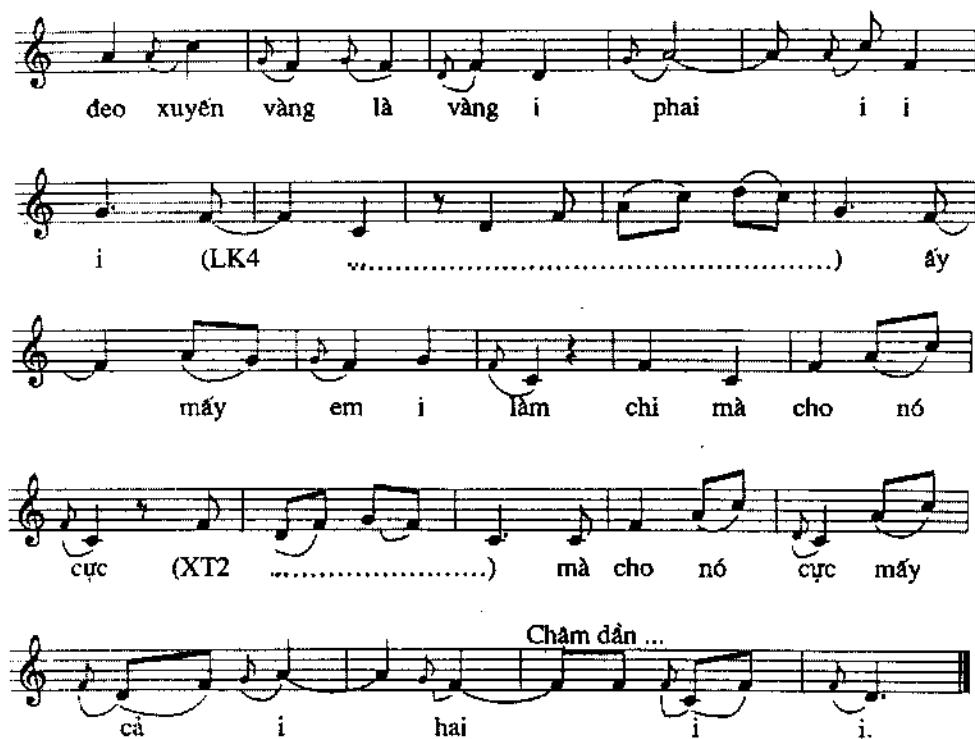
.....) a này soi

oi i nhang oi kla là i nhang (XT2

.....) này soi oi i nhang nhang

tối em i oi em đeo xuyên vàng

a là vàng (XT2.....) em



- Nguồn gốc văn học: Ghép nhiều câu ca dao lại mà thành
- Hoàn cảnh sử dụng: Ngoài tích trò cũng có khi sử dụng cho anh Nô và Thị Mầu hát với nhau trong vở chèo "Quan âm Thị Kính"
- Tính chất: Duyên dáng pha chút châm biếm tế nhị, tha thiết và trù mến.
- Chức năng: Dùng cho đơn ca hay đồng ca nam nữ đều được, nhưng cho nữ thì tốt hơn. Sử dụng trong hoàn cảnh tập thể, ca ngợi đất nước, ca ngợi hạnh phúc và sản xuất.
- Tiếng đệm: "ôi a", "ấy mấy"... sinh động, sử dụng và thay đổi tiếng đệm cho phù hợp với nội dung.
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống sắp
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Ba cô vác gậy chòi đào
 Có một quả chín biết vào tay ai
 Trên cây có quả chín muồi
 Anh trông một mắt, anh chòi một tay
 (Ca dao)

Đường đi những lách cùng lau
 Cha mẹ tham giàu ép cưỡng duyên con
 Duyên sao mắc cỡ hời duyên !
 Cầm gương tối cầm vàng vàng phai
 (Ca dao)

Quả cầu ngả nón trông cầu
 Cầu bao nhiêu nhịp, dạ sầu bấy nhiêu
 Qua đình ngả nón trông đình
 Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu
 (Ca dao)

9. HÁT SẮP THƯỜNG

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trổ thân bài, Trổ nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài

Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi câu 4 + 4 làm thành : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp, 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trổ hát này có: 4 câu nhạc : 25 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 29 ô nhịp

* Trở nhắc lại

Lời và nhạc như trở thân bài

LỜI CỔ

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Khi hát lên sẽ thành

HÁT SẮP THƯỜNG

Người hát: Cụ Hà Quang Bồng

Rất nhanh

Trở thân bài

Ta i tắm ao ta

i ta i về (XT2.....)

..... thời ta i tắm ao

ta dù ơi i trong

bây giờ dù i đục này

(1) Sắp: tức sự gọn gàng, vuông vắn như sắp trâu không.

(2) Bài này tuy gọi là sắp nhưng không nằm trong hệ thống sắp cổ phong.-



Nguồn gốc văn học: Chèo cổ và ca dao

- Hoàn cảnh sử dụng: Châu Long hát khi nghe tin Lưu Bình đã thi đỗ, nàng trở về với Dương Lễ hoặc Thị Mầu hát khi bị Thị Kính ruồng bỏ.

- Tính chất: Vô thưởng vô phạt, chung chung, vui vui
- Chức năng: Dùng cho việc mô tả công việc hoặc tự sự. Cũng có khi để tả cảnh. Dùng đơn ca hay đồng ca nam nữ đều được.
- Tiếng đệm: “Thời”, “Này a”.
- Hệ thống làn điệu: Thuộc loại ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

10. SẮP CHÈNH

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : Trổ thân bài

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài: Gồm 2 câu 6 - 8 làm thành

Câu 6: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp ; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia 3 : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp ; Xuyên tâm 2 ô nhịp; chữ đầu được nhắc lại và thêm vào chữ thứ 5 và thứ 6 làm thành câu 9 ô nhịp coi như câu phát triển; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối cùng thêm vào với 2 chữ trên (5 và 6) làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Ở đoạn này nếu bỏ câu nhạc giữa (câu nhạc phát triển) thì bài

hát ở dạng lồng điệu như hát sắp mưa ngâu v.v...

Ở đây cho ta thấy thêm được sự phát triển của hệ thống sắp.

Trổ hát này có : 3 câu nhạc : 27 ô nhịp

3 xuyên tâm : 6 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

LỜI CỔ

Lung tung cô gái chơi chùa

(Khéo) thêu bồ đầy gấm lại thùa hoa dâu

Khi hát lên sẽ thành

SẮP CHÈNH

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Nhanh vừa Trổ thân bài

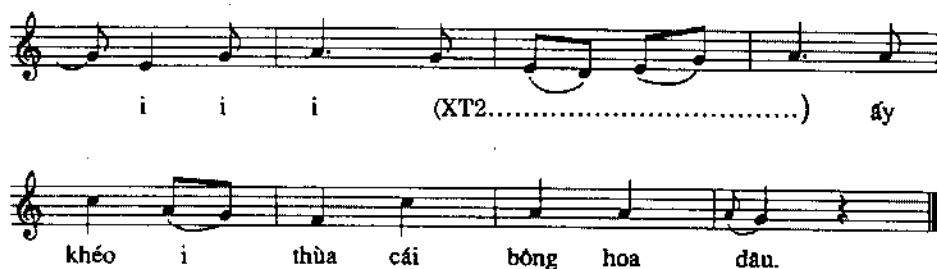
Lung tung cô gái mấy chơi í i chùa

í i i (XT2.....) ấy khéo khéo

thêu cái bồ đầy i gấm này a

(XT2.....) ấy khéo khéo thêu cái bồ đầy

gấm ấy khéo í i i chùa



- Nguồn gốc văn học: Lời chèo
 - Hoàn cảnh sử dụng: Hề hát trong khi kể chuyện chế giễu hay châm biếm những cô gái lẹch.
 - Tính chất: Giai điệu bay bướm, phóng túng, hơi lảng lơ.
 - Chức năng: Chế giễu, châm biếm nhẹ nhàng hoặc hát trong khi khiêu khích đối thủ của mình của những vai nữ ngang ngạnh.
- Dùng cho đơn ca nữ nếu để miêu tả chống đối hay khiêu khích đối thủ của mình (trong nội bộ). Nam hát để châm biếm dí dỏm một số tác phong nào đó không nghiêm của cô gái.
- Tiếng đệm: “Này a”.
 - Hệ thống làn điệu: Thuộc hệ thống sạp
 - Thuộc loại: Chuyên dùng cho các vai nữ lẹch và hề. Trong chèo cổ Kim Nhan hề chế Suý Vân hứa với Trần Phương về nhà giả điên, có hát này để hết màn nhưng dùng lời khác

KHÁO DỊ

Lời hát của Suý Vân trong chèo cổ Kim Nham và hề gây theo Tất Chánh trong Phan Trần

Đi đâu để nhện giăng mùng

Đêm năm canh một mình thiếp chịu, một mình cả năm.

Có nhiều người nhầm điệu sạp chêngh này để chỉ tên, gọi điệu du xuân. Đây mới chính là điệu sạp chêngh, ngày xưa các cụ quan niệm lẹch, chêngh là cái gì thiếu nghiêm ở điệu sạp chêngh này mới phù hợp với tên như thế. Còn điệu du xuân tính chất âm điệu man mác trữ tình và cấu trúc nhạc cân đối. Nó không phù hợp với tính chất chêngh và lẹch.

11. SẮP ĐẶT ĐỂ MÀ CHƠI

Thể thơ : 7 chữ

Hình thức : *Biến thể, Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: Do thể 2 câu 7 từ phá thể làm thành câu 7 đảo 4 nhắc lại 3 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc lấy đà 2 ô nhịp; 7 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 7 chữ vẫn bằng phá thể làm thành câu nhạc 8 ô nhịp (có 2 nhạc tiết).

Câu 7 chữ (vần trắc) chạy một lèo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 27 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

* Trở thân bài

Do khổ thơ 4 câu 7 chữ nói sử Việt Nam làm thành

Câu 7 một (vần trắc): Chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 7 hai (vần bằng): Chạy xuôi làm thành câu nhạc 7 ô nhịp

Câu 7 ba (vần bằng): Làm thành câu nhạc 8 ô nhịp

Câu 7 tư (vần trắc): Làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 31 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 35 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1 , 2

Thể thơ cách lồng điệu và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu: Khen những người đặt để mà chơi
 Giữa năm Nhâm Tuất tháng ba vừa rồi
 Sao tua mọc điểm giờ đã quai
 Trở thân bài: Các tướng tài mỗi người một ngả
 Rủ nhau về hầu hạ vị quân
 Khen những người tài tử văn nhân
 Sắp binh mã để vâng sắc lệnh

Khi hát lên sẽ thành

SẮP ĐẶT ĐỂ MÀ CHƠI

Ghi theo băng: Cụ Trầm Thịnh hát

Nhanh vừa Trở mở

Đặt để mà chơi ấy mấy
 khen i những người đứng i để
 mà chơi giữa năm Nhâm Tuất
 tháng ba vừa rồi ơi i
 sao tua mọc ắt điểm giờ
 đã a quai i i i

i i (LK4) Trổ thân bài
 Các tướng tài mỗi i
 i người mỗi ngà i i i i
 rủ nhau về ta hầu hạ vị
 quân ấy mấy khen i i những người
 tài tử đáng i văn nhân i i
 sập binh mã để mà vàng sắc
 lệnh i i i i

- Nguồn gốc văn học: Bài hát này trong nhân dân làm ca ngợi cuộc khởi nghĩa của Cai Tổng Vàng.

- Hoàn cảnh sử dụng: Bài hát ngoài tích trò của hề gậy vừa kể chuyện vừa hát.

- Tính chất: Khoẻ, lạc quan ca ngợi, tính kể chuyện hơi trang trọng.

Bài hát này, câu mở đầu dùng hình thức đảo là một điệu đặc biệt đối với cách phổ thơ 7 từ trong chèo.

- Chúc năng: Ca ngợi chiến công hát mở màn hay đóng màn trong khí thế cách mạng tiến công hoặc kể lại chiến công của các chiến sĩ hay anh hùng.

Dùng cho đồng ca hay đơn ca đều được, tùy theo tính chất. Nếu là kể chuyện chiến công thì đơn ca, nếu gây khí thế chiến đấu để vào trận đánh thì đồng ca.

- Tiếng đệm: “ấy đấy”, “ôi i”.

- Hệ thống làn điệu: Âm điệu xẩm, tích kể chuyện nhiều hơn là hệ thống sắp.

- Thuộc loại: Đa dùng

B- HÁT HỀ

12. HỀ MỖI CƠM CANH

Thể thơ : 6 - 8 biến thể

Hình thức: *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, 2, 3*

Cách lồng điệu

*Trở mở đầu: *Do 3 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Câu 6 đầu: Đảo 2 nhắc lại 6 : 2 chữ đảo được nhắc lại 2 lần làm câu nhạc lấy đà 2 ô nhịp ; 6 chữ nhắc lại thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 8 ô nhịp (trong đó có các nhạc tiết).

Câu 8: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Chia lệch phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc: 2 chữ đầu phổ thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 27 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

* Trở thân bài

Gồm 3 câu 6 - 8 - 6 làm thành

Câu 6 đầu: Lấy ở câu cuối trở trên và phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 3 câu nhạc: 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại chia đôi lệch : 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi : 8 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Chia đôi lệch (2 + 4) phổ xuôi: 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 29 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1, 2.

Thể thơ cách lồng điệu và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Giầu thời vàng bạc cơm canh*
Khó thời lưng đũa đĩa muối cúng anh đã rồi
Khóc rằng chồng cũ tôi ơi

Trở thân bài: *Khóc rằng chồng cũ tôi ơi*
Sao chàng vội thác xuôi vàng làm chi
Miệng khóc tay ôm lấy ông thần (vì)
Tưởng đến con đông liễu tây đào (1)

Khi hát lên sẽ thành

HỆ MỐI "CANH CƠM"

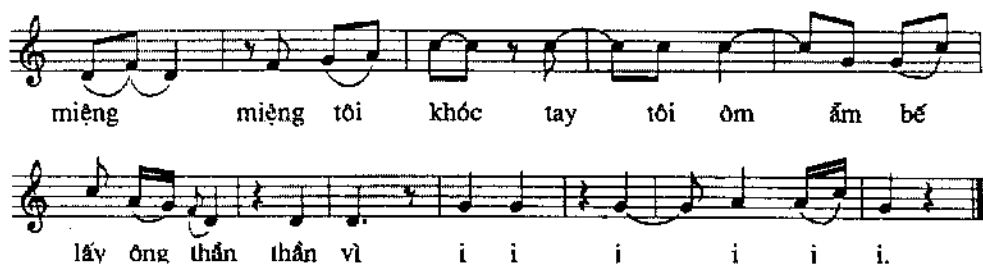
Ghi theo băng: Bà Minh Lý hát

Nhanh vừa Trở mở đầu



(1) Liễu đào đều chỉ người con gái, nhưng ở đây có ý nói đến ái ân trước đây.

i tôi thời i vàng bạc đủ cả bát cơm
 canh khó tôi thời lưng đưa thời đĩa muối mà
 để cũng anh thiệp cũng anh đã rồi ời i
 khóc khóc than rằng i chồng cũ anh chồng tôi
 tôi ời i i i i i i
 i Trổ thân bài
 Chồng
 cũ ời anh chồng tôi ời ời nay khóc khóc than
 rằng chồng cũ ời anh chồng tôi i ời chứ
 sao i í chàng mà vợ thác mà để suốt
 vàng anh thác suốt vàng mà làm chi i i ời i i



- Nguồn gốc văn học: Trong hát xẩm chợ
- Hoàn cảnh sử dụng: Hề mỗi hát khi đi canh gặp nhau.
- Tính chất: Châm biếm nghịch ngợm, giai điệu hơi nhớ nhưng, thương tiếc.

- Chức năng: Dùng để châm biếm nhẹ nhàng những thói hư tật xấu hoặc châm biếm đả kích kẻ thù.

Dùng cho đơn ca nam, kể lại câu chuyện vui châm biếm thì rất đắt.

- Tiếng đệm: “thời”, “chứ”, “sao” ta và mình những từ phù hợp với lời ca châm biếm.
- Hệ thống làn điệu: Có âm điệu xẩm chợ
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Giàu thì thịt cá cơm canh

Khó thì lưng rau đĩa muối cúng anh, tôi đi lấy chồng.

Hỡi anh chồng cũ tôi ơi!

Anh có không thiêng, thì anh trở dậy ăn xôi, nghe kèn.

Thôi, anh đã về nghiệp ấy, xin anh đừng có ghen.

Để cho người khác cầm quyền thế nhi

Miệng em khóc, tay em bế ấm cái ông thần vì

Tay em gạt nước mắt, tay em thì thấp nén nhang

Bởi vì đâu, mà nên sót nổi muôn vàn.

(Ca dao)

13 . HỀ ĐƠM ĐÓ

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 2 câu 6 - 8 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 từ đảo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 từ nhắc lại chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia 3 lệch (4 + 2 + 2) : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 từ giữa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; ngân đuôi 2 ô nhịp; xuyên tâm 4 ô nhịp; lấy lại 4 từ cuối câu 8 làm thành vế trâm 7 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp; lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 30 ô nhịp

2 ngân đuôi : 8 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 42 ô nhịp

* Trở nhắc lại: *Do 2 câu 6 - 8 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6; 4 từ đảo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân (4 + 4): 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; lấy lại 4 từ câu trên làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Trở hát này có: 5 câu nhạc 25 ô nhịp.

LỜI CỔ

Vĩa:

Trở thân bài: *Công anh đắp đập be bờ*

Để cho người khác vác lờ đem đơm

Vác lờ đem đơm

Trở nhắc lại: (thu hẹp).

Bây giờ chúng em no vợ đủ chồng

Công anh vun trồng đắp xới luống bông luống cà

Luống cà rồi lại luống bông

Via : Tôi nhớ một tiết trời tháng ba tháng bốn nó là tháng khốn nạn. Tôi mới đi chạy thầy chạy bạn được ba chữ tiền. Ra chợ phiên tôi mua được chiếc đó. Khi trời mưa trời gió tôi vác đó đi đơm. Lúc trở về ăn cơm trở ra thì mất đó. Tôi ngồi tôi nghĩ mà tôi cực tôi mới than thân rằng. Đó ăn phạt đó, lơ ăn phạt lơ (rồi vào bài hát).

Khi hát lên sẽ thành

HỀ ĐƠM ĐÓ

Người hát: Cụ Phạm Văn Diễn

Via - Nói hát tự do



Tôi nhớ tiết trời tháng ba là tháng khốn tháng nạn, tôi mới đi chạy thầy



chạy bạn được ba chữ tiền, ra chợ phiên tôi mua được chiếc đó, để khi trời mưa i trời



gió tôi vác đó đi đơm, lúc trở về ăn cơm lúc trở ra mất đó, tôi ngồi tôi nghĩ



mà tôi cực, tôi mới than thân rằng đó ăn phạt đó mà lơ ăn phạt i lơ.

Vào nhịp - Nhanh vừa Trở thân bài



Nó mấy đắp i i đắp be bờ luống



i công anh công anh đắp đắp be bờ

để cho cái con người khác nó mấy vác

cái í lờ đem đi í đem

....) í í í í (LK4.....)

...ây mấy vác í í cái lờ đem

đi í đem í í í í í í

(LK4.....) nay no í í vợ

đu chồng cái con là con bây giờ chúng

em no vợ đu chồng lương công anh vun

trông đáp xới xới bông bông bông lương cà này

lương í í cà ơi a rồi lại lương bông.

- Nguồn gốc văn học: Chèo Phan Trần.

- Hoàn cảnh sử dụng: Hai anh hề ra than thở về cảnh túng bần

và đôi rách của mình (hát).

- Tính chất: Có tính châm biếm nhưng hơi buồn, vì chuyện là đáng buồn nhưng vì hề hát nên nó vẫn có chất vui và châm biếm.

- Chúc năng: Mô tả trở trêu, than thân trách phận, hai người nói chuyện về thân phận không may của mình. Dùng cho đối ca, đơn ca nam.

- Tiếng đệm: “ấy mấy”, “i i” lấy lại các từ trong câu thơ hay đệm nghĩa.

- Thuộc loại : Đa dùng cho các vai hề hay hoàn toàn vui châm biếm.

- Hệ thống làn điệu: Hệ thống hề.

KHẢO DỊ

Công anh đắp đất, rào phen
Phải người ngắt ngọn còn nên công gì
Công tôi gánh đá xây tường
Để ai đóng oản, dâng hương chùa này.

14. HỀ BÁT MÔN

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại, Trở kết*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 2 câu 6 - 8 làm thành nhịp tự do*

Câu 6: Phổ theo kiểu nhắc lại làm thành 2 câu nhạc giống nhau, mỗi câu 8 ô nhịp (cộng lại là 16 ô nhịp).

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Trở hát này có: 4 câu nhạc cộng 34 ô nhịp.

* Trở nhắc lại

Thơ và nhạc giống như trở thân bài

4 câu nhạc 34 ô nhịp.

* Trổ kết

Do hai câu thơ 6 - 8 phá thể và thêm tiếng đệm tượng thanh làm câu nhạc đệm đà sau đó vào lời ca chính phổ theo kiểu xuôi. Tất cả làm thành ba câu nhạc đều nhau, mỗi câu 9 nhịp.

Trổ hát này có : 3 câu nhạc 27 ô nhịp.

Trổ kết này thuộc loại đa dùng, có khi anh hề mỗi hát điệu “hề mỗi sư cụ” cũng lấy đoạn này để làm trổ kết chế giễu các nhà sư chỉ biết đánh chén.

LỜI CỔ

Vĩa: Vào chùa đánh một tiếng chuông

Trở ra tam quan ⁽¹⁾ đánh ba tiếng trống có
thiên chằng là.

Trổ thân bài: Bát môn sa xuống hải hà ⁽²⁾

Cầm cờ chỉ núi, núi đà tan không.

Trổ nhắc lại: Nhờn nhờ tay uốn khúc rồng

Dạo chơi nước nhược ⁽³⁾ non bông ⁽⁴⁾ cảnh tiên

(1) Tam quan : Cửa nhà chùa có 3 lối ra vào, bên tả, bên hữu và giữa. Kiến trúc như thế này là ngụ ý tiêu biểu 3 phép cốt yếu trong sự tu đạo phật.

(2) Bát môn sa xuống hải hà: Lấy tích bát tiên náo hải (8 vị tiên xuống đánh Long Vương) truyện cổ Trung Quốc 8 vị tiên ấy là:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| 1. Hán Chung Ly | 5. Lam Thái Hoà |
| 2. Lã Đồng Tiên | 6. Tào Quốc Cửu |
| 3. Trương Quả Lão | 7. Hà Tiên Cô |
| 4. Lý Thiết Quài | 8. Han Tương Tử |

(3) Nước nhược : Tức “Nhược thủy” nước rất nhẹ. Trong sử ký chính nghĩa có nói là: Con sông Nhược bắt nguồn từ núi A Nâu phía cực tây, nước rất yếu chỉ có thuyền lông chim mới đi qua được ý nói nơi tiên cảnh.

(4) Non bông : Là một trong ba hòn đảo tiên ở ngoài bể Bột Hải (theo liệt tiên truyện) hay theo án như giao tự chỉ ; ở gần biển Bột Hải có 3 hòn là : Bồng Lai, Doanh Châu và Phương Trượng, tương truyền là chỗ tiên ở.

Điệu hát này phát triển từ điệu hát “văn kiều câu quận” trong chầu văn.

Bát môn: Tám cửa trận, người xưa đánh trận thường bày trận theo thuật số. Trận có 8 cửa gọi là bát quái trận đồ, 8 cửa đó là : Hư, sinh, thương, đồ, tử, cảnh, kinh, khải).

Trở kết : *Tanh ranh các tanh tòm*
Tiu riu tiu cúng
Vông tâm vông tập tâm vông
Thịt gà xé, oản chắc đánh miếng to thành ngon.

Khi hát lên sẽ thành

HỀ BÁT MÔN

Ghi theo băng: Cụ Trùm Thịnh hát

Nhanh vừa

Tôi vào i vào chùa tôi đảm một tiếng tiếng chuông boong! Tôi trở ta
tam quảnh ba tiếng trống có thiêng chăng ư chăng là (ấy mấy)
bát bát môn sa i xuống phú lý hải
Trở thân bài
i, hà ấy mấy bát bát môn sa i xuống
phú lý hải i hà cảm' cờ là
cờ cảm cờ chỉ núi i a
ấy a núi đà a đà núi đà tam

Trở nhắc lại

không ấy mấy nhòn nhòn nhờ tay i uốn a là

khúc i róng ấy mấy nhòn nhờ tay

i uốn a là khúc i róng dạo

chơi là chơi dạo chơi nước nhược i a

ấy a non bông là bông non bông cánh tiên

Trổ kết

ta ra ranh tanh tanh các ta ra ranh tanh tanh các tanh

các tanh tôm boong. tí ri riu tiu tiu cũng tí ri

riu tiu tiu cũng vòng tám vòng i tập i tám vòng

thịt gà xé oản chắc đánh miếng to thỉnh ngon.

- Nguồn gốc văn học: Lời chèo
- Hoàn cảnh sử dụng: Của các vai hề gây di hâu cậu; vừa kể chuyện vừa hát trước khi vào chùa trong vở Phan Trần.
- Tính chất: Vui vẻ, lạc quan, hơi nghịch ngợm đặc biệt ở trổ kết

- **Chức năng:** Có thể sử dụng trong hoàn cảnh kể chuyện vui phần khởi với mọi người, dùng cho đơn ca nam tránh dùng cho đơn ca nữ và đồng ca nữ.

- Tiếng đệm: “Phú lý”, “áy máy”
- Hệ thống làn điệu: Hề mỗi
- Thuộc loại: Đa dùng

15. HỀ MỖI DUYÊN TÌNH

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : Trổ mở đầu, Trổ thân bài, Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

*Trổ mở đầu: Do 2 câu thơ 6 - 8 phá thể và 4 chữ cuối của câu 6 sau làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4: 9 ô nhịp

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi.

Câu đầu 4 từ làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, câu thứ hai 5 ô nhịp, câu ba 4 ô nhịp

Trổ hát này có : 45 ô nhịp

2 khổ xuyên tâm (2 + 4) : 6 ô nhịp

2 khổ xuyên đuôi (4 + 4) : 8 ô nhịp

Cộng : 59 ô nhịp

* Trổ thân bài: Do 1 câu tiếng đệm màu sắc và 2 câu 6 - 8

4 chữ cuối cùng câu 6 sau làm thành: Câu tiếng đệm màu sắc phổ theo kiểu xuôi; câu 6 phổ theo kiểu xuôi; Câu 8 phổ theo kiểu xuôi.

Trổ hát này có : 45 ô nhịp

2 khổ xuyên tâm (2 + 4) : 6 ô nhịp

2 khổ xuyên đuôi (4 + 4) : 8 ô nhịp

Cộng : 59 ô nhịp

* Trổ nhắc lại

Câu thơ và cách phổ giống như trở thân bài

Trở hát này có : 45 ô nhịp

2 khổ xuyên tâm (2 + 4) : 6 ô nhịp

2 khổ xuyên đuôi (4 + 4) : 8 ô nhịp

Cộng : 59 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Cớ sao em chả có đi lấy chồng
Hay là em chỉ dốc quyết một lòng chờ đợi ai
... Còn có cơn phai*

Trở thân bài: *"Ấy mấy duyên tình này chúng em ơi"
Má hồng em còn có cơn phai
Răng cô đen da cô trắng tóc cô dài cho chúng
anh yêu
.... Duyên số mỹ miều*

Trở nhắc lại: *"Ấy mấy duyên tình này chúng em ơi"
Nghĩ mình em duyên số mỹ miều
Chồng con chẳng lấy dốc quyết liều thân ru
....Chẳng có lạnh lòng ru*

Khi hát lên sẽ thành

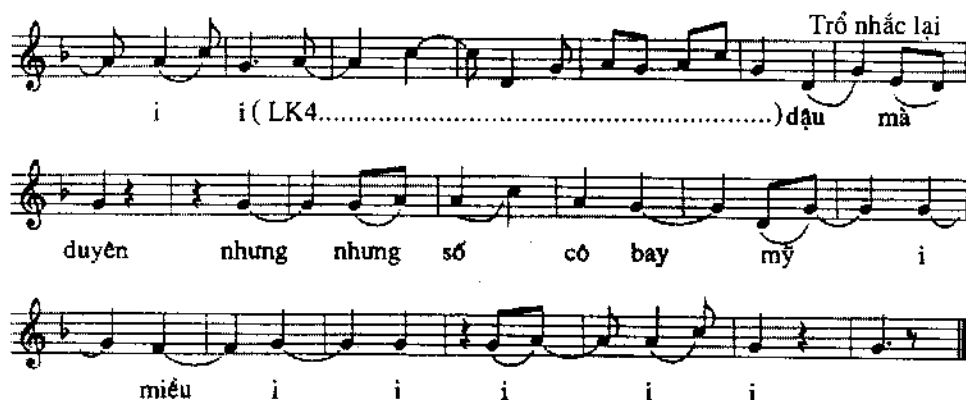
HÊ MÔI DUYÊN TÌNH

Ghi theo băng: Cụ Minh Lý hát

Vừa phải Trở mở đầu



a mà sao em chả i i i có đi
 a lấy chồng hay hay là thời em chỉ
 dốc quyết một u lòng chờ đợi i ai i
 i i i i xong Trở thân bài
 bên còn má nhưng nhưng hồng có i còn có con i phai
 i i i i i i
 áy mấy duyên i i duyên tình này chúng em
 ơi i i má i a a má má hồng em
 đau mà tình còn nhưng nhưng có ơi i
 con phai răng cô đen thời da cô trắng tóc
 cô dài cho chúng anh i yêu i



- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Tiếng đệm: “ấy mấy”, “đậu mà”
- Hệ thống làn điệu: Hề mỗi cùng nhóm cơm canh, cu nhón cu bé.

16. HỀ SƯ CỤ

Mở đầu : *Vĩa câu 6 đóng câu 8*

Thể thơ : *6 - 8 phá thể*

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* *Vĩa: Do 6 câu làm thành nhịp điệu tự do*

* *Trở thân bài: 6 câu thơ 4 chữ và cuối kết bằng câu 8*

4 chữ đầu phổ thành một câu nhạc 3 ô nhịp. Xuyên tâm 3 ô nhịp. Nhắc lại nguyên si câu nhạc trên 3 ô nhịp; Sau đó cứ 4 chữ là một câu nhạc 2 ô nhịp; $(5 \times 2) = 10$ ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ sau thêm tiếng láy đuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Trở hát này có : 8 câu nhạc : 26 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 30 ô nhịp

lời cổ

Via : Đền ai thấp thoáng trên lầu
 Trở thân bài: Hãy đền sư cụ
 Đầu trọc long lóc
 Đầu trụi thui lủi
 Râu ria chẳng có
 Tay cầm dùi mõ
 Tay gõ tiu cụng
 Miệng niệm kinh cầu, cứu khổ cho ai.

Khi hát lên sẽ thành

HỀ SƯ CỤ

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Via



Đền đền i ai sáng tỏ i phú lý bên i bên lầu
 Vào nhịp, nhanh vừa *Trở thân bài*
 hay đền là đền ông sư cụ, tỉnh cốc tỉnh tỉnh tỉnh tỉnh cốc.
 hay đền là đền ông sư cụ đầu trọc long lóc đầu trụi thui
 lủi râu ria chẳng có tay cầm dùi mõ tay gõ tiu
 cụng tiu cụng ti ri riu tiu cụng miệng niệm kinh cầu a a
 cầu kinh cầu cứu khổ cho ai ấy mấy đền ai...

- Nguồn gốc văn học: Văn chèo, ca dao.
- Hoàn cảnh sử dụng: Các vai hề vừa đố vui với nhau vừa hát ngoài tích trò.
- Tính chất: Châm biếm, hài hước.
- Chức năng: Dùng để châm biếm những anh lười lao động hoặc có những tác phong xấu, dùng cho đơn ca nam tránh hát đồng ca.
- Tiếng đệm: "Tình cốc", "Phú lý".
- Hệ thống làn điệu: Hề mỗi
- Thuộc loại: Đa dùng , cho hề hát.

17. GÁNH NƯỚC TƯƠI CÀ

Thể thơ : 6 - 8 *phá thể*

Hình thức : *Trổ thân bài*

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài

Do 2 câu thơ 6 -8 phá thể làm thành

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8 : Phá thể làm thành 2 câu nhạc: Câu đầu 8 ô nhịp; Câu sau 7 ô nhịp.

Trổ hát này có : 4 câu nhạc 27 ô nhịp.

LỜI CỔ

Trổ thân bài: *Ai về gánh nước tưới cà*

Nhặt đá nung vôi lấy đất nặn nôi,

*Hỏi thăm hàng xú, đố biết chồng tôi là người
thế nào*

Khi hát lên sẽ thành

GÁNH NƯỚC TƯƠI CÀ

Ghi theo băng: cụ Minh Lý hát

Vừa phải

Trở thân bài

Gánh nước dàu mà tưới cây cà
 ai có ai ra về để cho
 tôi gánh nước dàu mà tưới cây cà
 nhặt đá đá nung với lấy
 hòn đất đem đi nặn nỏi
 hời thăm quan viên hàng xứ đó
 biết chổng tôi là người thế nào

Giai điệu và cấu trúc của bài hát này còn nhiều tính chất của loại hình dân ca. Khi sử dụng vào chèo cần chú ý không sẽ lạc điệu. Nói chung trong chèo cũng không mấy khi dùng điệu hát này.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Hề đồng của Kim Trọng hát để dỗ Thuý Kiều khi Kiều đến xin lại chiếc kim thoa trong vỏ chèo Kiều.
- Tính chất: Dí dỏm, duyên dáng, nhưng có tính trêu cợt.
- Chức năng: Dùng trong việc trêu cợt nhân mật. Đơn ca nam nữ đều được.
- Tiếng đệm: "Dậu mà"
- Hệ thống làn điệu: Có âm điệu dân ca Quan họ Bắc Ninh
- Thuộc loại: Chuyên dùng trong trò Kiều nhưng cũng có khi sử dụng đa dùng.

18. HÁT CHẦU BÀ CHÚA CON CUA

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, 2, 3, Trở kết*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ 6 - 8 phá thể làm thành*

Câu 6: 6 từ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ nhắc lại (của câu 6) làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: 8 từ phổ theo kiểu xuôi chạy một lèo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 3 câu nhạc : 21 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 2 câu thơ 6 - 8 phá thể làm thành*

Câu 6: 6 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 6 từ nhắc lại (của câu 6) làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch (6 + 2) ; 6 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô

nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối (câu 8) làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không 2 ô nhịp.

Trổ hát này có : 4 câu nhạc : 21 ô nhịp

3 xuyên tâm : 6 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 2

Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành, phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4

Câu 6: 6 từ đảo thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; 4 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch 6 + 2 : 6 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp ; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 4 câu nhạc : 17 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

2 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 3: *Do 2 câu thơ 6-8 làm thành*

Câu 6 : Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 6 từ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; 4 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch phổ theo kiểu xuôi : 6 từ đầu thêm tiếng đệm để phát triển giai điệu làm thành câu nhạc 11 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ còn lại làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 4 câu nhạc : 23 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

2 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 2: *Do 2 câu 6 - 8 làm thành*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 6 ; 6 từ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 6 từ nhắc

lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch (6 + 2): 6 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 17 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

3 ngân đuôi : 6 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

* Trở kết

Thêm tiếng đệm nghĩa và 2 câu 6 - 8 làm thành

+ 4 từ đầu làm thành 1 câu nhạc 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

+ 4 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp

+ 4 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp

Câu 6 : câu 6 đi xuôi chiều làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch 6 + 2 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp.

2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp: Trống dồn kết không có Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 19 ô nhịp

4 xuyên tâm : 8 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 29 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Tấu lạy bà chúa con cua*

Tám chân hai mắt một mai hai càng

Trở nhắc lại 1: *Vốn khi xưa bà ở ngoài đồng*

Phải cơn mưa gió bà lọt vào vòng đám cỏ may

Trở nhắc lại 2: *Tấu lạy bà thằng bé xinh thay*

Nó bắt bà nó bỏ vào giỏ mang ngay bà về

Trở nhắc lại 3: *Tấu lạy bà nó xé bà ra*

Nó bỏ bà vào cối nó đâm bí bóp

(Bì bà bì bóp) xác bà ra ngoài đồng.

Trở nhắc lại 4: *Mồng tơ rau rút rau đay*

Thêm vào quả mướp nổi canh nay ngọt lừ

Trở kết: *Tấu lạy bà cua, tấu lạy bà cáy, tấu lạy bà rạm*

Bà rằng bà chẳng nghe vãn

Đầu đuôi có thể bát thiên xuân thọ trường

Khi hát lên sẽ thành

BÀ CHÚA CON CUA

Nhanh vừa

Ghi theo băng: Cụ Năm Ngũ hát

phải

Trở thân bài

Bà chúa con cua con tấu lạy bà nung nung hự nung nung
 hự (XT2.....) bà rằng bà chúa ở con
 là con cua i i (XT2.....) tám chân kia
 hai con mắt kia là một mai i i i ba hai
 i cái công i i i (LK6.....)
) bà ở ngoài đồng kia bà vốn khi



xưa nung nung hự nung nung hự (XT2.....) khi xưa bà

ở ở ngoài a ngoài đồng i i (XT2.....

...) phải con kia là con mưa gió bà lọt vào vòng (XT2..

..... đám cỏ ơ ơ may hì hờ hờ

(LK6.....) thắng

bé xinh thay con tấu lay bà nung nung hự nung nung hự

(XT2.....) bà rằng thắng bé ơ i xinh là xinh thay

(XT2.....) nó bắt mấy bỏ bà vào giỏ kia là nó mang

ngay i i i ngay bà i về i i i i

i (LK6.....) nó

Trở nhắc lại 3

xé bà ra con mấy tầu lạy bà nung nung hự nung nung hự

(XT2.....) bà rằng nó xé ơ ơ i xé bà i

ra i i (XT2.....) nó bỏ thời bà vào

cối nó đâm bí ba thời ba bí bóp bí bà bí

bộp kìa xác bà ra i i i ra i ngoài i

đồng i i i i (LK6.....)

Trở nhắc lại 4

.....) rau rút rau đay với cục mừng

toi nung nung hự nung hự (XT2.....) mong toi rau

rút ơ đay là rau đay i i (XT2.....)

... thêm vào là vào quả mướp kìa là nổi canh ngon i

i i nay ngọt i lữ i i i i i... Trổ kết
(LK6...) tấu
lay bà cua (XT2...) tấu lay bà rạm
(XT2...) bà rằng bà chẳng có i nghe là nghe vãn i
i (XT2...) đầu đuôi kia là đuôi có thể rằng
bắt thiên xuân i i i xuân i thọ i trường

- Nguồn gốc văn học: Phù thủy trong trích đoạn chèo Suý Vân giả dại vở chèo cổ Kim Nham.

- Hoàn cảnh sử dụng: Phù thủy hát khi ra trò.

- Tính chất: Giễu cợt, châm biếm, mê tín dị đoan, vui nghịch ngợm.

- Chức năng: Dùng cho những vai phù thủy tự châm biếm sự reo rắc mê tín dị đoan. Tính chất tương phản với nghề nghiệp, khoe khoang pháp luật và sự trang nghiêm.

- Tóm lại : Dùng cái tục để giễu cái thanh cao nghiêm trang giả tạo. Dùng cho đơn ca nam, khi hát cần phải cường điệu cả về âm thanh lẫn động tác.

- Tiếng đệm: nưng, nưng hự....

- Hệ thống làn điệu: Thuộc âm điệu châu văn, từ điệu châu dọc cải biến thành.

- Thuộc loại: Chuyên dùng cho những nhân vật đồng cốt, phù thủy.

19. EM ĂN PHẢI MIẾNG TRẦU

Thể thơ : 6-8 phá thể làm thành

Hình thức : Trổ thân bài, trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài: Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành

Câu 6: đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 2 câu nhạc: 4 từ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: 8 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: thêm tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc lệch; 3 từ tiếng đệm làm thành câu nhạc đệm đà 3 ô nhịp.

Câu 6: 6 từ chính phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trổ hát này có : 28 ô nhịp

1 Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 32 ô nhịp

* Trổ thân bài: Thơ và nhạc giống như trổ thân bài, nhưng bỏ ngân đuôi

Trổ hát này có: 5 câu nhạc: 28 ô nhịp

LỜI CỔ

Trổ thân bài: *Kể từ khi em ăn phải miếng trầu
(Cái miệng em cười) cái môi em đỏ
Cái dạ em sâu tương tư*

Tiếng đệm “nưng nưng”, “hự” mới đưa vào để châm biếm các bà các cô nũng nịu, còn tiếng đệm chính của nó là “dâng dâng ngự”
Dâng dâng ngự : Dâng vua chúa để ngài ngự.

Trở nhắc lại:

Bức thư này mình gửi cho ta

Đây em hòa dẫu mực, đây anh hoà dẫu son

Ba vuông sánh với bảy tròn

Khi hát sẽ thành

EM ĂN PHẢI MIẾNG TRẦU

Người hát: Ông Hà Quang Ngạn

Nhanh vừa Trở thân bài

Em ăn i i phải miếng trầu

ây mấy kẻ i từ khi em ăn i

i phải miếng trầu cái miệng em cười cái

môi em đỏ cái dạ em sầu tương

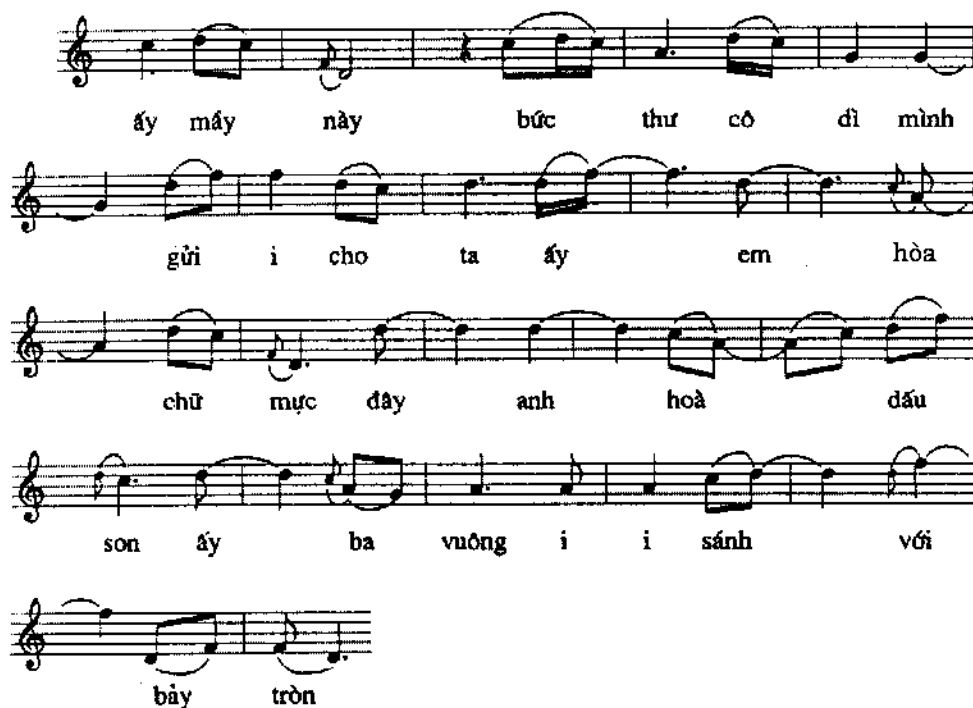
tư ấy chứ này bức thư cô đi mình

gửi cho ta i i i i

i i i (LK4

Trở nhắc lại

...) cô đi mình gửi cho ta



- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Hề gậy hát kể chuyện với Từ Thúc trong vở "Từ Thúc gặp tiên"
- Tính chất: Vui vẻ, châm biếm nhẹ nhàng
- Chức năng: kể chuyện vui với bạn bè, dùng cho đơn ca nam.
- Tiếng đệm: "ấy mấy", "chứ này".
- Hệ thống làn điệu: hệ thống Hề áo ngắn
- Thuộc loại: Đa dùng cho Hề áo ngắn

20. CÁCH CÚ

Thể thơ : 4 chữ

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài

Có 7 câu thơ 4 chữ và thêm tiếng đệm phổ theo kiểu xuôi làm thành 8 câu nhạc.

Câu thứ nhất: 4 ô nhịp tiếng đệm; Câu thứ hai: 2 ô nhịp; Câu thứ 3: 2 ô nhịp; Câu thứ tư: 2 ô nhịp; Câu thứ năm: 2 ô nhịp; Câu thứ sáu: 2 ô nhịp; Câu thứ bảy 5 ô nhịp; Câu thứ tám: 4 ô nhịp; Ngâm đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 8 câu nhạc : 23 ô nhịp

Ngâm đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

* Trở nhắc lại: Thơ và nhạc như ở trở thân bài

LỜI CỔ

1. Tay cầm con dao
Cầm sao cho chắc
Để mà dễ cắt
Để mà dễ chặt
Chặt cây chặt củi
Chặt lấy củi cành
Lấy cả cành cây
2. Trèo lên trên non
Bắn con chim nhạn
Con đường ăn trái
Tên ta khéo lái

Con đường bay liệng

Con lại tha mỗi

Làm tổ nuôi con

3. Một đàn con hươu

Ba bốn con hươu

Con đường ăn trái

Con đang ăn lộc

Lộc sung lộc vả

Tìm chỗ ta ngồi

Bóng mát nghỉ ngơi

Khi hát lên sẽ thành

CÁCH CÚ

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Trở thân bài

Tay cầm con dao i i i i tay

cầm con dao làm sao cho chắc để mà để

cắt để mà để chặt chặt cây chặt củi chặt

lấy củi cành tình tình tình i cành i củi

cành chặt lấy cành i i cây i i i i i i

Trở nhắc lại

i (LK4.....) Trèo lên trên

non i i i i trèo lên trên non bắn

con chim nhận con đang ăn trái tên ta khéo

lái con đang bay liệng con lại tha mỗi tình tình

tình tình mỗi, tha mỗi thời làm tổ nuôi i i

con i i i i i i i (LK4.....

.....) Một đàn con hươu í i i i một

đàn con hươu ba bốn con hươu con đang ăn trái con

đang ăn lộc lộc sung lộc vả tìm chỗ ta

ngồi tình tình tình tình ngồi i ta ngồi thời bóng mát

ngồi i ngồi i i i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Hề của Chu Mãi Thần (trong vở chèo cùng tên) hát vui khi đi kiếm củi.
- Tính chất: Vui, nhí nhảnh trong sáng và có tiết tấu.
- Chức năng: Dùng cho đơn ca, đồng ca nam nữ đều được. Mô tả cảnh lao động hào hứng và lạc quan, trong đồng ruộng, trong thiên nhiên đẹp đẽ.
- Tiếng đệm: “Tinh tinh tinh”
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ

KHẢO DỊ

Tay cầm con dao
 Làm sao cho chắc
 Để mà dễ cắt
 Để mà dễ chặt
 Chặt cây chặt củi
 Chặt lấy củi cày
 Lấy củi cày

Kìa một đàn chim
 Ở đâu bay tới
 Con đang ăn trái
 Con đang tha mồi
 Qua lối nọ nó ăn
 Ở đâu bay lại

1. Bài ca dao trên đây có 4 câu thơ, ở đây trong chèo đã cô lại còn 3 câu. Nhưng cũng có sự nhầm lẫn giữa câu nọ sang câu kia chẳng? Nhưng dù sao thì bài “Trèo lên trên non” phối hợp với nhạc rất dặt vì đã nêu được đúng hình tượng của lời ca làm cho lời ca trở thành sinh động.

2. Câu nhạc đầu của bài thơ này có nơi hát: Trèo lên trên non/ Trèo lên trên/ non bắt con.

3. Cách cú: “Cách” có nhiều nội dung quy cách, nghiêm cách (ở đây là ngăn cách) “Cú” là câu “cách cú” là các câu hát ngắt ra.

Trèo lên rừng xanh
 Chạy quanh sườn núi
 Một mình lủi thủi
 Chặt cây chặt củi
 Tìm chốn ta ngồi
 Ta ngồi mát thoáng thôi

Cái con hươu kia
 Mà đang ăn lộc
 Lộc vả lộc sung
 Mà trông thấy tớ
 Tớ không đuổi mà
 Mà qua nơi nọ làm chi.

(Ca dao)

C. HỆ THỐNG HÁT VĂN

21 LẠN ĐẠN

Thể thơ : 6-8 phá thể

Hình thức : *Trở mở đầu, trở thân bài*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: *Do câu thơ 6 từ làm thành 3 câu nhạc*

Câu 1: 2 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; xuyên tâm 6 ô nhịp.

Câu 2: 3 từ giữa làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; ngân đuôi 6 ô nhịp.

Câu 3: 3 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, ngân đuôi 3 ô nhịp, lưu không 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 8 ô nhịp

1 xuyên tâm : 6 ô nhịp

2 Ngân đuôi : 9 ô nhịp

Cộng : 23 ô nhịp

* Trở thân bài: Do ba câu thơ 8 - 6 làm thành 3 câu nhạc.

Câu 1: 2 câu đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; xuyên tâm 6 ô nhịp, ngân đuôi 6 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp, ngân đuôi 3 ô nhịp.

Câu 2: Nhắc lại 2 từ trên và 2 từ giữa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; ngân đuôi 2 ô nhịp, xuyên tâm 6 ô nhịp.

Câu 3: 4 từ cuối và tiếng đệm hư từ làm thành câu nhạc 7 ô nhịp, ngân đuôi 6 ô nhịp.

Câu 4: Láy lại 2 từ cuối cùng 1 ô nhịp.

Trở hát này có : 16 ô nhịp

3 xuyên tâm : 14 ô nhịp

4 ngân đuôi : 17 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

LỜI CỔ

Nước non lận đận xa khơi

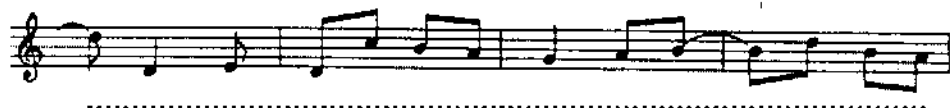
Mà để sông dài biết bao xa

Khi hát sẽ thành

LẬN ĐẬN

Người hát: Ông Hà Quang Ngạn

Vừa phải Trở mở đầu



Trở thân bài



i ời i i i i (LK4 ...
) nước là non í
 i ì a (LK6.....
) a ời a ì ời
 i ời i i i i i i i
 ời i i i i i này nước
 non i lạn đạn i i i a
 (LK6.....
 ...) ời mà để chứ sông dài i
 i biết bao i i i ời i i
 i i i i i bao xa.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Chở đồ qua sông
- Tính chất: Hơi buồn vì sự vất vả khó nhọc với chiếc thuyền qua sông.
- Chức năng: có thể hát trong điều kiện chèo đồ qua sông hoặc kể về sự khó khăn của công việc chèo đồ qua sông.
- Tiếng đệm: “a”, “ôi”, “i”.
- Hệ thống làn điệu: dùng cho hể áo ngắn
- Thuộc loại: Đa dùng cho Hể áo ngắn

31- HÁT VẦN (VẦN THEO)

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức: *Via, Trổ thân bài*

Cách lồng điệu

* *Via: Do 2 câu 6- 8 làm thành*

* *Trổ thân bài*

Do 2 câu 6-8 lấy ở vĩa đầu nhưng chỉ vào 4 chữ cuối của câu 6 mà không lấy cả 6 chữ phổ theo kiểu xuôi làm thành

Câu 6: 4 chữ cuối của câu 6 có thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đều nhau và theo hình thức nhắc lại làm thành 4 câu nhạc; 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; 2 chữ giữa và nhắc lại 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; 2 chữ thứ 5 và 6 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; 2 chữ cuối cùng và nhắc lại 2 chữ 5 và 6 (câu trên) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trổ hát này có : 5 câu nhạc : 31 ô nhịp

2 ngân đuôi : 8 ô nhịp

3 khổ Xuyên tâm (2 +4 +2) : 8 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

LỜI CỔ

Vĩa: Dù oan dù nhĩn chẳng oan
 Xa xôi cha biết nỗi con nường nào
 Trở thân bài: Dù nhĩn chẳng oan
 Xa xôi cha biết nỗi con nường nào.

Khi hát lên sẽ thành

VĂN THEO

Vĩa, buồn thảm

Người hát: Bà Hải Hậu

Con ơi i i dù oan i dù nhĩn i chẳng
 i oan xa xôi i cha biết nỗi oan con nường i i nào con ơi i dù
 Vào nhịp, chậm vừa Trở thân bài
 nhĩn mà chẳng i chẳng i oan ơi
 i ơi i con ơi i i i (XT2 ...
) ấy mấy xa i ơi
 i i xôi i i i i i i
 i (LK4)



- Nguồn gốc văn học: Chèo, ca dao, quan họ Bắc Ninh.

- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Phương hát chia tay với chồng khi Trương Viên đi chinh chiến.

Ông Mãng hát khi biết con bị oan giết chồng, trong vở chèo “Quan âm Thị Kính”.

- Tính chất: Đau khổ, thương xót, buồn rầu, thảm thiết.

- Chức năng: Dùng trong hoàn cảnh chia ly đau khổ hoặc mô tả sự oan khổ tủi nhục của mình với người thân hay tự than thân trong cảnh tuyệt vọng đau khổ. Dùng cho đơn ca nam, nữ, lão, mộ đều được. Cũng có thể dùng cho đồng ca, nếu nội dung bài hát nói lên cảnh đau khổ chết chóc do quân thù gây ra.

- Tiếng đệm: “ơi, i a” có tính chất kêu than

- Hệ thống làn điệu: Văn

- Thuộc loại: Đa dùng

Hát văn một điệu hát buồn than văn. Văn có nghĩa thương tiếc người đã mất, cũng còn có nghĩa là cầu xin. Điệu hát này có tên gọi là “Văn theo” Văn theo: Vì điệu hát thường nói sử dẫu rồi vào hát văn cho nên thành tên văn theo.

KHÁO DỊ

Mưa sâu gió thảm từng cơn
 Lấy ai chắc phận thồn bơ một bề
 Lấy ai giải tấm lòng quê
 Lấy ai đội đức từ bi chuyên cần

(Quan họ Bắc Ninh)

“Mưa sâu gió thảm từng cơn
 Thiếp đành chịu phận thồn bơ một bề.”

(Ca dao)

Mưa sâu gió thảm từng cơn
 Thiếp đành chịu phận thồn bơ một bề.

(Thị Phương chia tay Trương Viên đi
 đẹp giặc - Chèo Trương Viên)

23. VĂN CẨM

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6; 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm câu nhạc 4 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi câu 4 + 4 : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối nhắc lại 2 lần làm thành 2 câu nhạc đầu làm thành câu nhạc dài 12 ô nhịp (có phân làm 3 tiết); Lấn 2 nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 36 ô nhịp

2 xuyên tâm : 6 ô nhịp

3 ngân đuôi : 12 ô nhịp

Cộng : 54 ô nhịp

* Trở nhắc lại: *Do 2 câu thơ 6-8 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 10 ô nhịp có chia làm nhiều khổ (nhạc tiết); 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp;

Câu 8: Chia đôi câu 4 + 4 : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối nhắc lại 2 lần: lần đầu làm thành câu nhạc dài 12 ô nhịp (có phân làm 3 nhạc tiết), lần 2 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 36 ô nhịp

2 khổ xuyên tâm : 6 ô nhịp

3 ngân đuôi : 12 ô nhịp

Cộng : 54 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài: Ở đây bạn mấy thú cầm
Sớm ăn hoa quả tối nằm gốc cây

Trở nhắc lại: Đêm trăng chiếu đá màn mây ⁽¹⁾
Dường thân hoa quả bạn bày hương nai

Khi hát lên sẽ thành

VĂN CẨM

Ghi theo băng: Cụ Minh Lý hát

Chậm rãi Trở mở đầu

Bạn bạn mấy i (XT2) ơi i i

thú i (XT2) ơi i i cảm ở

đây bạn i mấy thú i cầm i i i

i i i i i i (LK4 ...)

Trở thân bài

.....) Oí i sớm ăn nhờ cái

i bông bông hoa quả i ơi i i i

i i i (XT2 ...)

ơi

i mà để tôi tôi lại nằm i

ơi gốc i cội i (XT2 ...)

...) ơi i i i tôi lại nằm

gốc cội cây i ơi i i i i i

Trở nhắc lại

i (LK4 ...)

chiều

chiều đá i (XT2 ...)

ơi i i

nằm i (XT2 ...) ơ i i thời i

chiều i đá i màn mây i ơ i

i i i i (LK4)
Trở nhắc lại

.....) ơ dương i thân i nhờ có

i bông i hoa quả i ơ i i i

i i i (XT2) ơ

mà i để tôi tôi bạn bấy i

ơ i i hươu i (XT2) ơ

i i i tôi tôi bạn bấy cùng hươu

nai i ơ i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Chèo Đức Mẫu Thoải, Văn Kiều Đức mẫu thoải trong hát chầu văn.

- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Phương hát khi đất mẹ vào rừng chạy loạn.

- Tính chất: Than thân đau khổ, giai điệu trầm trầm, tủi phận xót xa.

- Chúc năng: Dùng để bày tỏ những tình cảm đau khổ của mình hoặc cảnh nhớ nhung, trong cô đơn bơ vơ. Dùng cho đơn ca nữ.

- Tiếng đệm: “ơi i”

- Hệ thống làn điệu: Hệ thống văn.

KHẢO DỊ

Lấy trăng sáng làm đèn

Lấy đá làm chiếu

Lấy mây che làm màn

Ở bài này trước đây có nơi do bảo đảm tính giai điệu nên lời có bị thay thế bằng tiếng đệm “i”, ví dụ: *Chiếu đá màn mây*

... “Chiếu đá màn mây” còn chữ “mây” do nốt rế “d” không phù hợp với ngữ điệu nên đã thay “i” vào, nhưng do câu sau có nhắc lại toàn bộ lời ca nên ý vẫn được rõ. Nay chúng tôi sửa lại cho đúng phương pháp phổ theo kiểu đảo, ở bài này theo cung vẫn nên âm si (H) hơi non và âm Fa (F) hơi già. Nhưng không phải chỗ nào cũng thế nó chỉ là bất thường nên chúng tôi không ghi dấu hoá, nếu ghi dấu hoá hai âm này thì chúng tôi dùng dấu hoá như sau: S non (H), Fa (F#). Nó chung nốt Si là non (-) còn nốt Fa khi đi lên Son thì hơi già (+), khi đi xuống bình thường.

D. HỆ THỐNG HÁT VĨA NGÂM

24. SỬ XUÂN

Thể thơ : *Thơ chữ Hán (5 từ) - 7 từ Việt Nam*

Hình thức : *Bốn câu thơ là 1 trở*

Các trở đều có âm điệu giống nhau nhưng cao độ và nhịp độ căn cứ vào ngữ điệu và nhịp của thơ ngưng ngắt.

Cách lỏng điệu

* Trở 1

Gồm 4 câu thơ 2 câu 5 từ Đường luật và 2 câu 7 từ Việt Nam

Do từ 2 ngắt nhịp của hai thể thơ Đường luật và 7 từ nói sử Việt Nam, nên khi hát cũng phải có sự ngắt nhịp trong mỗi câu thơ khác nhau mới rõ ý. Đó là một nguyên tắc cần chú ý khi nói sử. Như trên 2 câu 5 từ Đường luật thì khi ngắt nhịp là chắn trước lẻ sau, còn 7 từ nói sử Việt Nam thì ngắt nhịp ngược lại tức là lẻ trước chắn sau.

Ví dụ: *Bài nói sử trên (Trở 1)*

Câu 5 từ : (1) Bạch nhật, mạc nhàn quá

Thanh xuân, bất tái lai

Câu 7 từ : Quê tôi nay, vốn ở Lũng Tài (2)

Tên vốn đặt, là Sùng Thiện Sỹ

* Trở 2

Do 4 câu 7 từ nói sử Việt Nam làm thành

Ơn cha mẹ, theo bề kinh sử

Nay thiếu người nội trợ tể gia

Nghe Mãng Ông sinh gái hiền hoà

Sấm lẽ mọn, sang qua sách vấn (3)

Chú ý: Một điều ngoại lệ về ngắt nhịp trong nói sử xuân là 2 từ cuối cùng (thứ 6 và 7) hay tách rời nhau ra ngoài quy luật của nhịp thơ.

Khi hát lên sẽ thành

SỬ XUÂN

Nhịp tự do

Người hát: Cụ Phạm Văn Điền

Bạch nhật mạc nhân quá i i i i thanh xuân

bất tái i i i i lai què tôi nay i i vốn ở i

Lũng i i i i Tài i tên vốn i đạt i i

oi i chữ là Sùng i i Thiện i i Sỹ i i

on cha mẹ cho theo bề kinh sử i i i i i

nhưng chưa có i người i nội trợ tể i i gia. Nghe Mãng Ông i

i i i sinh gái i hiền i i i i hoà i i

sấm lẻ i i mọn i i tôi sang i qua i mà i i i

sách i i i vắn i i.

(1) Theo giáo sư Hà Văn Cầu hai câu thơ này rút ở "Trạng Nguyên thi" ý: ngày thường không nên nhàn rãi quá. Tuổi trẻ không trở lại bao giờ.

(2) Lũng Tài: Lang Tài Hà Bắc.

(3) Sách vắn có nhiều người đọc là sách vắn là hỏi vợ.

- Nguồn gốc văn học: Thơ Trung Quốc và Việt Nam (chèo sử dụng)
- Hoàn cảnh sử dụng: Thiện Sĩ ra xưng danh trong vở chèo "Quan âm Thị Kính"
- Tính chất: Vui, đầm ấm, chững chạc.
- Chức năng: Trong các đoạn xưng danh của nhân vật thư sinh hoặc nói lên cảnh tình vui vẻ, thổ lộ tâm tình hoặc ca ngợi cảnh đẹp quê hương. Dùng cho đơn ca nam nữ đều được, không dùng đồng ca.
- Tiếng đệm: i, i là chủ yếu và thêm "mà, ơi".
- Hệ thống làn điệu: Nói sử và hát sử.
- Thuộc loại: Đa dùng cho tình huống đầm ấm, cho cả nam lẫn nữ.

25. RỈ VONG

Thể thơ : 7 từ nói sử Việt Nam

Hình thức: *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Mỗi trở

Do 4 câu 7 từ làm thành. Cao độ do ngữ điệu quyết định. Tiết tấu tự do ngân nga hay nối chập các câu thơ. Cuối mỗi trở có trống để dồn 4 ô nhịp để chấm hết coi như Lưu không.

LỜI CỔ

Trở thân bài : *Từ kết tóc sớm xe đây tú mạc
Ba thu vừa đầm ấm chẵn loan
Vì cắt râu nên nổi sóng ngân hà
Một phút nào ngờ tan nhịp thước.*

Trở nhắc lại 1: *Thuở làm vợ chồng ngỡ thất tiết
Lúc giả trai gái đổ oan tình
Đoái nghĩa thường chín chữ cù lao
Xa xôi chốc đã mấy thu khắc khoải
Để bận lòng khi đoái mộ.*

Trở nhắc lại 2: *Nghĩ đến nỗi đôi đường ly biệt*

*Công nuôi nắng gọi là một chút,
Viếng thăm thay một buổi thân hôn.
Muôn phần bội bạc đã cam lòng
Trăm lạy nghiêm từ xin ở lại.*

Khi hát lên sẽ thành

RÍ VONG

Nhịp tự do - Chậm buồn

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Ô ơ ơ i i từ kết tóc sớm xe dây tú mạc ba thu
 vừa dầm ấm chân loan vì cái rau nên nổi sóng ngàn i hà một phút
 nào ngờ tan nhịp thước i i i thước làm vợ chồng ngờ
 thất tiết lúc già i trai gái đỏ i i oan tình
 đoái nghĩa thường chín chữ cù lao xa xôi chốc đã mấy thu khắc khoải
 để bận lòng khi đoái mộ i i i
 ơ ơ nghĩ đến nỗi đôi đường ly biệt công nuôi nắng i
 i là chút viếng thăm thay mặt buổi i thân hôn muôn phần bội i
 bạc đã i cam i lòng i trăm lạy nghiêm từ xin ở i lại i i.

- Nguồn gốc văn học: Trong màn kết vở chèo "Quan âm Thị Kính"
- Hoàn cảnh sử dụng: Thiện nam đọc thư Thị Kính để lại sau khi chết cho sư cụ nghe.
- Tính chất: Buồn thảm thiết và pha chút ngậm ngùi thương xót.
- Chức năng: Dùng trong hoàn cảnh thương xót truy điệu người đã mất.
- Tiếng đệm: "ô, ôi, i".
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống nhà chùa.
- Thuộc loại: Chuyên dùng tưởng niệm trong tang lễ nói lên lòng thương của người đang sống đối với người đã khuất.

KHẢO DỊ

Nguyên bản trong Quan âm Thị Kính rất dài nhưng ở đây chỉ chép từ đoạn giữa bài, đối chiếu với bài hát các nghệ nhân đang dùng

.....

Từ kết tóc treo dây tú mặc ⁽¹⁾
 Ba thu vừa đầm ấm chăm loan
 Vì tiền tu ⁽²⁾ nên nổi sóng Ngân hà ⁽³⁾
 Một phút nào ngờ tan nhịp thước ⁽⁴⁾
 Huyền bát nhã tìm vào mây khói ⁽⁵⁾
 Nương bề từ vượt khổ chốn sông mê ⁽⁶⁾
 Đốc quang vinh mong đốt cháy thành sầu ⁽⁷⁾
 Bể khổ hạnh xây lên đài Giác ⁽⁸⁾
 Toà ngư nữ đôi nơi cách trở ⁽⁹⁾
 Khóm thung nguyên đầy đoạ bồi hồi ⁽¹⁰⁾
 Chốn phần hương hẹn với nước non ⁽¹¹⁾
 Đặt gánh hiếu xa vời dặm khách ⁽¹²⁾
 Lúc giả trai gái đổ oan tình.
 Đội ơn trên chín chữ cù lao ⁽¹³⁾
 Xa xôi chốc đã mấy thu

Khoải khắc bận lòng khi đoái mộ

Công nuôi nấng gọi là một chút

Viếng thăm thay mặt buổi thần hôn (14)

Muôn phần bội bạc đã cam lòng.

Bái lạy nghiêm đường xin ở lại (15)

(Trích chèo cổ tuyển tập Hà Văn Cầu - NXB văn hóa 1976)

(1) Tú mặc : dây chỉ thêu ở quả cầu, để các cô gái kén chồng.

(2) Tiến tu : Cất râu

(3) Ngân Hà : Ngân là bạc, hà là sông. Ngân Hà, thiên hà tên gọi dải sao dày đặc vắt ngang trời trông mờ mờ như dòng sông bạc.

(4) Nhíp thuốc còn gọi cầu ô thuốc, dịch theo nghĩa đen ô: chim quạ, thuốc: chim khách - cầu do chim quạ và chim khách bắc qua sông Ngân Hà để Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau vào đêm mồng 7 tháng 7 âm lịch. Đó là câu chuyện thần thoại ở Trung Quốc về một anh chăn trâu và nàng tiên thứ 7 dệt lụa trên trời. Truyện kể rằng, một anh chăn trâu nghèo lấy được nàng tiên thứ 7 do giấu quần áo của nàng. Sau khi lấy nhau 6 năm có 2 người con, nàng tiên đòi bộ quần áo mà chàng đã giấu. Anh chăn trâu tưởng có hai mặt con, còn sợ gì phản bội liền đưa quần áo cho nàng. Nửa đêm nàng bỏ về trời. Chàng chăn trâu nhờ được trâu thần giúp đỡ chỉ bảo gánh con lên trời tìm vợ: bố vợ bắt phải thực hiện cuộc thi ẩn trốn và chạy đuổi v.v.. chàng được vợ chỉ bảo nên đều thắng lợi. Đến cuộc thi cuối cùng, chàng chạy, bố vợ đuổi, vợ chàng rất lo vội đưa cho chàng chiếc trâm nói khi nào nàng hô vung chiếc trâm thì phải vung về phía trước. Nhưng khi chạy, thấy bố vợ đuổi gần tới nơi. Vợ chàng vội hô lên chàng vội quá ngoảnh quay lại thấy bố vợ gần bắt được mình, tiện tay vung chiếc kim thoa lên, lập tức hiện ra con sông Thiên Hà ngăn cách chàng và vợ chàng. Ngày hôm đó là ngày 7 - 7 âm lịch, hai vợ chồng nhìn nhau khóc suốt suốt. Bà mẹ vợ thấy thế liền lấy lông chim thuốc và chim sơn ca nối vào nhau, làm thành cầu cho hai vợ chồng hàng năm 7 - 7 âm lịch gặp nhau. Khi gặp nhau kể lể khóc than, nước mắt rơi xuống trần gian thành mưa. Nay ta gọi là mưa ngâu. Trong văn học của ta và Trung Quốc thường lấy tích này để nói lên cảnh chia ly thương nhớ.

(5) Huyền bát nhã: Do tiếng Pragyna nghĩa trí tuệ thoát ly được những dục vọng trần tục. Đây nói đi tu của Thị Kính.

(6) Câu này: Là câu nói nương bề từ bi của đạo Phật mà chỗ thoát khỏi bể khổ sống mê của con người.

(7) Phép thuật sáng láng có thể đốt cháy được mọi sầu khổ của con người.

(8) Người thường sống trong bể khổ hạnh nhờ đi tu mà có thể được giác ngộ chân lý.

(9) Ý nói vợ chồng xa cách như Ngưu Lang và Chức Nữ.

(10) Thung huyên (cha mẹ) ở đây nói cha mẹ chồng đầy đoạ vu oan.

(11) Ý nói nếu ở lại quê hương thì hổ thẹn với mọi người.

(12) Đánh bỏ chữ hiếu mà đi quê người.

(13) Chín chữ cù lao: Chín công ơn to lớn của cha mẹ đối với con cái là: Sinh đẻ, cù (đùm bọc), phủ (vỗ về), súc (nuôi nấng cho bú mớm), trưởng (bồi bổ cho

không lớn), dục (dạy dỗ lời không lẽ phải), cố (theo dõi chăm sóc), phục (khuyên răn dựa theo tính), phúc (che chở và giữ gìn)

(14) Do chữ "Hôn định thân tỉnh" nghĩa là buổi tối chăm lo cho cha mẹ yên giấc ngủ. Buổi sáng thăm viếng cha mẹ có được yên không. Thân (sáng) hôn (chiều)

(15) Nghiêm đường (nhà nghiêm), đường : đứng đầu trong nhà, nghiêm nghị, ý chỉ người cha và có khi còn gọi là nghiêm quân.

Kinh thi có câu: "Phụ hể sinh ngã"
"Mẫu hể cúc ngã"
(Bố sinh ra, mẹ nuôi nấng)
Rỉ vong: Bui ngùi thương người đã khuất.
Rỉ (ngâm) than....
Vong: (vong hồn) là người đã chết

26. KẾ HẠNH (NHÀ CHÙA)

Thể thơ : 7 từ nói sử Việt Nam

Hình thức : 4 câu thơ là 1 trở; Trở mở đầu Trở thân bài, Trở nhắc lại

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu:

Do 2 câu 3 và 4 của khổ thơ 7 chữ làm thành (khổ thiếu)

Câu 3: 3 từ đầu ngắt câu làm thành câu nhạc nhịp tự do

Câu 4 : 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do.

* Trở thân bài: *Do 4 câu thơ 7 từ làm thành (đủ khổ)*

Câu 1 : Do 7 từ và thêm 4 từ đệm nghĩa làm thành; 4 từ đệm nghĩa ngắt thành tiết nhạc; 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 2: Do 7 từ làm thành: 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do

Câu 3: Do 7 từ làm thành: 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do

Câu 2: Do 7 từ làm thành: 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do

* Trở nhắc lại: *Do 4 câu thơ 7 từ làm thành (đủ khổ)*

Câu 1: Do 7 từ làm thành : 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 2: Do 7 từ chia đôi lệch 3 + 4 làm thành: 3 từ đầu làm thành nhạc tiết nhịp tự do; 4 từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 3: Do 7 từ làm thành : 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 4: Do 7 từ (phá thể) làm thành : 4 từ đầu làm thành nhạc tiết nhịp tự do từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do.

**Trở kết: Do 3 câu thơ: câu 1, câu 2, câu 4 (khổ thiếu) của khổ thơ 7 từ làm thành*

Câu 1: Do câu 7 từ chia đôi lệch 3 + 4 làm thành. 3 từ đầu làm thành nhạc tiết nhịp tự do; 4 từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 2: Do câu 7 từ làm thành: 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 4: Do 7 từ chia đôi lệch 3 + 4 làm thành: 3 từ đầu làm thành nhạc tiết nhịp tự do; 4 từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do.

LỜI CỐ

Trở mở đầu: Vẳng tai nghe tiếng khóc hài nhi;
 Trẻ thơ ấu biết lấy gì nuôi được.
 Trở thân bài: Nhớ lời thầy dạy: Cứu nhất nhân đắc kỳ vạn phúc⁽¹⁾
 Cứu một người phúc đẳng hà sa⁽²⁾
 Mặc thế gian miệng tiếng cười chê
 Chứng chiếu có quỷ thần soi xét
 Trở nhắc lại: Người đơm đặt những lời oan nghiệt.
 Nhưng xót thương một chút hài nhi
 Hạt máu rơi lòng muốn bù trừ

(1) Cứu một người thì được muôn điều phúc

(2) Phúc nhiều bằng nước sông và cát vậy

(3) Dưỡng dục: nuôi cho lớn và dạy bảo lời khôn lẽ phải (xem "cù lao" ở sử bằg).
 Kể hạnh: Đọc kinh (viết bằng văn vần) kể chuyện một cách nhịp nhàng, sau mỗi câu kinh thì ngừng lại để người khác niệm phật. (Theo "Từ điển tiếng Việt").

Nhưng sữa không có biết lấy gì dưỡng dục
 Trở kết: Ấu là kiếm be sành một chiếc
 Đi ăn mày rảo sữa mười phương
 Khuyên rao sữa nuôi con tôi vậy

Khi hát lên sẽ thành

KỂ HẠNH

Nhịp tự do

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Trở mở đầu

Vắng tai nghe i tiếng khóc hải nhi i trẻ

Trở thân bài

thơ ấu biết lấy gì nuôi được nhớ lời thầy dạy cứu nhất

nhân đặc kỳ vạn phúc cứu một người phúc đẳng hà sa

mặc thế gian i miệng tiếng cười chê chửi chửi có quỷ thần

Trở nhắc lại

soi i xét người đơm đặt những lời oan nghiệt nhưng xót thương một chút

hải nhi hạt máu rơi lòng muốn bù trừ nhưng sữa không có

biết lấy gì dưỡng dục ấu là kiếm be sành một chiếc

chiếc đi ăn mày rảo sữa i mười i phương i khuyên rao

sữa nuôi con tôi i vậy.

- Nguồn gốc văn học: Vở chèo Quan âm Thị Kính.
 - Hoàn cảnh sử dụng: Thị Kính hát khi nhận được đứa con của Thị Mầu để ở mái Tam quan, trong chèo Quan âm Thị Kính.
 - Tính chất: Có lòng thương xót nhân từ, âm điệu chậm chú ý nhịp điệu của câu thơ (lẻ trước chẵn sau) để ngắt nhịp.
 - Chức năng: Dùng cho các nhà sư đi nói về lòng nhân từ vị tha của nhà Phật.
 - Tiếng đệm: "i"
 - Hệ thống làn điệu: Thuộc loại kinh kệ nhà chùa.
 - Thuộc loại: Chuyên dùng cho nhà sư.
- Tiểu Kính:* (ra phát hiện đứa trẻ cúi xuống ẵm)
 Kể hạnh: Thương thay một chút hài nhi
 Con thơ ấu lấy gì dưỡng dục
 Sách có chữ "cứu nhất nhân đắc kỳ vạn phúc"
 Ấu là tôi ẵm lấy hài nhi
 Công lành này chẳng xá quản làm chi
 Tò vò nuôi nhện biết thì nào khôn.

27. VÌA HUẾ

Thể thơ : 6 - 8 *phá thể và trúc chi từ*

Hình thức : *Nói theo giọng Huế và vìa xen nhau không phân trở. Nhịp tự do*

Cách lồng điệu

* Đoạn đầu:

Do tiếng đệm nghĩa và câu thơ 6 từ làm thành.

Vìa: Tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc mở đầu nhịp tự do

Xen nói: Lời nhắc lại câu 6 trên

Vìa: Chia đôi câu 4 + 4; 4 từ đầu có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc nhịp tự do; 4 từ cuối có thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc nhịp tự do.

* Xen nói

Vĩa: Câu 6 thiếu và câu 8 phá thể làm thành

Câu 6: Thiếu 2 từ làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 8: Thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Xen nói : Lời nhắc lại câu trên có mở rộng ý.

Vĩa: Câu thơ 6 - 8 làm thành

Câu 6: 2 từ đầu làm thành nhạc ngắt nhịp tự do; 4 từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4; 4 từ đầu làm thành câu nhạc nhịp tự do; 4 từ cuối; Xen nói.

Câu 6: Phá thể chia đôi cân 4 + 4 ; 4 từ đầu làm thành câu nhạc nhịp tự do; Xen nói: 4 từ cuối nói thường.

Câu 8: Chia đôi lệch 6 + 2 làm thành câu nhạc; 6 từ đầu làm thành câu nhạc nhịp tự do; 2 từ cuối làm thành câu nhạc nhịp tự do; vào hát điệu dặm chân.

LỜI CỔ

Vĩa : *Yêng ơi! Mưa từ trong Quảng ⁽¹⁾ mưa ơ ra*

Nói: *Tôi đi tìm cậu mưa từ trong Quảng mưa ra đó.*

Vĩa: *Xót thân tôi là gái, thiếp phải ra đi tìm chồng.*

Nói: *Đôi hàng nác mắt rờn rờn ⁽²⁾*

Bên vai tui còn mang khăn gói

Vĩa: *Mặt trời đã tối, tôi kêu cái bến đò ngang hấn nọ chèo.*

Nói: *Trời thì tôi tôi kêu cái bến đò ngang nó nọ chèo cho mạ
con tui sang sông đó. ⁽³⁾*

Vĩa: *Ơi yêng ơi, hòn đá cheo leo, mẹ con tui trèo ⁽⁴⁾*

Nói: *Mần răng cho đặng*

Vĩa: *Hỏi thăm chú chẵn trâu cùng*

Nói: *Cùng o gánh nước ⁽⁵⁾*

Vĩa: *Đường tới Nam Định Bắc thành nơi mô ⁽⁶⁾*

Khi hát lên sẽ thành

VIA HUẾ

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Tự do

Oi oi i yêng i oi mưa í i từ i
i trong Quảng i mưa i i ra. (Nói) Tôi đi tắm cầu mưa từ trong Quảng mưa ra.
Xót tấm thân tôi là gái i i thiếp phải đi ra
tắm ư chồng (Nói) Đồi hàng nác mắt rồng rồng, mà bên vai tôi còn nương khăn gói đó.
mặt trời i i đã tối i i i tôi kêu cái bến
dò ngang i hần i i nọ i chèo Trời thì tối tui kêu cái dò ngang hần nọ
chèo cho mạ con tui qua sông đó. ới i yêng ới hòn đá i i đá cheo leo
mạ con tôi trèo mán rừng cho đặng hỏi thăm chú chằn trâu cùng i cùng o gánh nác
đàng tới Nam Định i Bắc thành i i nơi i mô.

(1) Trong Quảng: Chỉ tỉnh Quảng Nam Quảng Ngãi, duyên hải miền trung Việt Nam.

(2) Nác mắt rồng rồng: nước mắt chảy liên tục.

(3) Nọ: không

(4) Yêng: Anh

(5) O: cô

(6) Mô : Đâu?

- Nguồn gốc văn học: Trích đoạn Tuần Ty Đào Huế trong vở chèo cổ Chu Mãi Thân.

- Hoàn cảnh sử dụng: Đào Huế hát đánh ghen khi gặp Tuần Ty đi với Thiệt Thê trong trích đoạn Tuần Ty Đào Huế.

- Tính chất: Phần nộ đau xót vì thấy bất công bạc tình và cũng có chất kể lể.

- Chúc năng: Dùng trong trường hợp bức tức và mắng nhiếc kẻ đã phản bội mình. Dùng cho nữ hát.

- Tiếng đệm: ới, i ...

- Hệ thống làn điệu: Hơi Huế

- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Mưa từ trong lũng mưa ra

Trèo non, lặn suối chẳng qua thiếp tôi đi tìm chồng.

Ôi đây thiếp tôi đi tìm chồng.

Mặt trời hồ lặn, khách dò ngang tôi nọ chèo.

(Ca dao)

28. SỬ DẤU - GỐI HẠC

Thể thơ : 7 từ nói sử Việt Nam

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lỏng điệu

Nguyên tắc của loại nói sử này là:

Câu 7 từ: Chia 3 lệch theo nhịp 3 + 2 + 2; Cao độ do ngữ điệu lời thơ; Giai điệu do tình cảm của lời thơ mà sự lèo lá, nhấn nhá, ngân nga.

* Trở 1: *Do 4 câu thơ 7 từ làm thành.*

Cấu trúc giai điệu: Ta thấy 4 câu như sau: 2 câu đầu và cuối nét giai điệu ở khu vực trầm. 2 câu giữa (tức 2 và 3) nét giai điệu ở khu vực cao nhưng cả 4 câu đoạn kết đều cùng một cao độ trở về

âm chủ của điệu thức.

*** Trổ 2**

Do 5 câu thơ: 3 câu đầu 7 từ và 2 câu sau 8 từ làm thành 5 câu nhạc. Ở đây 2 câu thơ 4 và 5 là 8 từ. Các cụ gọi là “Gối hạc” (hạc tất) tức là nối thêm vào như đầu gối con hạc.

Câu 1: Chia lệch 3 + 2 + 2; 3 từ đầu và 2 từ giữa cao độ của khu vực cao, 2 từ cuối của khu vực trầm.

Câu 2: Chia lệch 3 + 4; 3 từ đầu nét giai điệu trầm; 4 từ sau nét giai điệu cao.

Câu 3: Chia lệch 5 + 2; 5 từ đầu nét giai điệu cao; 2 từ cuối nét giai điệu trầm.

Câu 4: Chia 3 lệch 4 + 2 + 2 (8 từ): 4 từ đầu nét giai điệu ở âm khu cao; 2 từ giữa nét giai điệu từ cao xuống thấp; 2 từ cuối nét giai điệu trung bình.

Câu 5: Gối hạc chia 3 lệch 4 + 2 + 2 (8 từ): 4 từ đầu giai điệu dần nhẹ từng tiếng trầm hẳn và có xu thế đi lên; 2 từ giữa giai điệu vẫn dần nhẹ từng tiếng và xu thế đi trầm hẳn và có xu thế đi lên; 2 từ giữa giai điệu vẫn dần nhẹ từng tiếng và xu thế đi xuống thấp; 2 từ dưới trở về âm khu trung bình, tạo thế cân bằng cho 2 nét nhạc trên.

*** Trổ 3: Do 2 câu 7 từ làm thành**

Câu 1: Chia đôi cân 4 + 4 (do phá thể); 4 từ đầu câu nhạc về cao; 4 từ cuối làm thành câu nhạc về trầm.

Câu 2: Chia đôi lệch 3 + 4 : 3 từ đầu câu nhạc về cao; 4 từ sau giai điệu đi ngang và chuyển điệu nối sang hát ba than,

LỜI CỔ

Trổ 1: *Than ôi ! Bấy lâu sắc cầm ⁽²⁾ tịnh hảo.
Bỗng ai làm chẵn gối lẻ loi
Nghĩ trách mình phận hẩm duyên ôi.
Xui nên nổi thế tình run rủi.*

Trổ 2: *Có gối hạc
Con vụng bái nghiêm từ ⁽³⁾ trăm lay*

Phải tìm nơi khuất mặt cho xong
 Trách lòng ai, ai nữ phụ lòng
 Dang tay nữ bẻ phím đồng làm đôi
 Nhật nguyệt ⁽⁴⁾ rạng soi thấu tình chẳng nề

Trở 3 : (Thiếu câu)

Trước con lạy cha sau con lạy mẹ ⁽⁵⁾
 Thay áo quần, giả dạng nam nhi ⁽⁶⁾

Khi hát lên sẽ thành

SỬ DẤU

Tự do

Người hát: NSUT Thu Hiền

Trở thân bài

Thương ơi i bấy lâu sắt i cầm i thịnh hảo

i bổng i ai i i làm chân gối i lẻ i

i loi... Nghĩ i trách i mình i phàn

(1) Loại nói sử dấu thông thường là 4 câu 7 từ một trở mà không có gối hạc. Đây là một trường hợp đặc biệt chỉ có Thị Kính trong trường hợp quá oan khuất mới có câu gối hạc.

(2) Sắt cầm: là đàn sắt và đàn cầm, đàn sắt lối cổ có 50 giây. Đàn cầm thời cổ có 5 giây sau thêm thành 7 giây. Hai loại đàn này hoà với nhau rất hay. Trong văn học Trung Quốc và Việt Nam thường lấy nó làm biểu tượng cho sự vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Trong Kinh thi có câu “Yểu điệu thục nữ, cầm sắt vi chi” (Người thục nữ yểu điệu, làm bạn sắt cầm);

(3) Nghiêm từ: Chỉ người cha (xem rĩ vong).

(4) Nhật nguyệt : Mặt trời mặt trăng

(5) Trên đã lạy nghiêm từ là cha đẻ (ông Mãng); Còn đây thị Kính lạy cha mẹ chồng.

(6) Nam nhi: Chỗ này Thị Kính ăn mặc làm sư nam để vào chùa nam giới tu, vì thế thị Mầu mới hiểu lầm và thị Kính bị thị Mầu vu oan. Nhưng trước dân làng vẫn không dám nói, vì nói có khi tội càng nặng hơn vì làm ô uế nơi cửa Phật.



- Nguồn gốc văn học: Chèo Quan âm Thị Kính.
- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Kính hát sau khi bị mẹ chồng vu là phải lòng trai định giết chồng.
- Tính chất: Thảm thương, buồn tủi, oán than cho số phận không may.
- Chức năng: Dùng trong trường hợp đau khổ thất vọng và có tính chất bi ai
- Tiếng đệm: "ì ừ" là chủ yếu
- Hệ thống làn điệu: Loại nói sử
- Thuộc loại: Đa dùng cho đơn ca nam nữ, không dùng cho đồng ca.

E. HỆ THỐNG HÁT HƠI Ả ĐÀO

29. BAY BỔNG

Thể thơ : 6-8 phá thể

Hình thức : Trổ thân bài

Cách lồng điệu

Câu 6: bỏ 2 từ đầu phổ theo kiểu xuôi, giữa có xen tiếng đệm hư từ và nguyên âm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; ngân đuôi 2 ô nhịp, lưu không 4 ô nhịp.

Câu 8: Có thêm tiếng đệm và lấy lại làm thành 3 câu nhạc

- Câu 1 có 7 ô nhịp.
- Câu 2 có 4 ô nhịp.
- Câu 3 có 5 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp, lưu không.

Câu 6: phá thể làm thành 3 câu nhạc:

- Câu 1 có 3 ô nhịp
- Câu 2 có 6 ô nhịp
- Xuyên tâm 2 ô nhịp
- Câu 3 có 4 ô nhịp

Câu 8: Lấy lại và thêm nguyên âm "i" làm thành:

- Câu 1 có 4 ô nhịp
- Câu 2 có 4 ô nhịp
- Câu 3 có 4 ô nhịp
- Câu 4 có 5 ô nhịp, ngân đuôi 5 ô nhịp

Trở hát này có: 13 câu nhạc : 42 ô nhịp

3 Ngân đuôi : 10 ô nhịp

1 xuyên tâm: 2 ô nhịp

Cộng : 54 ô nhịp

LỜI CỔ

Bay bổng hoa tua
Hỏi thăm chị Sáu có chồng hay chưa
Em đã có chồng sao lại giấu rằng chưa có chồng
Con ai mụ bế mụ bổng trên tay.

Khi hát sẽ thành

BAY BỔNG

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Nhanh vừa Trở thân bài

Bay bổng qua lối i nọ qua i tua

i i (LK4 ...)

.....) Tối hỏi a thăm rằng thăm

chị sáu chị sáu có

chồng có chồng i hay á

a à chưa i i l i f i i

i (LK4) em

đã có chồng i sao lại đôi

chúng anh rằng rằng chưa

có chồng i i con ai con ai mẹ

bé i i mẹ bé mẹ bé mẹ bóng i

i bóng bé ở trên i á a

tay i i i f i i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Các chàng trai trêu ghẹo cô gái
- Tính chất: Vui vẻ
- Chúc năng: dùng cho đơn ca nam trêu ghẹo đáng yêu các cô gái.

- Tiếng đệm: “qua lối lợ”, tính chất miền Trung.
- Hệ thống làn điệu: hệ thống Hề
- Thuộc loại: Đa dùng.

KHẢO DỊ

1. Con chim xanh

Con chim xanh bay bổng qua sông
 Hỏi thăm em Bậu chồng hay chưa
 Có chồng năm ngoái năm xưa
 Năm nay chồng chết em chưa có chồng.
 Nhịp IV Phương Cơ hát khi giả đại qua đèo (hát Tuồng)

2. Lý con cu

Con cu bay bổng qua sông
 Hỏi thăm cô ả có chồng hay chưa
 Có chồng năm ngoái năm xưa
 Năm nay chồng để như chưa có chồng
 (Phương Cơ giả đại qua ả. Trong Tuồng Khuê Các anh hùng của Đào Tấn, theo nhạc Tuồng của Trần Hồng)

69. HÀ VỊ (CÒN GỌI LÀ CHÈO QUẾ)

Thể thơ : 6-8 và 7 từ phá thể làm thành

Hình thức (vía): Trỏ mở đầu, trỏ thân bài, trỏ nhắc lại

Cách lồng điệu

Vía: Do 2 câu 6 - 8 làm thành 3 câu nhạc tự do

Câu 6: phổ theo kiểu xuôi làm thành 1 câu nhạc nhịp tự do.

Câu 8: chia đôi cân làm thành 2 câu nhạc chia đôi cân.

Trỏ vía này có 3 câu nhạc nhịp tự do.

* Trỏ mở đầu: Do câu thơ 7 từ phá thể làm thành 3 câu nhạc

- 6 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp, 2

từ giữa làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp, lưu không.

Trở hát này có : 9 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 17 ô nhịp

* Trở thân bài: Do câu 7 trắc làm thành

7 từ trắc chạy một lèo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ bằng làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp.

7 từ bằng làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp.

7 từ trắc chia 3 lệc 3 + 2 + 2 làm thành 3 câu nhạc: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 2 từ giữa làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; xuyên tâm 4 ô nhịp. Lưu không.

Trở hát này có : 23 ô nhịp

xuyên tâm : 10 ô nhịp

ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 37 ô nhịp

* Trở nhắc lại:

5 từ đầu chạy một lèo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 5 từ bằng làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; Câu 7 bằng làm thành câu nhạc 6 nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 7 từ cuối làm thành 3 câu nhạc:

+ 3 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 3 từ giữa làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 23 ô nhịp

5 xuyên tâm : 10 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 37 ô nhịp

LỜI CỔ

Vía: Lênh đênh qua cửa Thần Phù
Khéo tu thời nổi vụng tu thời chìm.

Trở mở đầu: Lênh đênh một chiếc thuyền lan
Nổi dòng Xích Bích (1).

Trở thân bài: Nhè nhẹ đôi con chèo quế (2)
Giáng khúc Trương Lương (3)
Trải Hang Dơi (4) qua cửa Thần Phù (5)
Qua Cánh Diều (6) tới chùa Non Nước (7)

Trở nhắc lại: Ai từng đến chốn sơn cao thủy tú
Mang sắc thái thiên nhiên
Dóng thuyền lan mau lẹ mái chèo
Ta ngắm nhìn bức tranh màu sơn cước.

Khi hát sẽ thành

HÀ VỊ

Vừa phải

Người hát: Ông Hà Quang Ngạn

Vía

Lênh đênh qua cửa thần ỉ ỉ phù khéo tu

thì nổi ỉ ơi ỉ ỉ ỉ vụng tu thì ỉ chìm

Trở mở đầu

thành thành ỉ ỉ một chiếc ỉ ỉ thuyền

lan (XT2.....) ư xuôi dòng

(XT2.....) ư Xích Bích i i i

i i í i i (LK4

.....) nay nhẹ i i nhẹ có

đôi con chèo quế i (XT2.....

....) nay vắng í i khúc Trương Lương

trái hang Dơi i i qua

củi Thần Phù (XT2.....) qua

cánh diều (XT2.....) tới i i

chùa (XT2.....) non i í nước

i i i i i i i i (LK4

Trở nhắc lại

.....) Ai từng đến



- Nguồn gốc văn học: ca dao và thơ chèo

- Hoàn cảnh sử dụng: Trong trong chèo "Tứ Thúc gặp tiên:" lúc Tứ Thúc và Hề gảy bơi thuyền ra cửa Thần Phù để tìm tiên.

- Tính chất: khoan thai, nhàn tản, ca ngợi giang sơn cảnh tú...

- Chức năng: sử dụng đi trên thuyền ca ngợi cảnh và thanh thần vui vẻ. Dùng cho đồng ca nữ hay nam đều được.

- Tiếng đệm: đệm nghĩa, nguyên âm "ư", "í"

- Hệ thống làn điệu: hệ thống ả đào, phong cách nho gia.

- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Lênh đênh qua cửa Thần Phù .

Kéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm

Ca dao

(1): *Xích Bích*: Vách màu đỏ, do từ kế hoả công của Chu Du đánh tan binh thuyền của Tào Tháo. Vì hai bên bờ sông lửa đốt thành sắc đỏ, nên gọi là Xích Bích nghĩa là vách màu đỏ. Từ Xích Bích này lấy từ điển cố bài Tiên Xích Bích Phú của Tô Thúc (tức Tô Đông Pha - Trung Quốc) làm trong cuộc du thuyền dưới chân núi Xích Bích... Tô Tử dũ khách, phiếm chu du ư Xích Bích chi hạ ...

Nghĩa: Tô Tử và khách, thả thuyền chơi dưới núi Xích Bích...) trong hát ả đào của ta cũng hay ngâm bài phú này và bài Hậu Xích Bích phú cũng của Tô Thúc.

(2) *Chèo Quế*: Còn gọi là thuyền lan chèo Quế lấy từ chữ Hán “Quế Trạo Lan tương”: Mái chèo phía sau làm bằng gỗ cây quế, mái chèo phía trước làm bằng gỗ cây lan.

Phú Tô Đông Pha có câu: “Quế trạo hê Lan tương”, “kích không minh hê tố lưu quang” (Chèo Quế chừ chèo Lan, đánh vào khoảng sáng không chừ bơi ngược dòng ánh trăng).

Chỉ cảnh chơi thuyền thanh nhả.

Thôi đường bộ lại ra khơi

Thuyền Lan chèo Quế thành thơ giang hà.

(3) Câu này có 2 ý:

- *Trương Lương*: Vốn người nước Hán, sau phò Hán Lương chống Hạng Vũ, là bề tôi vào bậc nhất của Hán Cao Tổ. Tục truyền dù đã dùng tiếng sáo làm 8000 đệ tử của Sở Bá Vương Hạng Vũ tan rã và đào ngũ. Sau khi giúp nhà Hán giết được Tần, thắng được Sở, Trương Lương thắc có nhiều bệnh, trả ấn phong hầu, rồi đi theo Xích Tùng Tử (tương truyền là một vị tiên) để tu tiên.

- Khúc *Thương Lương*: Tên một khúc hát của nước Sở, trong đó có câu:

“Thương Lương chi thủy thanh hê, khả dĩ trạc ngã anh.

Thương Lương chi thủy trọc hê, khả dĩ trạc ngã tước”.

(Nước sông Thương Lương mà trong thì có thể giặt dải mũ của ta, nước sông Thương Lương mà đục thì có thể dùng rửa chân ta).

Muốn nói đến phong thái của kẻ ẩn sĩ

Con thuyền trúc lân la đưa gió

Khúc Thương Lương đưa gánh củi chàng Chu(*)

Nguyễn Huy Lượng

(*): Chu: Chu Mãi Thần (xem trích đoạn Tuần Ty Đào Huế)

Đứng về ý tứ của câu thơ và hoàn cảnh đi ở ẩn của Tô Thúc, tôi nghĩ rằng “giáng khúc Thương Lương đúng hơn là Trương Lương”.

(4) *Hang Dơi*: Hang Dơi ở đây chỉ địa điểm ở sát bờ biển Hải Vân, chân núi Hải Vân phía tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đây có tiếng là nguy hiểm cho thuyền bè đi lại.

(5) *Thần Phù*: Cửa sông Dáy đổ ra biển thuộc tỉnh Ninh Bình, Thanh Hoá. Xưa cửa biển này rất rộng, sóng to, gió lớn thường hay lật đổ các thuyền bè qua lại. Ai đi qua phải cúng tế thủy thần để cầu được yên ổn.

(6) *Núi Cánh Diều*: Một trái núi lớn ở phía đông thị xã Ninh Bình. Tên gọi Cánh Diều là từ truyền thuyết về sự hoá thân của Cao Biền - một tướng giỏi đồng thời là pháp sư, đời Đường Trung Quốc sang cai trị nước ta thường cười diều giấy đi dò phá long mạch của nước Nam, khi bay đến đất Hoa Lư đã bị một đạo sĩ cao tay của ta dùng tên bắn Cao Biền bị trọng thương, Diều gãy cánh chim, vì vậy, còn có tên là Diên sĩ sơn (Diên là diều hâu, sĩ là cánh chim). Con chim Diều Hâu đang bay.

Nhưng sau này Nguyễn Công Trứ phát hiện thấy núi Cánh Diều còn giống hình một cô gái mình trần nằm ngửa nhìn lên trời mây bao la trông rất đẹp liền đặt tên là núi Ngọc Mỹ Nhân (người con gái đẹp như ngọc).

(7) *Núi Dục Thuý* (Non nước): Núi nằm phía đông thị xã Ninh Bình, núi cao trên 100mét, đỉnh bằng phẳng, phía trước nhô cao hơn phía sau, chân núi phía đông bắc bị sóng biển thời xa xưa xô đẩy, liếm mòn, hõm sâu vào tạo thành một cái hang che rợp một khoảng sông Dáy có chiều dài hơn trăm mét. Núi đã tạo nên một vẻ đẹp huyền ảo, sơn thủy hữu tình. Ngô Thị Sĩ đã khắc vào núi bốn chữ "Vũ Tự Dĩ Lai" (từ khi có trời đất đã có núi này).

Trương Hán Siêu đã đặt tên cho núi là Dục Thuý (cổ chim Trá tắm mình bên dòng sông: Dục là tắm, Thuý là chim Trá) và ông đã cho khắc một bài thơ của ông vào núi "Dục Thuý" đầu tiên (vào năm 1343 triều Trần Dụ Tôn)

Xin chỉ đăng lời dịch:

*Sắc núi còn xanh ngắt
Lâu rồi người vẫn đi
Lòng sông in bóng tháp
Tầng thắm cửa thời che
Từ xa cách đời tục,
Mới hay đời thị phi
Năm Hồ (*) trời đất rộng.
Bến cũ khi nào về ?*

Bài ký tháp Linh tế núi Dục Thuý

(*) Năm Hồ tức Ngũ Hồ gồm: Thái Hồ, Phàn Dương Hồ, Thanh Thảo hồ, Đan Dương Hồ, Động Đình Hồ, những thắng cảnh đẹp của Trung Quốc.

VI. HỆ THỐNG HÁT HƠI HUẾ

31. XUÔNG HỒI

Thể thơ : *Trúc chi từ và 6 - 8*

Hình thức : *Vĩa, Trổ mở đầu, Trổ thân bài,*

Trổ nhắc lại 1, 2, 3...

Cách lồng điệu

* *Vĩa*: Do 2 câu 6-8 làm thành nhịp điệu tự do

* *Trổ mở đầu*

Do tiếng đệm làm thành câu nhạc 8 ô nhịp ; ngân đuôi 4 ô nhịp;
Lưu không.

Trổ hát này có : 1 câu nhạc : 8 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 12 ô nhịp

* *Trổ thân bài*: *Do 4 câu thơ trúc chi từ làm thành*

Câu thơ thứ 1: 10 chữ phổ theo kiểu láy lại làm thành : 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu thơ thứ 2: 5 chữ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu thơ thứ 3: 7 chữ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu thơ thứ 4 : 4 chữ làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 6 câu nhạc : 29 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

* *Trổ nhắc lại 1*: *Do 4 câu thơ trúc chi từ làm thành*

Câu thứ 1: 4 chữ nhắc lại 4 chữ cuối câu trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu thứ 2: 8 chữ : 8 chữ chạy một lèo giữa có xen tiếng đệm làm thành câu nhạc 12 ô nhịp.

Câu thứ 3: Do 9 chữ làm thành chia đôi lệch 5 + 4 : 5 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ sau làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu thứ 4: do 6 chữ làm thành : 6 chữ đi xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 5 câu nhạc : 29 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 2: *Do 4 câu thơ trúc chi từ làm thành*

Câu thơ thứ 1 : 6 chữ : 6 chữ nhắc lại câu 6 cuối trổ trên làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu thơ thứ 2: 6 chữ : 6 chữ làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu thơ thứ 3: Do câu 10 chữ chia đôi lệch 4+6 làm thành ; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 7 chữ sau làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu thơ thứ 4 : 8 chữ làm thành : 8 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu thơ thứ 5: 14 chữ chia đôi lệch 8 +6 làm thành : 8 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu thơ thứ 6: Do câu 3 chữ làm thành : 3 chữ thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 8 câu nhạc : 38 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 42 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 4: *Do 5 câu thơ 6-8-6-8-6 làm thành*

Câu 6: Chia đôi lệch 2+4 làm thành; 2 chữ đầu (nhắc lại ở cuối trổ trên) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ cuối có xen tiếng đệm làm thành câu nhạc 12 ô nhịp;

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 giữa có xen tiếng đệm làm thành: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6: Chia đôi lệch 4 + 2 làm thành : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp ; 2 chữ cuối thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6 : Do 3 chữ làm thành : 3 chữ cuối câu 6 làm thành câu nhạc kết 5 ô nhịp.

Trổ hát này có : 8 câu nhạc 46 ô nhịp

LỜI CỔ

- Vĩa : *Trăm năm cho ví bằng một ngày*
Gương kia còn đó, tấm áo này còn hơi
- Trổ mở đầu : *Xuống hời, xuống hời là xuống hời (1)*
- Trổ thân bài: *Bắt đồ cho quan lớn trẩy, sang sông sáu đầu (2)*
(3) Vâm ông đã lội rồi
Quan quan lớn bắt đồ sang sau
Cái giọt đồng hồ
- Trổ nhắc lại 1 *Cái giọt đồng hồ*
Thánh tha thánh thót, nhất tình sang ba.
Cơm ăn từ gà gáy cất bình nửa ngày
Lệnh hiệu ông quan lớn truyền
- Trổ nhắc lại 2: *Lệnh hiệu ông quan lớn truyền*
Dọn đường đi cho nó lịch
Các chú Linh binh, phục dịch quân quan nhà Vương (5)
Anh mới thấy chúng em ngoan
- Trổ nhắc lại 3: *Anh mới thấy chúng em ngoan*
Thương em vất vả lại anh thương
Em có yêu anh, em thích lại đây cho nó gần
Em xê dịch lại đây cho nó ngoan
Để anh đây kể cái doan (6) sự tình cho các cô
dì nghe
- Cái sinh tiền (7)*

Trổ nhắc lại 4: *Cái sênh tiền anh đóng bằng tre
Bên trên gỗ tấu dưới dè gỗ lim
Đồng tiền vạn lịch đóng trên
Phù dung ⁽⁸⁾ ở dưới có êm chẳng là
Đôi chúng ta.*

Khi hát lên sẽ thành

XUÔNG HỜI

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Vía tự do

i i i trăm năm i cho ví i i ví

bằng i một ư một ngày gương kia còn bóng i tấm

áo i này còn i i i còn hơi xuông

Vào nhịp vừa phải Trở mở đầu

hời xuông hời là xuông i hời

(1) Xuông hời : vô nghĩa, đệm làm đà theo quan họ, xuông có nghĩa là không có gì, ta hay nói "Canh xuông"

(2) Sông sáu đầu : Lục đầu giang hiện nay thuộc khu vực Phả Lại.

(3) Vâm : là con voi.

(4) Giọt đồng hồ: Ngày xưa xem giờ bằng cách đổ nước trong cái hồ bằng đồng và có cái ngăn khi nước rỏ từng giọt nước xuống trông thấy đến đâu thì đấy là mấy giờ.

(5) Nhà Vương : Nhà vua

(6) Doan: Duyên

(7) Sênh tiền: Loại nhạc cụ gỗ Việt Nam làm bằng hai miếng gỗ rộng 3 cm dài độ 30 cm, miếng trên để mấy đồng tiền xu đồng khi diễn tấu hai miếng gỗ đập vào nhau, đồng tiền đập lên đập xuống gõ vào nhau kêu chan chát. "Một thứ Cát - ta - nhét Việt Nam".

(8) Phù dung: loại hoa đẹp ở đây dùng chỉ người con gái đẹp.

là xuống i i i i

i i i (LK4.....)

Trở thân bài

ình này cậu bắt i bắt con dò

con dò thời cho quan lớn trảy i i i

lội i lội sang sông chứ có thời con sông

sông sáu đầu nay vằm ông đã đã lội

rồi còn quan quan lớn bắt dò sang sau i

oi i giọt thời cái giọt đồng i i hó i

i i i i i i i i i (LK4 ...)

Trở nhắc lại

.....) ình này i i giọt i

đồng hó thánh tha là tha thánh

thót i i i ới i ới i ba ới

chứ ba lại nhất tình sang ba chứ ăn i

cơm từ gà gáy i i cất binh cất

binh nửa ngày kia lệnh hiệu ông quan lớn

i i truyền i i i i i i

i (LK4) tình này

lệnh i hiệu ông quan lớn truyền i i dọn

đường đi cho nó lịch này các i chú

chú lính binh i i phù dịch này quân

quan nhà Vương anh mới thấy chúng chúng em

i i ngoan i i i i i i

Trở nhắc lại 2

Trở nhắc lại 3

i (LK4) tình này

anh mới thấy chúng chúng em ngoan chứ

thôi mà em vát vát i

i i ơi i ơi i thương chứ thương

lại nhất tình anh thương thời em i i có

có yêu anh i em nhích lại thời đây

cho nó gần em xê dịch i lại

đây cho nó ngoan để chúng anh kể cái

doan sự tình này cho các i cô dì mình

nghe i kìa là cái i cái sênh i i

tiên i i i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 4



.....) tình là

cái i cái sênh tiên chữ thôi i mà

anh anh đóng i ơi i ơi i

tre ơi chữ tre lại nhất tình bằng tre chữ

ơi i trên thời gỗ tấu i i để

dưới để tấm gỗ i lim cái đóng a

tiên nay vạn lịch nay tay anh đóng

i liền trên ấy chữ gỗ i chúng em, ở

dưới hỏi chữ có êm có êm chàng là này

là đôi i chúng i i ta.

- Nguồn gốc văn học: Quan họ, ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Đào Huế khi ra trò hát để ra Bắc kỳ tìm chồng.
- Tính chất: Tự sự, âm điệu dân ca Huế, phóng khoáng, sông nước.
- Chức năng: Dùng để mô tả thiên nhiên, sông nước, cảnh đẹp hoặc thổ lộ cảm xúc của mình khi đi đường đối với cảnh đẹp bên đường. Dùng cho đơn ca nam nữ đều được.
- Tiếng đệm: Tình này, chứ thời...
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống hơi Huế
- Thuộc loại: Chuyên dùng

KHẢO DỊ

Xuông hời, xuống hời tình xuống!
Bắt đờ kẻ cháy, sang sông "sáu đầu"
Quân kéo sang rồi
Voi lội sang sau
Nói giọt đồng hồ
Thánh tha thánh thót
Rồi lại sang canh
Cơm thôi nước rồi
Rủ nhau lên ngàn
Nghe lệnh quan truyền
Các chú dọn đường đi cho nó lịch
Phục dịch quân Vương
Người có thương tôi xích lại cho gần
Tôi kể duyên sự này cho quan họ người nghe
Sênh tiền tôi đóng bằng tre
Trên thời gõ tấu, dưới đề gõ lim
Đồng tiền vạn lịch đóng trên
(1) Phủ bông ở dưới có êm chăng là ?

Quan họ Bắc Ninh, Bài : Xuông hời

Chú ý: (1) Quan họ dùng: phủ bông, chèo dùng : phù dung. Tôi thấy dùng phù dung hợp hơn.

32. DẬM CHÂN

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại, Trở kết*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: Chia 3 đều nhau phổ theo kiểu xuôi làm thành 3 câu nhạc: 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 chữ giữa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 chữ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi có xen tiếng đệm làm thành 3 câu nhạc : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Chia đôi (3+3) làm thành 2 câu nhạc : 3 chữ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 3 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 8 câu nhạc : 36 ô nhịp

2 xuyên tâm(2+2) : 4 ô nhịp

Ngăn đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 42 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 2 câu thơ 6-8 phá thể chạy một lèo làm thành*

Câu 6 đầu : Lấy 4 chữ cuối của câu 6 trở trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 thêm tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Chia đôi lệch (2+4) làm thành 2 câu nhạc : 2 chữ

đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 27 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 35 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2: *Do 2 câu thơ 6-8 phá thể làm thành 4 câu nhạc*

Câu 6: (lấy 4 chữ cuối của câu 6 trở trên) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Phá thể và có thêm tiếng đệm màu sắc làm thành 4 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ giữa làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 24 ô nhịp

1 xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 26 ô nhịp

* Trở kết: *Do câu thơ 6-8 phá thể chạy một lèo làm thành*

Câu 6: Chia đôi lệch 2 + 4 làm thành 2 câu nhạc: 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Thêm tiếng đệm chạy một lèo và lấy lại làm thành nhiều nhạc tiết 16 ô nhịp.

Trở kết này có : 3 câu nhạc : 23 ô nhịp

1 xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

LỜI CỐ

Trở thân bài: *Dậm chân, vái đất, kêu trời*

Con gái xứ Huế lấy chồng người Đồng Nai

Gieo mình vào chốn sập vàng.

Trở nhắc lại 1: *Vào chốn sập vàng*

Cả ăn cả mặc lại càng cả lo

Chờ tham vóc lĩnh trầu hoa.

Trở nhắc lại 2: *Vóc lĩnh trầu hoa*

Tham về một bên đôn ống, một bên đôn gánh

Cho nó mê mẩn đời

Trở kết:

Chém cha đưa đưa đón con vâm

Rủ rê chồng chị, dỗ dành chồng tao.

Khi hát lên sẽ thành

DẬM CHÂN

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Trở thân bài

Tôi dậm i i i i chân i Tôi
vái i i i đất i ơi tôi kêu i
i i trời con i gái là người xú
Huế này này ơi ơi tình ơi chứ
xong hội i i i tình (XT2.)
) tôi lấy phải chồng người Đồng Nai ai
Trở nhắc lại 1
ơi gieo mình í vào(XT2) vào

cái i chón cái chón sập vàng i i

i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 2

.....) vào cái i i chón i sập

vàng cả í ăn tang tình này cả mặc

này này ới i ới tình ới chứ xong bên i

hời i i í tình (XT2) tôi

lại i càng cả i lo ai ới chớ

có i tham (XT2) tham vóc vóc

nhieu bông hoa triu hoa i i i i

i i i (LK4)

...) tham vóc vóc nhiều bông hoa trù hoa chó
tham về một bên đôn ống i một bên
tang tình này đôn gánh này này ơi
ơi tình ơi chứ xong bên hời i i í
tình (XT2) cho nó í i mê
mê mẩn đời chém cha cha (XT2..
.....) đưa đưa đón ấy văm con
văm ấy ấy rừ rề là rề rừ
rề chổng chị hôm mai dỏ dành mảy dỏ
i i dành có sao dỏ dành chổng tao.

- Nguồn gốc văn học: Nhiều câu ca dao ghép lại
 - Hoàn cảnh sử dụng: Đào Huế hát khi đánh ghen, trích đoạn (Tuần Ty Đào Huế) trong chèo Chu Mãi Thần.
 - Tính chất: Đoạn đầu (trở thân bài và nhắc lại) tha thiết van lơn có mang tính oán trách. Đoạn cuối trở kết giận dữ tiết tấu dồn dập.
 - Chức năng: Dùng trong hoàn cảnh bức tức hoặc oán trách mô tả tâm trạng oán giận, đoạn cuối mang tính chất hành động và tình cảm cương quyết, dứt khoát.
- Dùng cho đồng ca và đơn ca nữ đều được nhưng tốt nhất các trở trên dùng đơn ca trở kết dùng đồng ca.
- Tiếng đệm: “Tang tình”, “xong bên hời”.
 - Hệ thống làn điệu: Hệ thống hơi Huế.
 - Thuộc loại: Chuyên dùng.

KHẢO DỊ

Trèo lên ba đội tôi coi⁽¹⁾
 Bốn đội tôi ngồi, năm đội tôi trông
 Nồi đồng lại úp vung đồng
 Con gái xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai⁽²⁾
 Dậm chân xuống đất kêu trời
 Chồng tôi vô Quảng⁽³⁾ biết đời nào ra

(Ca dao 175)

Ông cả⁽⁴⁾ ngồi trên sập vàng
 Cả ăn cả mặc lại càng cả lo
 Ông bếp ngồi trong xó tro
 Ít ăn ít mặc, ít lo ít làm

(Ca dao 137)

Chớ tham ngồi mũi thuyền rồng
 Tuy rằng tốt đẹp nhưng chồng người ta
 Chớ tham vóc lĩnh trầu hoa⁽⁵⁾

Lấy chồng làm lẽ người ta giày vò.

(Ca dao 61)

Đôi tôi như mạ mới gieo

Như lúa mới cấy còn non òng òng

Đôi tôi như đũa thông dong

Đẹp duyên sao chẳng đẹp lòng mẹ cha

Dù tôi vào cửa vào nhà

Thầy mẹ có hỏi thì đà làm sao.

Gieo mình vào chốn sập vàng

Cả ăn cả mặc lại càng cả lo

Chân đi miệng vẫn khẩn cầu

Lạy trời phù hộ gặp nhau bây giờ

Chớ tham vóc lĩnh triu hoa

Đã trót gian dúi thì thương nhau cùng.

Quan họ Bắc Ninh

(1) Đèo ba đội ở dãy núi Tam Điệp chạy dài từ Ninh Bình vào Thanh Hoá, đi đường từ Nam ra Bắc phải qua đèo này.

(2) Đồng Nai: Một tỉnh thuộc Lâm Đồng do hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng ghép lại sau cách mạng tháng Tám.

(3) Quảng: là Quảng Nam

(4) Ô, cả: là người lớn chỉ người có chức tước.

(5) Vóc đỉnh hay vóc lĩnh theo tôi là vóc lĩnh.

50. THIẾP TRẢ CHO CHÀNG

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở kết*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: *Do câu 6 phá thể làm thành 2 câu nhạc sau:*

Câu 1: 6 chữ đi xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 4 chữ đệm nghĩa làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 2 câu nhạc : 7 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 11 ô nhịp

* Trở thân bài: *Do 4 câu 6 - 8 làm thành 6 câu nhạc*

Câu 6 : Nhắc lại lời trở mở đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Dự báo lấy 2 từ đầu câu 6 sau làm thành câu nhạc 3 ô nhịp. Ngân đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Câu thứ 6 thứ hai: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp

Câu 8 thứ hai: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp rồi vào trở kết ngay (không có ngân đuôi và lưu không).

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 27 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 35 ô nhịp

* Trở kết:

Gồm 2 câu thơ 6 - 8 phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành

Câu 6: 6 chữ đảo làm 1 câu nhạc 6 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm

thành câu nhạc 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Có thêm láy 4 từ cuối; 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 8 chữ của câu 8 làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; 4 chữ cuối câu 8 (do láy lại) làm thành câu nhạc kết bổ sung 2 ô nhịp.

Trổ hát này có : 5 câu nhạc : 26 ô nhịp

Xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 28 ô nhịp

LỜI CỔ

Trổ mở đầu: *Thiếp tôi trả lại cho chàng (ba, bốn, năm con)*

Trổ thân bài: *Thiếp tôi trả lại cho chàng*

Chàng tình phụ thiếp, thiếp càng đội ơn

Dù chàng vui thú non tiên.

Xin chàng hãy bước xuống thuyền thăm con.

Trổ kết: *Chim khôn đậu nóc nhà quan*

Trai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng.

Khi hát lên sẽ thành

THIỆP TRẢ CHO CHÀNG

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Vừa phải Trổ mở đầu

Thiếp tôi trả lại cho chàng ba

bốn i năm con i i i i

i i i (LK4)

Trở thân bài

thiếp tôi trả lại cho chàng chàng
 mà tình phụ thiếp thiếp tôi càng
 đợi í ơn í í dù í í í
 chàng í í í í í í (LK4
 Trở nhắc lại 1
) dù chàng vui
 thú í non í tiên xin í chàng
 hãy í bước xuống dưới í í í thuyền mà thăm
 con đậu đậu nóc ấy quan nhà quan con
 chim khôn (XT2) đậu đậu
 nóc ấy quan nhà quan ấy ấy trai khôn là



- Nguồn gốc văn học: Do ghép các câu ca dao mà thành
- Hoàn cảnh sử dụng: Đào Huế hát khi đánh ghen trong trích đoạn ngoài tích ở vở chèo Chu Mãi Thần.
- Tính chất: Ngậm ngùi, oán trách nhưng căm phẫn nếu hát hơi nhanh một chút.
- Chức năng: Sử dụng cho đơn ca nữ hay đồng ca trong hoàn cảnh vừa thanh minh, vừa oán trách (trở kết) cũng có thể dùng trong hoàn cảnh oán trách kẻ bội bạc, điệu hát này mang tính chất khỏe khoắn và tiết tấu dồn dập có khả năng dùng trong các đề tài hiện đại.
- Tiếng đệm: “tình, i”
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống hơi Huế.
- Thuộc loại: Chuyên dùng cho các vai Đào khi đánh ghen.

Bài hát này thực chất là thu hẹp giai điệu của điệu hát “Có thánh trị vì” cũng trong trích đoạn “Tuần Ty Đào Huế”. Hiện nay điệu “Có thánh trị vì” đã bỏ không dùng mà chỉ dùng bài “Thiếp trả lại cho chàng” này mà thôi. Có lẽ vì nó ngắn gọn và lời ca hợp với hoàn cảnh đánh ghen.

34. NHỊP ĐUÔI

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Vía, Trỏ mở đầu, Trỏ thân bài, Trỏ nhắc lại*

Cách lồng điệu

* *Vía: Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành, nhịp điệu tự do*

*Trỏ mở đầu

Do một câu thơ 6 chữ chia đôi lệch 4 + 2 phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; 2 chữ cuối (có nhắc lại hai chữ trên) làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp.

Trỏ hát này có : 2 câu nhạc : 18 ô nhịp

Ngăn đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 22 ô nhịp

* Trỏ thân bài: *Do câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu: Nhắc lại câu 6 trên nhưng bỏ đi 2 chữ đầu phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8 : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Chia đôi lệch 4 + 2 làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 12 ô nhịp; 2 chữ cuối (có nhắc lại chữ trên) làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp;

Trỏ hát này có : 4 câu nhạc : 33 ô nhịp

Ngăn đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 37 ô nhịp

* Trỏ nhắc lại

Lời và nhạc giống như trỏ thân bài

LỜI CỔ

Vía: *Đất thanh lịch, đất hữu tình*

Có đường vô sánh tới dinh quan lưu đồn
 Trở mở đầu: Ba năm trấn thủ lưu đồn
 Trở thân bài: Trấn thủ lưu đồn
 Ngày thời canh điểm tới đồn việc quan
 Chém tre ngã gỗ trên ngàn
 Than thân cùng khổ biết phàn nàn cùng ai.
 Anh phàn nàn những trúc cùng mai
 Trở nhắc lại 2: Những trúc cùng mai
 Có cây măng nứa có cây ngô đồng
 Xót xa như muỗi đổ lòng.

Khi hát lên sẽ thành

NHỊP ĐUỔI

Người hát: Cụ Phạm Văn Điển

Via tự do

Đất Ngải đây i đất thanh lịch đất hữu i tình có đường
 sang sánh tới i i dinh quan lưu i i i đồn.
 Vào nhịp - Chậm vừa Trở mở đầu
 Ba năm bác còn i i đương trấn i thủ i
 tình dẫu mà tình i ơi ơi i i
 i nay trấn i i thủ i lưu i i

đón i i i i i i i i (LK4.....
) nay trán i i thủ
 lưu đón ngày thời canh i điểm i
 i tôi i đón vào việc quan a anh
 chém thời cây tre mắc còn i đương
 ngã gỗ i tình dậu mà tình i
 ơi ơi i i i nay ngã i i
 i gỗ trên i i ngàn i i
 i i i i i (LK4.....
) nay ngã i i gỗ trên ngàn
 than than rằng khổ biết phàn



- Nguồn gốc văn học: Ghép nhiều ca dao, dân ca mà thành

- Hoàn cảnh sử dụng: Hề Lưu Bình hát trong chèo Lưu Bình Dương Lễ hoặc các lính lệ ra hát ngoài tích trò ở các vở chèo, đôi khi cũng dùng cho hề hầu phòng.

- Tính chất: Thân thân trách phận, nhớ thương man mác có âm điệu Huế.

- Chức năng: Sử dụng cho đơn ca nam nữ (tránh đồng ca) tự sự

tâm tình, nhớ nhung xa vắng hoặc than thân trách phận, cũng có thể dùng trong hoàn cảnh giận dữ, oán trách nhẹ nhàng với người thân yêu.

- Tiếng đệm: “Tình dậu”, “Tình ơi”, “ơi”, “i”.
- Hệ thống làn điệu: Huế
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Ba năm trấn thủ lưu đồn
 Ngày thời canh điểm, tối dồn việc quan
 Chém tre đồn gỗ trên ngàn
 Ăn uống khem khổ ⁽¹⁾ biết phàn nàn cùng ai.
 Phàn nàn cùng trúc cùng mai ⁽²⁾
 Cùng cây lim tấu cùng cây ngô đồng ⁽³⁾
 Nước giếng trong con cá nó vẫy vùng
(Ca dao)

“Trấn thủ lưu đồn”
 Trấn thủ lưu đồn
 Ngày thì tập trận, tối dồn việc quan
 Chém tre ⁽⁴⁾ ngả gỗ trên ngàn
 Tắm thân cực khổ phàn nàn cùng ai
 Miệng ăn măng trúc măng mai
 Những giang ⁽⁵⁾ cùng nửa lấy ai bạn cùng.
 Khúc sông sâu con cá nó vẫy vùng.
(Quan họ Bắc Ninh)

(1) “Hữu thân hữu khổ”: Có thân mình thì có khổ

(2) Miệng ăn măng trúc măng mai

(3) Những giang cùng nửa lấy ai bạn cùng.

(4) Có nơi hát dẫn gỗ

(5) Có nơi hát những tre

“Giọng chèo có nơi còn gọi là giọng lính”

Nhịp đuối: Có nơi còn gọi là trấn thủ lưu đồn

Đòn gánh cong

Đòn gánh cho cong

Đôi quang cho nuốt đó rong chợ đời

Ba năm trấn thủ lưu đồn

Tai nghe tiếng hót, tiếng mòn đường rong

Đôi dải yếm em, em bỏ thông dong

Cổ tay lượn vòng như nồn chuối non.

Em chả khoe em đẹp em giòn

Lời ăn nét nói em còn kém xa

Có khôn ngoan cũng thể đàn bà.

(Quan họ Bắc Ninh - giọng vật)

Ăn chanh ngồi gốc cây chanh

Khuyên cội khuyên cành khuyên lá khuyên hung

Khuyên cho đó vợ đây chồng

Đó bế con gái đây bông con trai.

35. BẮT HÒ

Thể thơ: 6-8 phá thể

Hình thức: *Vĩa, Trở mở đầu, Trở thân bài,*

Trở nhắc lại 1, 2, 3; Trở kết

Cách lồng điệu

* *Vĩa*: Do 4 câu 6 - 8 phá thể làm thành, nhịp điệu tự do.

* *Trở mở đầu*

Do câu hò “Khoan lới dô khoan” làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Chen giữa câu 8 (câu thơ 6-8) đi xuôi giữa có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Câu hò “khoan lại hò khoan” làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trở hát này có: 3 câu nhạc 12 ô nhịp

* Trở thân bài: *Gồm 2 câu thơ 6-8 và 4 câu hò làm thành*

Câu 6: Chia đôi lệch phổ theo kiểu xuôi: 2 từ đầu nhắc lại giữa có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Câu hò “khoan lối dô khoan” 4 nhịp; 4 từ còn lại đi xuôi có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Câu hò “khoan lại hò khoan” 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi đều 4 + 4; 4 từ đầu xuôi chiều có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, Câu hò “khoan lối dô khoan” 4 ô nhịp; 4 từ cuối xuôi chiều có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Câu hò “khoan lại hò khoan” 4 ô nhịp

Trở hát này có: 4 câu hò tập thể và 4 câu hát, đơn ca nữ mỗi câu 4 ô nhịp; cộng $4 \times 8 = 32$ ô nhịp.

* Trở nhắc lại 1: Giống như trở thân bài: 8 câu nhạc cộng 32 ô nhịp.

* Trở nhắc lại 2: *Do 2 câu 6 – 8 làm thành*

Câu 6: Phổ thơ vẫn theo như trở nhắc lại 1 (4 câu nhạc 16 ô nhịp)

Câu 8: Do mở rộng câu 8 bằng cách nhắc lại và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Tiếng đệm câu hò phụ hoạ 4 ô nhịp, Cộng: 8 ô nhịp.

Trở hát này có: 10 câu nhạc 40 ô nhịp.

* Trở nhắc lại 3: *Do 2 câu thơ 6-8 làm thành*

Cách phổ thơ, câu nhạc, số ô nhịp như trở nhắc lại 1. Gồm 8 câu nhạc 32 ô nhịp. Nhưng đảo ngược trật tự về bổng và trầm của các trở trước do ảnh hưởng của trở trên (trở nhắc lại 2 thêm 2) câu nhạc 1 hát 1 hò.

* Trở nhắc lại tiếp theo: Vẫn theo như trở nhắc lại 1.

Điệu hát này trong hoàn cảnh còn dài nữa nhưng ở đây người ghi âm đã cắt bớt vì các trở sau cũng giống như các trở trước (trừ trở nhắc lại 2)

* Trở kết: *Do 2 câu thơ 6-8 làm thành*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 6 từ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 2 ô nhịp.

Câu 8: Chạy một lèo xuôi chiều giữa có xen tiếng đệm làm

thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Trổ hát này có: 3 câu nhạc 14 ô nhịp.

LỜI CỔ

Via:

Tuần Ty: *Nam tông tích cũ còn ghi*

Bé nghe cha mẹ lớn thì nghe (yêng)

Nghe yêng ra thì trong ấm ngoài êm.

Không nghe (yêng) ra thì yêng đấm, yêng đá

Yêng dọi nó lại mềm mà dũa

Trổ mở đầu: *Khoan i ới i ới i dô khoan*

Bay phải hò khoan nghe nhau cho nó đều

Khoan lại hò khoan

Trổ thân bài: Đào Huế: *Tui (tôi) là con gái đang trong*

Bước ra thiếp tâm chồng bấy bị còn ba

Trổ nhắc lại: Tuần Ty: *Nào ai nhấn nhủ mi ra*

Để mi ⁽²⁾ lại kể con cà con kê

Trổ nhắc lại 2: (có phát triển câu nhạc) Tuần Ty ⁽³⁾: *Mi muốn sống (hay là mi muốn mái)*

Mẹ con mi đưa nhau mà về

Việc quan choa ⁽⁴⁾ chịu một bề cho xong

Trổ nhắc lại 3: *Khi xưa thiếp tôi ở trong phòng*

Bây giờ thiếp phải vô trong hàng thoàn ⁽⁵⁾

Trổ nhắc lại 4: *Người chồng tôi là cái người chồng tôi*

(Cái con vợ tôi là cái con vợ tôi). Câu hát láy lại thay đổi lời.

Khoan...

Một chính mà đôi ba cái gáo

Khoan...

Thiếp tôi ngồi mần răng mà cho nó yên

Trổ kết: *Thuyền đã đến bến anh ơi*

Sao anh chẳng bắc cầu nhôi ⁽⁶⁾ lên bờ.

Khi hát lên sẽ thành

BẮT HÒ (7)

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Nhịp tự do

A i i tam tòng tích cũ i ấy mấy mà còn
i i i ghi bé nghe cha mẹ i i lớn i thì
nghe ấy mấy mà nghe i i anh ơi em ơi em
có nghe yêng ra ơi thời nó trong ấm ngoài i i êm
nếu không nghe yêng ra thì yêng đám yêng đá yêng rọi nó đã
mềm i như mà như i như dưa

Vào nhịp - Vừa phải Trở mở đầu

khoan i i lối lối dơ khoan bay phải hò
khoan nghe nhau mà cho nó đều khoan i i lại

Trở thân bài

lại hò khoan tui đây là i tui đây là

khoan i lối lối đó khoan con
 gái ba tui ở đang trong khoan i lại
 i hồ khoan bước chân ra thiệp tui qua tấm
 chổng khoan i i lối lối đó khoan ấy
 bày chiếc bị chỉ mà còn có ba khoan i
 i lại i hồ khoan ấy cũng nào ai thôi
 mà nào ai khoan i lối lối đó
 Trở nhắc lại 1
 khoan nào ai nhẩn nhủ cho mẹ con mà mi ra
 khoan i lại hồ khoan ấy cũng mà
 mi sao mà mi dám kể khoan i lối
 lối đó khoan sao mà mi kể cái con cà con

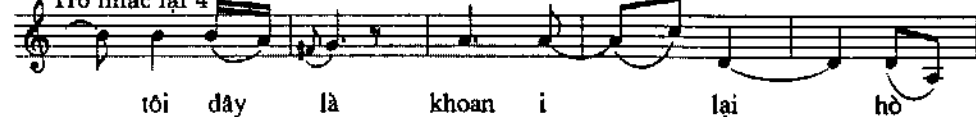
Trở nhắc lại 2



Trở nhắc lại 3



Trở nhắc lại 4



lời lời dò khoan ấy cũng bày giờ cho thiếp

tôi lại phải khoan i lại hò

khoan lại phải vô trong ấy vô trong hàng quyền

Trở nhắc lại 5

khoan lời lời dò khoan yêng tham sắc rồi yêng

lại tham tài khoan i i lời lời dò

khoan có một chỉnh mà đôi ba cái gáo khoan i

i lại hò khoan thiếp tôi ngồi mần răng cho nó

yên đến bến yêng ơi thuyền đã đến bến yêng

ơi sao yêng thời mà chẳng bắc ới a cầu nhời lên bờ.

- Nguồn gốc văn học: Trong ca dao và có biến cải

- Hoàn cảnh sử dụng: Tuần Ty và Đào Huế trong cảnh Tuần Ty bắt buộc phải nghe theo Đào Huế bỏ Thiệt Thê và đưa dò cho Đào Huế sang sông.

- Trong trích đoạn “Tuần Ty Đào Huế” vở chèo Chu Mãi Thần

- Tính chất: Oán trách giận dữ, đe dọa, âm điệu và nhịp điệu mang tính chất sông nước, hình thức đối ca, có đồng ca theo để làm nền cho rõ không gian sự việc.

- Chức năng: Dùng trong cảnh đối ca tranh luận hay mô tả cảnh vật và có dàn đồng ca để vào để chỉ rõ không gian hoặc cũng có thể là hưởng ứng hay phản đối bên này hay bên kia.

Tiếng đệm: Thôi mà, thôi mà. Nói chung không có gì đặc biệt.

Hệ thống làn điệu: Hệ thống hơi Huế

Thuộc loại: Chuyên dùng cho Tuần Ty và Đào Huế hát đối đáp trong trích đoạn Tuần Ty và Đào Huế.

KHẢO DỊ

Bồng bồng nảy lộc ra hoa
 Một đàn vợ lính trả ra thăm chồng
 Trả ra có gánh có gồng
 Trả ra thăm chồng bấy bị còn ba
 Nào ai nhẩn nhủ mi ra
 Mi ngồi mi kể con cà con kê

Điệu hát này chèo đã mô phỏng hình thức và một phần nào của điệu “Đò đưa” linh hay còn gọi “Ba trạo” miền trung, dùng hát khi đò đưa linh cứu người chết xuống đò “tượng trưng” sang bên kia thế giới. Do đó còn có tên gọi là chèo cạn.

(1) Tam tông: 3 điều luật của chế độ phong kiến xưa đối với phụ nữ khi ở nhà phải theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con.

(2) Mi: mây

(3) Choa: tao; Yêng: Anh

Tuần Ty: Tên một chức quan thời phong kiến chuyên việc kiểm soát và đánh thuế hàng hoá vận chuyển từ nơi này đến nơi khác.

(3) Câu này chào đã xưa và đảo ngược lại cái ý của câu ca dao vốn nói về người chồng nói với vợ.

“Xưa kia anh ở trong phòng (ở nhà)

Bây giờ anh đã ở trong hàng quyền” (Quyền thế, chức quyền)

(5) Thoàn: Thuyền gọi chệch cho dễ hát

(6) Cầu nhôi: Cầu noi.

(7) Bắt hò: Hò là hò khoan biểu tượng cho nhịp hò chèo thuyền ở đây là bắt đò.

Điệu hát này cũng có người gọi là “bắt đò”.

Muốn tốt quay lại mà về
 Việc quan anh chịu một bề cho xong
 Xưa kia anh ở trong phòng
 Bây giờ anh đã ở trong hàng quyền
 Hai tay bưng đĩa trầu lên
 Trước lạy hàng quyền, sau lạy cậu cai
 Chồng tôi tham sắc tham tài
 Một chinh đôi gáo tôi ngồi sao yên.

(Ca dao)

Công tôi gánh gánh gồng gồng
 Quẩy ra theo chồng bảy bị còn ba
 Xưa tôi ở cùng mẹ cha
 Mẹ cha yêu quý như hoa trên cành

(Ca dao)

Thuyền đà đến bến anh ơi!
 Sao anh chẳng bắc cầu noi lên bờ

(Ca dao)

VII. HỆ THỐNG ĐƯỜNG TRƯỜNG

36. ĐƯỜNG TRƯỜNG TIẾNG ĐÀN

Thể thơ: 6 – 8

Hình thức: *Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, Trở nhắc lại 2*

Cách lồng điệu

*Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 chữ đầu dự báo của câu 6 làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Lưu không; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 38 ô nhịp

3 xuyên tâm : 6 ô nhịp

1 Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 48 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: Nhắc lại câu 6 cuối trở nên, phổ theo kiểu đảo nhắc lại 4; 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 chữ đầu dự báo của câu 6 làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu đảo nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Lưu không. Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có: 6 câu nhạc: 39 ô nhịp

1 Ngân đuôi: 4 ô nhịp

3 xuyên tâm: 6 ô nhịp

Cộng: 49 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: Nhắc lại câu 6 cuối trở trên, phổ theo kiểu đảo nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 chữ đầu dự báo câu 6 sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 6 câu nhạc: 39 ô nhịp

3 xuyên tâm: 6 ô nhịp

1 ngân đuôi: 4 ô nhịp

Cộng:

49 ô nhịp

* Các trở nhắc lại 3, 4, 5

Đều theo như trở nhắc lại 1

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Đàn ai khéo nẩy tình tình**Một đàn cá lớn tựa ghềnh nó nghe**Lững lờ cá lội so le* Trở nhắc lại 1: *Lững lờ cá lội so le**Kinh ngư cá lớn lại đề cá con* ⁽¹⁾*Thị kỳ cá vượt vũ môn* ⁽²⁾ Trở nhắc lại 2: *Thị kỳ cá vượt vũ môn**Chim khôn tha mối về tổ mơn con trên cành.**Não nùng tin tức thăm oanh* Trở nhắc lại 3: *Não nùng tin tức thăm oanh**Chim oanh học nói trên cành véo von.**Phụng hoàng năn nỉ trên non.* Trở nhắc lại 4: *Phụng hoàng năn nỉ trên non**Chăm bẻ đèn sách khuyên con học hành**Tận tử như tiếng thức điệu thanh.*

Khi hát lên sẽ thành

ĐƯỜNG TRƯỜNG TIẾNG ĐÀN

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Vừa phải Trở thân bài

Khéo nẩy i nẩy tình tình i i i i

cung nay cái cung đàn ai (XT2)

) ai khéo i i i nẩy nẩy tình i tình chữ

một vài đàn cái con cá lớn nó mấy
 tựa i i i ghềnh mà nó i nghe chứ
 xong bên lũng i i i lờ f i i
 i (XT2) tình con cá nó i
 i mấy lội chốn so le i ới i i
 lũng thời song bên lũng lờ i (XT2
 ...) tình con cá nó mấy lội chốn so i i
 le i i i i i i i i i (LK4
) tình con cá nó
 í lội chốn so le ới i lũng thời xong

Trở nhắc lại 1

Trở nhắc lại 2

bên lũng lờ (XT2) tình con cá i nó

i lội chốn so le chứ kinh ngư cái

con cá lớn nó mấy lại i i đề

mà cá con chứ xong bên thị i i i i

kỳ i i i i (XT2) tình con

cá i nó i vượt chốn vũ môn. ơi i

thị thời xong bên thị kỳ (XT2) tình con

cá nó i vượt chốn vũ i i môn i

i i i i i i (LK4

Trở nhắc lại 3

.....) tình con cá nó mấy vượt

chón vũ môn ơi i thị thời xong bên thị

kỳ (XT2) tình con cá nó

vượt chón vũ môn cái con chim tha mỗi

về tổ nó móm con ở trên cành chữ

xong bên nào i i i nùng i

i i i (XT2.....) tình này tin ơi

i tức hỏi thăm oanh i i nào thời xong

bên nào nùng (XT2.....) tình này tin i ơi

i tức hỏi thăm i i oanh i i

i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 4

.....) tình này tin i i tức hỏi thăm

oanh i ơi i nào thời ai ơi nào nùng

(XT2) tình này tin ơi tức hỏi thăm

oanh chữ chim i i oanh học nói

ở trên cành véo von chim phụng i i

hoàng i i i i (XT2) tình này

nân ơi nỉ trên i non ơi i phụng ai

ơi phụng hoàng (XT2) tình này nân ơi

nỉ ở trên i i non i i

i i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 5

.....) tình này năn ơi i ní trên i

non ơi i phụng này ai ơi phụng hoàng

(XT2.....) tình này năn ơi ní trên

non í trăm i i bé này đèn sách chữ

khuyên i i con phải học hành học hành

í i i từ i như tiếng diều thanh

(XT2.....) tận từ như tiếng diều thanh

ơi i tận này ai ơi tận từ (XT2.....)

...) tận từ như tiếng lúc i diều i i

thanh i i i i i i i i.

Nguồn gốc văn học: Ca dao

Hoàn cảnh sử dụng: Ngoài tích trò.

Tính chất: Trữ tình, đẹp thơ mộng, duyên dáng, sôi nổi, rộn ràng, tha thiết.

Chức năng: sử dụng cho đơn ca nam nữ, ca ngợi quê hương đất nước tươi đẹp, rộn ràng nhưng kín đáo.

Tiếng đệm: “thôi bên”, này”

Thuộc loại: Đường trường.

KHẢO DỊ

Đàn ai khéo gảy tính tình
 Một đàn cá nước lặn ghềnh nó nghe.
 Con cá nó lội so le
 Một đàn cá lớn nó đề cá con
 Con cá nó vượt vũ môn (2)
 Con chim nó ngậm mối về tổ
 Nó mớm con trên cành
 Ai về tin tức thăm oanh.

(Ca dao)

(1) Kim ngư: Cá kình – một loài cá lớn ở biển, còn gọi là cá voi hoặc cá sấu.

(2) Vũ môn: Cửa Vũ tức long môn – Long môn là hai núi đá sừng sững hai bên hồ trên một khúc sông Hoàng Hà (Trung Quốc) như hình cái cửa, cửa này rất đẹp, khi ông Hạ Vũ trị thủy có đục thêm ra nên gọi là Vũ môn (cửa ông Vũ)

Sách “Tam tân kỳ” nói: Long môn là qua nơi dữ sóng, cá khó vượt qua, nếu vượt qua được thì sẽ hoá rồng.

Sách “Thủy kinh chú” nói: Tiết tháng 3, cá chép vượt qua long môn hoá rồng. Người đời Đường bảo những người sĩ tử đi thi đó là “vượt qua long môn” biểu hiện ở câu:

“Vũ môn tam cấp lãng (3)

Bình địa nhất thanh lân”

Theo sách “Đại nam nhất thống trí” thì nước ta cũng có vũ môn, dãy núi khai tương “Giang mau” thuộc huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) là một dòng suối bao bọc, tương truyền mỗi năm đến tháng 4, mưa to có nước nguồn thì cá chép ngược

dòng “vượt vũ môn” để hoá rồng. Truyền thuyết này là biểu tượng trong thơ văn của ta và Trung Quốc:

(3) *Cửa vũ môn ba đợt sóng
Đất trắng một tiếng sấm*

(Cổ thi)

Đây chỉ sự thi đỗ tiếng tăm lừng lẫy. Trong thơ cổ Việt Nam cũng có câu:

*Trên cửa vũ ba tầng cá nhảy,
nhà Lưu Bình vồng giá nghênh ngang;
Giữa đất bằng một tiếng sấm vang,
của Mông Chính (4) ngựa xe riu rít.
Hiếu sĩ từ nông phú*

(4) Mông Chính tức Lân Mông Chính là người đời Tống, thừa trẻ nghèo hèn, nhưng hiếu học, sau đỗ cao, làm chức quan to trong triều đình, tước hứa quốc công.

*Khó ai bằng Mãi thần Mông Chính
Cũng có khi ngựa cưới dù che.*

(Nguyễn Công Trứ)

37 - ĐƯỜNG TRƯỜNG THU KHÔNG

Thể thơ: 6 - 8 và tự do

Hình thức: *Trở mở đầu, trở thân bài;*

Trở nhắc lại (có phát triển)

Cách lồng điệu

Kiểu xuôi và nhắc lại.

* Trở mở đầu: *Do 2 câu thơ 6-8 phá thể làm thành*

Câu 6: Chia đôi lệch $2 + 4$: 2 chữ đầu và tiếng đệm làm thành câu nhạc lấy đà 4 ô nhịp; 4 từ làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch $(2+6)$: 2 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 6 từ cuối chạy xuôi chiều làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp. (Lưu không)

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 21 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ phá thể làm thành*

Câu trên: Gồm 10 từ chia đôi lệch $(4+6)$: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 từ theo kiểu lấy lại 2 từ ở câu trước như lượn

sóng làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ giữa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu dưới: Chia nhỏ làm thành 4 câu nhạc không đều nhau.

Câu 1: Một từ làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 2: Hai từ lấy lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 3: 4 từ làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 4: 5 từ làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có: 8 câu nhạc : 47 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 51 ô nhịp

* Trổ nhắc lại (có phát triển):

Câu 6 chia đôi lệch 4 + 2 làm thành 2 câu nhạc: câu 1: 4 từ và tiếng đệm làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, 2 từ còn lại và tiếng đệm làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, xuyên tâm 3 ô nhịp; nguyên âm "a, ối" làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp, tiếng đệm nguyên âm làm thành 2 câu nhạc; tiếng đệm và 1 từ làm thành câu nhạc 7 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 từ lấy lại làm thành câu nhạc 13 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 7: 7 từ còn lại chia đôi lệch 3 + 4 làm thành 2 câu nhạc 3 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, ngân đuôi 6 ô nhịp.

Trổ hát này có: : 56 ô nhịp

Ngân đuôi : 6 ô nhịp

4 xuyên tâm : 9 ô nhịp

Cộng : 71 ô nhịp

LỜI CỔ

Trổ mở đầu: *Bóng ngả trống đã thu không*

Ông Nguyệt lặn tiếng trống đã thu không

Trổ thân bài: *Hiu hiu gió thổi non bông lằng lằng*

Cúc hoàng huê còn đang giải tỏ dưới bóng trăng. Trổ nhắc lại (có phát triển) *Nay phong lưu đáng người hào kiệt*

Quyết chí nhường cho ai

Nhất bức thi đề nhật nguyệt lai

Chiếu nhất phong lai

Khi hát sẽ thành

ĐƯỜNG TRƯỜNG THU KHÔNG

Vừa phải

Người hát: Ông Hà Quang Ngạn

Trở mở đầu

Bóng ơi bóng ơi ngả i (XT2 ...) tiếng

trống đã thu i a a a không i

ông nguyệt i lặn ông nguyệt i

lặn này tiếng trống đã thu i a a

a a không i i i i i i

i (LK4 ...) nay

hui i hui có i i i i một

i i con gió i i i mát í

gió thổi i non i bông i non
bông i làng i i i i i i
i i i i cúc
a cúc i hoàng i i hoàng
huê i i i i i nay còn
nay chứ còn đang giải i (XT2 ...) a
a à tỏ này dưới bóng ông i
i i i i giảng (LK4
Trở nhắc lại và phát triển
.....) a nay phong lưu i
đáng i i người i hào a a

kiệt a ơi i i a (XT3.....)

.....) a a ơi a (XT2.....)

.....) a ơi ới í i

chí ơi i i (XT2.....) a

a a nhường quyết chí nhường cho i

i i i i ai i a i

à a nhất a nhất bức thi

a a à để i í i

i nhất nguyệt i i i , lai a

a chiều này chiều nhất phong i



- Nguồn gốc văn học: Chèo Từ Thức gặp tiên

- Hoàn cảnh sử dụng: Từ Thức xưng danh hát, nói lên chí thích ngao du cảnh đẹp hơn là làm quan.

- Tính chất: Phóng túng, bay bổng, giải tỏa nỗi lòng thích thú trước cảnh trời mây sông nước đẹp đẽ như bức tranh hoặc tả cảnh đẹp quê hương.

- Chức năng: Dùng để tả cảnh đẹp quê hương đất nước hoặc tả cảnh đẹp của những đêm trăng. Dùng cho đồng ca, đơn ca nữ đều được.

- Tiếng đệm: a, ơ i

- Hệ thống làn điệu: Đường trường và gần với đường trường tưởng vọng xuân tình.

- Thuộc loại: Đa dùng cho cả ngoại cảnh và tâm tình nhân vật trong hoàn cảnh vui thanh thản.

Chú thích: Bài này lời ca còn có nhiều nghi vấn như câu: Phong lưu đáng người hào kiệt, chí quyết nhường cho ai (không đủ ý)

Hoặc: *Nhất bức thư đề*

Nhất nguyệt lai

Chiều nhất phong lai

Hay: *Nhất bức thư đề*

Nhất nguyệt chiều nhất phong lai

(Hiện nay chưa tìm được bài gốc xin tạm lưu lại coi như một nghi vấn chưa giải quyết)

Đường trường thu không, Thu không (buổi chiều), Bài hát về một buổi chiều.

38 - ĐƯỜNG TRƯỜNG TRONG RỪNG

Thể thơ: 6-8 phá thể

Hình thức: *Trở mở đầu; Trở thân bài; Trở nhắc lại, trở kết*

Cách lỏng điệu

*Trở mở đầu

Do câu thơ 6 chữ làm thành; Phổ theo hình thức nhắc lại.

Trở hát này có : 24 ô nhịp

xuyên tâm : 2 ô nhịp

Ngân đuôi : 5 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp.

* Trở thân bài: *Do hai câu 8-6 làm thành phổ theo kiểu xuôi*

Trở hát này có: 66 ô nhịp

3xuyên tâm 8 ô nhịp

1 ngân đuôi 4 ô nhịp

Cộng: 78 ô nhịp

*Trở nhắc lại 1: *Đều do 2 câu 6-8 làm thành.*

Trở hát này có: 55 ô nhịp;

5 xuyên tâm 10 ô nhịp;

1 ngân đuôi 6 ô nhịp.

Cộng 71 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2: *Đều do 2 câu 6-8 làm thành.*

Trở hát này có: 49 ô nhịp;

8 xuyên tâm 16 ô nhịp;

2 ngân đuôi 8 ô nhịp.

Cộng 73 ô nhịp

* Trở kết: *Do 2 câu 8-6 phá thể làm thành.*

Trở hát này có: 51 ô nhịp;

8 xuyên tâm 16 ô nhịp;

2 ngân đuôi 8 ô nhịp.
Cộng 77 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Cô bay ơi mãi ở trong rừng*
 Trở thân bài: *Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo*
Trót sa chân bước xuống mạn đò
 Trở nhắc lại 1: *Sông sâu nào ngăn khôn dò tới nơi*
Gió hiu hiu buồm chạy xa khơi
 Trở nhắc lại 2: *"Một con chèo quế khôì bơi bể hồ" (2)*
Nhắc trông lên (cánh rừng) đá mọc lơ xô
 Trở nhắc lại 3: *Mặt sông lai láng nước (bể) hồ trong xanh*
Suối đêm đông trường năn nỉ cùng anh

Khi hát sẽ thành

ĐƯỜNG TRƯỜNG TRONG RỪNG

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Vừa phải Trở mở đầu

The musical score is written on five staves. The lyrics are as follows:

Cô bay ơi cô ở mãi i i ời
 a trong i (XT2.....) ời a
 rừng i cô bay ở (XT2.....) i i
 i (XT2.....) ời a mãi i cái
 chốn trong i i ời a

rừng i i i i i i i
 Trổ thân bài
 i (LK4) ời
 a chim i ời chứ chim kêu i
 i a nay đậu mà i con i i
 vượn ời nó hót ời
 i i (LK4)
 ...) tình bằng ời ời i i nửa i
 i i i (XT2.....) ời i mừng này
 này nửa lệ nửa i (XT2.....) ời a
 lo i i i i i i
 trót a nay trót sa đậu mà trót sa

chân (XT2.....) a nay đậu a tình

cô nhớ i i i (XT2.....) ơi

a bước i xuống dưới mạn i

i ơi i a dò i i

i i i i i (LK4
Trở nhắc lại

.....) ơi a sông

(XT2.....) ơi i i sông a nay

đậu mà i con i sào ơi i i

ngẩn i i i i i i i i i

i i i (LK4
.....)

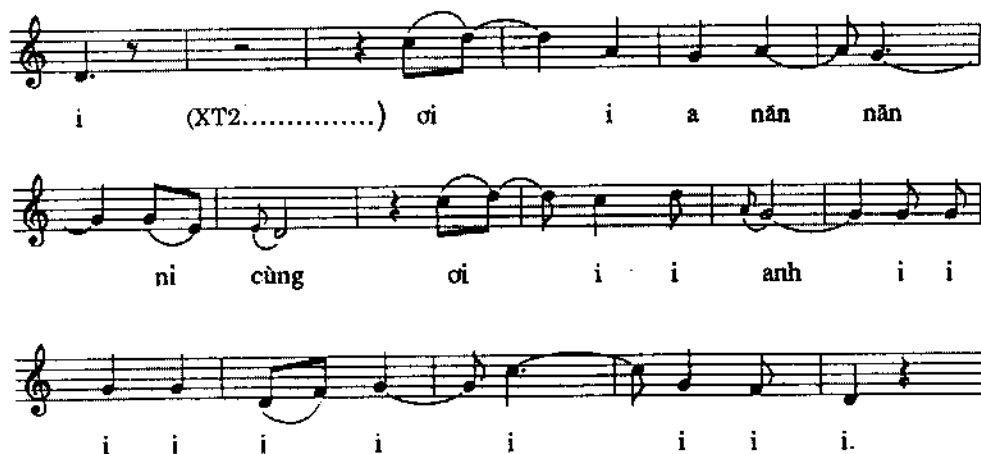
) tình bằng ơi ơi i i khôn i

i i i (XT2.....) ơi i i dò này
 này khôn dò tới i ơi nơi i
 i i i i i i i i gió
 a nay gió hiu dậu mà gió hiu i
 hiu (XT2.....) ơi a chạy này gió đánh
 xa (XT2.....) ơi i khơi i i i i
 i i i i i i i (LK4
) a một con i
 (XT2 ...) chứ một con (XT2 ...) a nay dậu
 mà i con i chèo i ơi a
 quê i i i i i i i i

Trở nhắc lại 2

i i i i (LK4
) tình bằng ơi ơi i i
 khôn i ơi i (XT2) ơi i i boi a nay
 khôn boi bé (XT2 ...) ơi a a
 hỏ i i i i nhấc a nay nhấc
 trông dậu nhấc trông lên (XT2 ...) ơi a
 cánh cánh rừng (XT2 ...) ơi i i
 mọc kia đá mọc lô (XT2 ...) ơi i
 xỏ i i i i i i i (LK4
 Trở nhấc lại 3
) ơi a a

mặt (XT2.....) ơi chứ mặt sông i
 a nay đau mà còn lại i ơi i
 lại lảng i i i í i i i
 ơi i i i (LK4
) tình bằng ơi ơi
 i i nước (XT2.....) ơi i bể hồ
 này bể hồ trong (XT2.....) ơi a
 xanh i i i i suốt a nay suốt
 đêm đau mà suốt đêm đông (XT2.....) ơi
 a đêm đêm đông trường i i



Nguồn gốc văn học: Ca dao, bài ca lẻ.

Hoàn cảnh sử dụng: Hát ngoài tích trò.

Tính chất: Nhớ nhung hoặc tả cảnh núi rừng sông nước hùng vĩ, nét nhạc bay bướm nhưng chắc khoẻ đặc biệt những chỗ hát vót lên.

Chức năng: Dùng cho nội dung nhớ lại cảnh quen hương hay tả cảnh núi rừng hùng vĩ đẹp đẽ. Có thể dùng cho đơn ca nam hoặc đồng ca nam nữ đều được.

Tiếng đệm: “Tình bằng ơi”, “dậu mà”, “à nay”.

Hệ thống làn điệu: Đường trường (trong nhóm thu không bóng ngã)

Thuộc loại: Đa dùng.

(1) Điệu đường trường là tên gọi chung của một hệ thống làn điệu, gồm những bài hát dài, kỹ thuật cao và thường mang tính tự sự trữ tình. Điệu đường trường trong rừng này còn có tên gọi là đường trường trên non. Tên gọi ở đây vừa là tên hệ thống làn điệu “đường trường” vừa là tên gọi của bài “Trong rừng” (xem lại tên gọi điệu và bài hát trong chèo).

(2) Chèo quế: Xem chú thích điệu hát ở chèo quế

39. ĐƯỜNG TRƯỜNG PHẢI CHIẾU

Thể thơ: 6 - 8 phá thể

Hình thức: *Trở mở đầu; Trở thân bài; Trở nhắc lại*

Cách lỏng điệu

* Trở mở đầu:

Do 1 câu thơ 6 chữ phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 6 làm thành

6 chữ đảo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không

Trở hát này có : 18 ô nhịp

Xuyên tâm : 2 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 24 ô nhịp

* Trở thân bài: *do 2 câu thơ 8 - 6 làm thành*

Câu 8: chia đôi cân 4 + 4: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp, xuyên tâm 4 ô nhịp; 4 từ + 2 từ đầu câu 6 sau làm thành câu nhạc 14 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: còn lại 4 từ phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp, lưu không.

Trở hát này có : 29 ô nhịp

Xuyên tâm : 6 ô nhịp

Ngân đuôi : 8 ô nhịp

Cộng : 43 ô nhịp

* Trở nhắc lại

Lời thơ kiểu phổ và nhạc giống như trở thân bài, gồm

Trở hát này có: 3 câu nhạc : 29 ô nhịp

2 khổ xuyên tâm : 6 ô nhịp

2 ngân đười : 8 ô nhịp

Cộng : 43 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Đôi ta duyên phận phải chiều* Trở thân bài: *Tơ hồng (1) vấn vít chỉ điều xe săn.*

Cầm tay giao mặt dặn rằng

Trở nhắc lại: *Chủ thể nước biếc đạo hằng (2) chớ quên.*

Rủ nhau lên miếu xuống đền Nguồn gốc văn học: Ca dao, dân ca, chuyện nôm.

Hoàn cảnh sử dụng: Đoạn hát múa "Vu quy" của Thị Kính và Thiện Sỹ trong vở chèo "Quan âm Thị Kính"

Tính chất: Tươi vui đậm ấm hạnh phúc lứa đôi.

Chức năng: Dùng trong hát tập thể, nam nữ hoặc song ca nam nữ có thể múa để ca ngợi đời sống hạnh phúc lứa đôi tốt đẹp.

Tiếng đệm: "Thời này, "đề", "ôi a"...

Hệ thống làn điệu: Đường trường.

Thuộc loại: Đa dùng trong các mảng múa vu quy của chèo cổ.

(1) *Tơ hồng, chỉ điều bởi chữ (Hồng tía).*

Theo tích: ông Trương Gia Định có năm người con gái muốn gả cho Đặng Nguyên Trấn: Một trong năm cô gái ngồi sau màn cầm 5 sợi dây màu sắc khác nhau để Nguyên Trấn rút. Ông rút được sợi đỏ, do cô thứ ba cầm nên cô thứ ba được gả cho Nguyên Trấn. Từ đó chữ tơ hồng có nghĩa là nhân duyên do trời định. Sau lễ rước dâu có lễ tơ hồng để tạ người đã xe duyên cho vợ chồng.

(2) Đạo hằng: Đạo thường, ý nói đức thủy chung lâu dài của tình yêu.

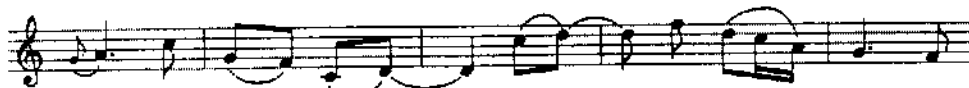
ĐƯỜNG TRƯỜNG PHẢI CHIỀU

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

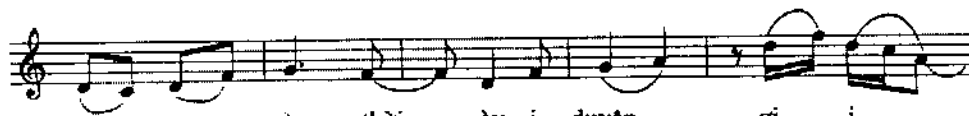
Vừa phải Trở mở đầu



Duyên phận i ta phải chiều i này ai



oi chứ đôi thời đôi lứa i ta (XT2



.....) thời này i duyên oi i



phận đôi ta thời duyên i phận ta phải i i i



chiều i i i i i i i i (LK4

Trở thân bài



.....) đây tơ í hồng thời



khéo í xe mà vắn vít i i i



i i i i i (LK4



.....) ấy mấy i sợi i i i

i chi điều i sản khéo xe sản i ơi
 chứ ai ơi i cảm thời cảm lấy i
 tay (XT2.....) thời này i giao i
 ơi i mặt cảm tay thời giao i mặt ta dặn
 i i rằng i i i i i i i i i
 (LK4.....) Trở nhắc lại
 (LK4.....) ơi chỉ i
 thể i thời có i bên mà nước biếc i i
 i i i i i i i i i (LK4.....)
) ấy mấy i
 dạo i i i dạo hằng xin



KHẢO DỊ

Đôi ta duyên phận phải chiều
 Dây tơ hồng khéo xe vắn vít
 Sợi chỉ điều bà nguyệt khéo xe.
 Đôi ta duyên phận phải chiều

(Hát gheo Phú Thọ)

Ông nguyệt lão người xe chỉ thắm
 Xe tơ vào làm bạn với tiên cung
 Lòng ước ao sánh với nhau cùng
 Dây với đay duyên phận phải chiều
 Tơ hồng vắn vít chỉ điều xe sẵn
 Cầm tay giao mặt dặn rằng
 Chỉ thể nước biếc đạo hằng chờ quên
 Rủ nhau lên miếu xuống đèn

Lên đèn xuống miếu dám quên đâu là
 Canh ba nghe vắng tiếng gà
 Gà đang gáy giục, dạ đà tương tư
 Canh tư chuông khắc trên lầu
 Trên lầu chông khắc dạ sầu chiều dăm
 Bây giờ đang trống canh năm
 Tâm hồn chuyển động giục xuân bồi hồi
 Nhớ ai hết đứng lại ngồi
 Hết nằm lại chỗ hết ngồi lại đi
 Phải khi sóng gió bất kì
 Tưởng chi đến nguyệt tiếc gì đến xuân
 Đã sinh ra số phong trần

(Đó là giọng chèo Quan họ Bắc Ninh)

40. TÌNH THU HÀ VỊ

Thể thơ: 6 - 8 và 7 chữ

Hình thức: Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, 2, 3

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: Do câu 6 biến thể làm thành

Câu 6: 8 từ chia đôi cân $4 + 4 : 4$ chữ đầu làm thành câu nhạc có 2 nhạc tiết 6 ô nhịp; 4 chữ sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 2 câu nhạc: 10 ô nhịp

1 ngân đuôi: 4 ô nhịp

Cộng: 14 ô nhịp

* Trở thân bài: Do 2 câu 8 - 6 biến thể làm thành

Câu 8: chia 3 lệch $4 + 2 + 2$ làm thành 3 câu nhạc: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ giữa làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 6: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ giữa làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 1 từ và tiếng đệm làm thành 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 3 từ tiếng đệm hư từ làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 1 từ cuối câu và lấy lại 4 từ trên làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp (Lưu không)

Trở hát này có : 27 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

5 xuyên tâm : 10 ô nhịp

Cộng : 41 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1

Do 4 câu thơ 7 từ phá thể làm thành:

Câu 7: chia đôi lệch 2 + 5 làm thành 2 câu nhạc: 2 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 5 từ cuối làm thành câu nhạc 7 ô nhịp,

Câu 7: 7 từ phá thể làm thành 3 câu nhạc: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 6 từ còn lại chia đôi làm thành 2 câu nhạc: 2 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp, 1 từ còn lại và nhắc lại 2 từ đầu và tiếng đệm làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 6 từ còn lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp

Câu 7: 7 từ phá thể làm thành 2 câu nhạc: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp, 6 từ cuối làm thành câu nhạc 7 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 7: 7 từ phá thể làm thành 2 câu nhạc: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 6 từ còn lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, ngân đuôi 4 ô nhịp. Lưu không.

Trở hát này có : 46 ô nhịp

4 xuyên tâm : 8 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 58 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2, 3: Giống trở nhắc lại 1

* Trở kết: Do 3 câu thơ 7 từ phá thể làm thành

Câu 1: 7 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; xuyên

tâm 2 ô nhịp.

Câu 2: 7 từ phá thể làm thành 4 câu nhạc: 5 từ đầu làm thành câu nhạc 6 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 1 từ và tiếng đệm hư từ làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 1 từ và láy lại từ trước cùng nguyên âm "i" làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 3 từ còn lại và nhắc lại 2 từ trước làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; xuyên tâm 3 ô nhịp.

Câu 3: 7 từ phá thể làm thành 3 câu nhạc: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp, xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 từ giữa và tiếng đệm nguyên âm "i" làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có 38 ô nhịp

4 xuyên tâm: 8 ô nhịp

1 ngân đuôi: 4 ô nhịp

Cộng: 50 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Bóng quế - giải thêm dưới mái tranh êm đêm.* Trở thân bài: *Rượu đào tay anh rót chén này mời em*

Chén đào tiên (1) đượm thắm lương duyên Trở nhắc lại 1: *Trăng thê đó thiếp với chàng hai ngả vẫn đôi bóng.*

Trong lúc này giáp mặt vẫn soi chung

Thiếp khuyên xin chớ nên phụ lòng

Điều uyển chuyển hoá ra người sai môn bội ước. Trở nhắc lại 2:

Nhịp cầu sông Ô Thước (2)

Nhịp cầu sông Ngân hà (3)

Gần chẳng nên gần, xa chẳng nên xa

Can cơ gì sấm thương (4) rượu vơi. Trở nhắc lại 3: *Rằng anh trong mai anh đợi*

Rằng đợi tháng chờ năm thương

Đôi lứa ta sao chẳng sớm chấp dây tơ hồng

Kẻo cách trở đôi dòng lòng anh thương nhớ. Trở kết: *Thiếp khuyên chàng đừng phong phong mở mở*

*Thiếp khuyên chàng lần nữa đừng có chiều dăm dăm
Lời hẹn với trăng thề trăm năm còn đó*

Khi hát sẽ thành

TÌNH THU HÀ VỊ

Người hát: Cụ Phạm Văn Điển

Vừa phải Trở mở đầu

Bóng quế i giải (XT2.....) ơi

i i i thêm i mái i tranh êm i

đêm i i i i i i i (LK4)

Trở thân bài

.....) rượu i i đào chứ

tay anh đã i ơi i i rót

chén i i này i thời

mời i em ơi chén i i đào

i tiên i i i (XT2.....)

) thời đượm i thăm i ời

i i lương i ời thôi i

mà đượm thăm mới i lương duyên

i i i i i i i (LK4 ...
Trở nhắc lại †

.....) trăng thể đó i

thiếp với chàng hai ngả vẫn soi i chung hình đôi

bóng i như lúc i này i đây

i i i (XT2) thời

là i lúc i i ời i i

i i i này i i đây

giáp mặt thiệp i vẫn soi chung i i

i (XT2) thiệp giám khuyên i

xin chớ i i có i nên phụ

lòng i i i (XT2.....) điều

uyên chuyển i i i i hoá i ra

người i i sai ngôn bội ước

i i i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 2

.....) một nhịp i cầu

Ô i Thước i (XT2 ...) i i một

giải i cái i sông Ngân i Hà

i i i (XT2) thời là
 gần i ơi i í i i i i i
 gần chẳng i có nên i i
 gần xa chẳng i có i nên i xa
 i i i (XT2) can có
 gì i sâu thương i rượu vợi i
 i i i i i i (LK4)
 Trở nhắc lại 2
) rằng anh trông i
 i mai anh lại đợi i (XT2 ...
) i i rằng đợi i tháng i nhớ

năm i trông i i i (XT2
 ...) thời là đôi lứa i
 ta i sao chẳng i sớm chấp i i mối
 i đây tơ i hồng i i i (XT2.....
 ...) kéo cách trở (XT2) i
 đôi i dòng i lòng anh thương
 nhớ i i i i i i i (LK4
 Trở nhắc lại 3
) thiệp tôi khuyên
 chàng đừng phong phong mở mở i
 (XT2) i i thiệp tôi khuyên anh

chàng i i i (XT2) thời

là lần i ơi i i i

i i i i lần i i lửa i

lần lửa chiều i đêm i i

đêm (XT2) mà then với i

(XT2) ơi i i trăng i i i

thề i trăm năm còn đó

Nguồn gốc văn học: Lời chèo Lưu Bình chinh lý của Hàn Thế Du.

Hoàn cảnh sử dụng: Châu Long hát cùng Lưu Bình trước khi đi thi.

Tính chất: Giai điệu bóng bẩy có tính chất triu mến tha thiết nhớ tiếc.

Chức năng: dùng cho việc thổ lộ tình cảm yêu thương tha thiết, hoặc ca ngợi cảnh đẹp dịu dàng thơ mộng, dùng cho đối ca nam hay

nữ đều được, cũng có thể dùng cho tốp ca nữ hay nam tùy nội dung.

Tiếng đệm: “thời này” và nguyên âm “i” hay “oi” xen kẽ.

Hệ thống làn điệu: Có âm điệu ca trù đặc biệt đoạn là bài ca lẻ có nhiều tính chất trong hệ thống đường trường.

Thuộc loại: đa dùng

KHẢO DỊ

Lững lơ bóng quế ⁽¹⁾ dãi thêm
 Nhang đưa bát ngát càng thêm bận lòng
 Sao vàng bỏ đẩy kim chung
 Biết rằng quân tử có dùng cho chẳng
 (Quan họ Bắc Ninh)

Sao thấy mẹ người chả khéo liệu lo
 Để cho ngựa Hồ chim Việt ⁽²⁾
 Chim Việt đủ đôi
 Chim Việt đủ nơi
 Gân chẳng nên gân xa chẳng nên xa.
 Nhớ khách trăng già
 Đan dúi chi mai
 Biết bao giờ cho nên danh phận
 (Trích phong thư)

* Chú thích khảo dị:

(1) Bóng quế theo sách dầu dương tạp trở, trong mặt trăng có cây quế đỏ (đan quế) cao 500 trượng (gần bằng m) dưới gốc luôn luôn có người dẫn nhưng dẫn đến đâu dây lại liền ngay đến đấy người ấy là Ngô Cương, vì có lỗi nên bị trời phạt phải đi dẫn quế đời đời. Do điểm này, bóng quế, cung quế, đan quế V.v... đều được dùng để chỉ mặt trăng.

(2) Ngựa hồ chim Việt: Đất hồ ở phương Bắc Trung Quốc có nhiều ngựa quý, nước Việt ở phương Nam Trung Quốc có nhiều chim lạ. Ngựa và chim ấy khi đưa vào Trung Quốc nó vẫn nhớ nước cũ.

Cổ thi (bài thơ cổ) Hồ mà tê bắc phong, Việt Điểu xào nam chi (Ngựa hồ hí theo gió bắc, chim Việt làm tổ ở cánh nam)

Trong thơ Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Thiện có câu:

*Người nhìn kẻ lại trông theo
Ngựa hồ chim Việt nhiều điều nhớ nhau.*

** Chú thích lời cổ:*

(1) Rượu đào: chén đào tiên : Loại rượu quý hiếm theo “thần tiên truyện” Tây Vương Mẫu có vườn đào trồng thứ đào ba ngàn năm mới nở hoa thêm ba ngàn năm mới kết quả.

(2) Nhịp câu Ô thước: Xem chú thích ở Điều rỉ vong.

(3) Ngân hà: Xem chú thích ở Điều rỉ vong

(4) Sâm thương: Sao sâm và sao thương chỉ là hai chòm sao khác nhau. Sao sâm gồm 7 ngôi về phía tây, sao thương gồm 3 ngôi về phía đông, hai chòm sao này ở hai vị trí đối lập nhau cho nên không khi nào chúng xuất hiện cùng một lúc trên bầu trời, trong văn học lấy nó để chỉ sự cách biệt không bao giờ gặp nhau.

Nguyễn Du: Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòn
Tại ai há dám phụ lòng cố nhân

VIII. CÁC LÀN ĐIỀU CA LẺ

41. XẨM XOAN

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở mở đầu, Trở thân bài*

Cách lồng điệu

** Trở mở đầu: Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 : 4 từ đảo làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 6 từ nhắc lại thêm đệm nghĩa làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8 : Chia đôi câu 4 + 4 : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6 : Chạy một lèo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 5 câu nhạc 22 ô nhịp

** Trở thân bài: Do 5 câu 6 - 8 - 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6: Nhắc lại câu 6 cuối trở trên phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6; 4 từ đảo làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi câu 4 + 4 ; 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô

nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 6: 6 từ đi xuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp;

Câu 8: Chia đôi câu 4 + 4; 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6: 6 từ thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có: 8 câu nhạc 36 ô nhịp

LỜI CỔ

Đêm hôm rằm gió cát trắng thanh
 Bầu tiên chuốc rượu câu thần ngâm thơ
 Lúc vui chơi bày ra chén rượu cuộc cờ
 Sớm trông hoa nở tối chờ trăng lên
 Đêm hôm rằm gió cát trắng thanh
 Bỗng đâu có khách bên đình sang chơi
 Gặp nhau đây ta xin hỏi một đôi lời

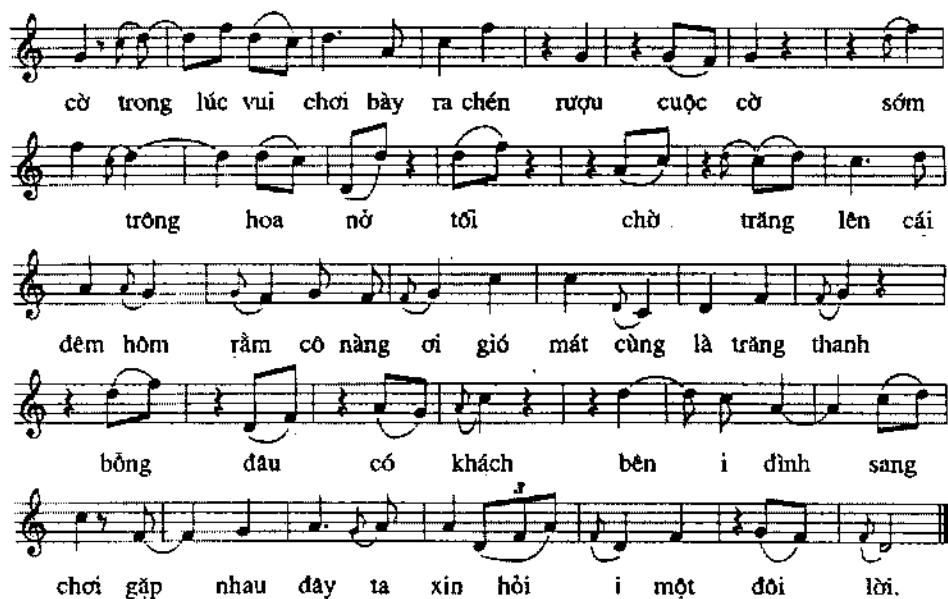
Khi hát lên sẽ thành

XẨM XOAN

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Nhanh vui Trổ mở đầu

Gió mát trắng thanh cái đêm hôm rằm cô nàng ơi gió mát cùng
 là trăng thanh bầu tiên chuốc rượu cầu
 thần ngâm thơ cái lúc vui chơi bày ra chén i rượu Trổ thân bài
 cuộc cờ (LK4.....) chén rượu cuộc



- Nguồn gốc văn học: Ca dao xẩm
 - Hoàn cảnh sử dụng: Hát xẩm ở chợ kể những câu chuyện trong dân gian.
 - Tính chất: Rộng rãi, vui vẻ, tính kể chuyện
 - Chức năng: Kể chuyện vui trong tập thể hoặc kể chuyện sự tích anh hùng, chiến công của xóm làng.
- Dùng đơn ca nam hay đồng ca nam nữ đều được
- Tiếng đệm: Tang tính tang tình
 - Hệ thống làn điệu: Hát xẩm xoan.
 - Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Khi giá gác khi trăng sân
Bầu tiên chuốc rượu câu thần nổi thơ

(Kiều gặp Thúc Sinh trong truyện Kiều)

Bài hát này là của xẩm chợ. Chèo nhập vào nhưng chưa có thay đổi. Khi sử dụng

cần được chú ý đến sự thống nhất của các làn điệu chèo với nó.

(1) Bầu tiên: Bầu rượu, tức rượu ngon, rượu quý. Chúc rượu: rót rượu mời nhau. Câu thân nối thơ: Câu thơ cực hay nối lời nhau mà ngâm vịnh, các tao nhân mặc khách (các văn nhân) thời xưa có lối chơi thơ nhiều người cùng nối lời nhau làm chung một bài.

(2) Bài này gọi là xẩm xoan: nó không phải chỉ tên một bài hát mà còn nói nghệ sỹ và thời điểm hát.

- Xẩm : mù loà, những người hát rong xưa mà mù loà người ta gọi là xẩm, rồi sau đó trở thành cái tên của loại hình âm nhạc dân gian - nhạc kể chuyện.

- Xoan: là mùa xuân gọi chèo, ở đây cùng ý trên là xẩm thời xưa hay đi hát ở các đám hội mùa xuân. Nhưng nay thì không phải chỉ mùa xuân mà trong các đám hội, các bến đò, tàu xe, gốc đa, bãi chợ bất kể thời gian nào. Một điều cần chú ý là tên điệu hát có gắn bó với nghệ sỹ và thể loại như thế, nhưng nghệ nhân xẩm không công nhận cho nó là điệu hát truyền thống của xẩm, mà cho là người nào đó họ mới sáng tác ra, trường hợp này cũng giống như bài "Trống cơm" trong quan họ, các nghệ nhân quan họ cũng không công nhận nó là điệu hát quan họ chính phẩm mặc dù nó rất phổ biến. Vấn đề này cần phải có tài liệu đầy đủ mới rõ được.

Mong các bạn hiểu biết có ý kiến thêm.

42. NHÂN KHANG (VỖ NƯỚC)

Thể thơ : 4 từ phá thể

Hình thức : *Via, Trỏ thân bài, Trỏ nhắc lại*

Cách lồng điệu

*Via

Do 2 câu 7 từ đường luật đi xuôi chiều nhịp điệu tự do làm thành

Câu 7 (thứ nhất): chia đôi lệch 4 + 3 làm thành 2 câu nhạc nhịp điệu tự do; 4 từ đầu làm thành câu nhạc nhịp điệu tự do; 3 từ sau làm thành câu nhạc nhịp điệu tự do.

Câu 7 (thứ hai) : Chia đôi lệch 4 + 3 làm thành 2 câu nhạc; 4 từ đầu làm thành câu nhạc nhịp điệu tự do; 3 từ sau làm thành câu nhạc nhịp điệu tự do, nhưng khác với câu 7 trên là có phần theo nhịp thơ chẵn trước lẻ sau mà kéo dài giai điệu ra.

Trỏ via này có: 4 câu nhạc nhịp điệu tự do

* Trỏ 1

Chia 2 đoạn do 2 câu thơ 4 từ làm thành

Đoạn 1: Do câu thơ thứ nhất.

Câu 4: Chia ba $2 + 2 + 1$ và nhắc lại 2 lần lời thơ và cách chia từ còn giai điệu hoàn toàn khác.

Câu 4: 2 từ đầu làm thành câu nhạc mở đầu 1 ô nhịp; Trống dất 2 ô nhịp; từ thứ 3 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Từ thứ 4 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Trống dất 2 ô nhịp; Nhắc lại 4 từ trên, nhưng giai điệu có phát triển và cũng làm thành 3 câu nhạc; 2 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Trống dất 2 ô nhịp; Từ thứ 3 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Từ thứ 4 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Đoạn 2: Do câu từ thứ 2 cũng chia $3 : 2 + 1 + 1$ và nhắc lại lời thơ 2 lần nhưng ở đây khi nhắc lại câu thơ chia đôi lệch $3 + 1$ mà không chia ba như lần đầu.

Câu 4: Chia 3 lệch $2 + 1 + 1$ làm thành; 2 từ đầu làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; từ thứ 3 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Từ thứ 4 thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 5 ô nhịp. Sau đó được nhắc lại 7 ô nhịp. Đây là một lối phổ thơ hay thấy trong chèo, nghĩa là trước đó vì phục vụ cho việc phát triển giai điệu câu thơ bị xé lẻ làm nhiều đoạn thì câu kết thường là thu gọn nối liền câu thơ lại; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 2 đoạn

Đoạn 1 có : 6 câu nhạc : 23 ô nhịp

3 trống dất : 6 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

Đoạn 2 có : 4 câu nhạc : 23 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 27 ô nhịp

Trổ hát này có : 10 câu nhạc : 46 ô nhịp

3 trống dất : 6 ô nhịp

- 1 xuyên tâm : 4 ô nhịp
 1 ngân đuôi : 4 ô nhịp
 Cộng : 60 ô nhịp
 * Trổ 2

Chia ra 2 đoạn do 4 câu thơ 4 từ làm thành

Đoạn 1: Do 2 câu 4 được nhắc lại và đảo chữ làm thành 6 câu nhạc.

Câu 4 thứ nhất : 4 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc mở đầu 2 ô nhịp.

Câu 4 thứ hai: 2 từ đầu và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Trống dất 2 ô nhịp; 2 từ cuối và thêm tiếng đệm hư từ và nguyên âm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; 4 từ nhắc lại trên những đảo chữ làm thành câu nhạc cao trào 7 ô nhịp; Trống dất: 2 ô nhịp; 2 từ nhắc lại 2 từ cuối câu trên làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Đoạn 2: Do 2 câu thơ 4 từ làm thành 6 câu nhạc

Câu 1: 4 từ chạy một lèo làm thành 6 câu nhạc; Trống dất 2 ô nhịp.

Câu 2: Từ thứ nhất thêm tiếng đệm hư từ và nguyên âm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 từ nhắc lại từ thứ nhất và thêm từ thứ 2 làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Trống dất 2 ô nhịp; Nguyên âm làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp; 2 từ nhắc lại ở câu trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 từ cuối cùng và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trổ hát này có : 2 đoạn

Đoạn 1 có : 6 câu nhạc : 36 ô nhịp

2 trống dất : 4 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 44 ô nhịp

Đoạn 2 có : 6 câu nhạc : 23 ô nhịp

2 trống dất : 4 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp
 1 ngân đuôi : 4 ô nhịp
 Cộng : 79 ô nhịp

LỜI CỔ

Vía : *Minh quân lương tế tao phùng dị*
Tài tử giai nhân tế ngộ nan ⁽¹⁾
 Trổ 1: *Nhân khang, vật thịnh* ⁽²⁾
Thượng mục, hạ hoà
 Trổ 2: *Chúc mừng dân ta*
Được chữ âu ca ⁽³⁾
(Ấy mấy có bên phải pháp) ⁽⁴⁾
Âu ca (có bên) cổ võ ⁽⁵⁾

Khi hát lên sẽ thành

(1) Vua sáng, tôi hiền gặp nhau dễ, tài tử giai nhân gặp nhau khó.

(2) Người khoẻ mạnh của cải nhiều trên dưới hoà thuận.

(3) Ca ngợi cảnh phồn vinh.

(4) Trống và múa theo nghĩa đen ta thường ám chỉ sự khích lệ nhưng đó là hình thức biểu diễn, vì múa ngày xưa là có tiếng trống đệm. Trung Quốc có câu cổ chi vũ chi là nghĩa như vậy.

(5) Câu này chỉ là câu đệm nghĩa, nhưng chúng tôi cho vào thơ để sau này khi lồng điệu lời mới các bạn có thể coi câu thơ chính cũng càng thêm dễ dàng và có ý nghĩa.

Nhân khang: Nhân là người, Khang : mạnh khoẻ.

Bài hát chúc mừng dân làng mạnh khoẻ, làm ăn thịnh vượng...

NHÂN KHANG

(VỖ NƯỚC)

Via tự do

Ghi theo băng: Cụ Trầm Thịnh hát

Minh quân i lương tế i i i tao phùng i

dị tài tử i i i giai nhân tế i i ngộ i

Vào nhịp - Nhanh vừa Trở thân bài

i i nan nhân khang i i i a

a vật ơi a thịnh i ơi

nhân khang ơi i a a

vật a a thịnh i i i ơi i

Trở nhắc lại

à a ơi a (LK4.....) mục

thượng mục i i i i i i i i i

ơi i i hạ i ơi i i

i i i hoà thượng mục ấy mấy i hạ i

oi a hoà i i i i i i i

Trở nhắc lại 1

i (LK4.....) chúc mừng dân ta

có bên được chữ i i i

oi i i âu i i i i i i ca

ôi âu ca có bên được chữ i

i i oi i âu i

i i i i ca a ôi a

oi a a hỳ i a ôi à (LK4.....)

Trở nhắc lại 2

.....) ấy mấy cho có

bên phải phép i ôi i i

âu i i i ôi chữ âu ca i



- Nguồn gốc văn học: Điệu hát chúc của chèo trước khi biểu diễn, thơ đường luật thất ngôn và tứ tuyệt.

- Hoàn cảnh sử dụng: Hát vỗ nước hay khai thanh trước khi vào vở diễn để gây không khí và đồng thời để thử giọng. Khi hát càng cao càng tốt.

- Tính chất: Mạnh mẽ, rộn ràng, có không khí hào hứng.

- Chức năng: Ca ngợi dân làng hay đất nước núi sông hùng vĩ. Dùng cho đồng ca nam nữ.

- Tiếng đệm: chú, áy máy, ới a, i, i...

- Hệ thống làn điệu: Nhà chùa tụng niệm

- Thuộc loại: Đa dùng

43. LỜI LƠ

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức: Trổ thân bài, Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài: Do 2 câu thơ 6 - 8 phá thể làm thành

Câu 6: Phá thể chia đôi phổ theo kiểu nhắc lại làm thành câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 2 chữ cuối (có thêm tiếng đệm) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Nhắc lại nguyên si câu nhạc thứ 2 này 5 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu phổ thành câu nhạc 9 ô nhịp; 4 chữ sau phổ thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 30 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 34 ô nhịp

* Trở nhắc lại: (Lời và nhạc như trở thân bài)

Trở thân bài: *Ta đi chợ dóc (ngồi gốc) cây đa*
Thấy cô yếm thắm mặc áo nâu già
(Thắt dây) lưng xanh

Trở nhắc lại: *Khăn xanh có dí đôi đầu*
Nửa thương bác mẹ, nửa sầu đôi nơi

Khi hát lên sẽ thành

LỜI LƠ

Người hát: Cụ Phạm Văn Điền

Hơi nhanh Trở thân bài

Ta đi i đi chợ dóc tể tể ngồi i
 i gốc gốc cây đa tể tể ngồi i i gốc
 gốc cây đa thấy i í i i
 cô í i í i cô này thấy i
 i cô cô yếm thắm i mặc áo i

áo nâu già cô thất cái i dây lưng i i

xanh i i i i i i í i i

Trở nhắc lại

(LK4.....) Khăn

xanh i xanh có dí này là có i dí

dí đôi đầu này có i i i dí dí đôi

đầu i nửa i i i thương i

i i thương này nửa i i thương bác i

mẹ i ta lý i i nửa i sáu này

nửa i i sáu đôi i i nơi i

i i i i i i i.

- Nguồn gốc văn học: Dân ca, ca dao.
- Hoàn cảnh sử dụng: Suý Vân hát khi giả dại trong vở chèo Kim Nham.
- Tính chất: Lưu luyến tha thiết, nhớ thương, nhưng nếu hát nhanh thì tính chất thương nhớ mờ đi.
- Chức năng: Dùng cho đơn ca hay đồng ca nữ đều được, mô tả nội dung ca ngợi quê hương đất nước và con người hoặc gửi gắm tình cảm thiết tha triu mến đối với cảnh và người mà mình yêu quý. Nó có thể dùng mở màn hay đóng màn cho một cảnh hay màn chèo tả cảnh thanh bình yên vui.v.v....
- Tiếng đệm: “này thời”, “ta”
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

KHÁO DỊ

Trèo lên quán dốc
 Ngồi gốc cây đa
 Gặp cô hàng rượu
 Mặc áo vỏ già nâu non

Áo the năm cúc
 Tôi lý viên bản
 Ai mua cho quan họ mặc
 Hay là tôi mua

Khăn xanh có dĩa (1)
 Cô lý đội đầu
 Ai mua cho quan họ đội
 Hay là tôi mua

Ai về đồng tỉnh huê cầu
 Để thương để nhớ để sầu cho ai

Để sầu cho khách vãng lai
Để thương để nhớ cho ai chịu sầu

(Ca dao)

Trèo lên quán dốc (giọng lý)

(Quan họ Bắc Ninh)

Chú thích: “Dí đôi đầu” giải thích đó là 2 vạt nhỏ buộc ở hai đầu khăn. Còn theo như các tác giả dân ca Quan họ Bắc Ninh thì cho là “khăn xanh” có dí đôi đầu, dí tức là chỗ không thấm màu nhuộm ở góc khăn không cho thấm mầu để không đánh mất màu nguyên sơ của nó.

(2) Viên bản: Viên cổ áo

Trèo lên quán dốc cây đa
Gặp chị bán rượu la đà say sưa

(Hát gheo Phú Thọ)

Lời lo: Tiếng đệm riêng điệu hát không có nghĩa.

44. LÃO SAY

Thể thơ : 7 từ và 6 - 8

Hình thức : Vía, trở thân bài

Cách lồng điệu

* Vía

Câu đệm đà và 2 câu 7 từ đường luật làm thành. Tiết tấu và giai điệu tự do theo vần, nhịp và ngữ điệu mà phổ nhạc.

Câu 7 trước chia đôi lệch 3 + 4;

Câu 7 sau chia đôi lệch 2 + 5

* Trở thân bài

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 từ đảo, 3 từ đầu có thêm tiếng đệm, hư từ và nguyên âm là làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; 1 từ còn lại thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp; 6 từ nhắc lại chia đôi lệch 2 + 4; 2 từ đầu thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp; 4 từ cuối và nhắc lại cả 2 từ đầu thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi lệch 6 + 2 phổ theo kiểu xuôi: 6 từ đầu làm

thành câu nhạc 7 ô nhịp; 2 từ còn lại dùng hình thức lấy lại và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 35 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

2 xuyên tâm : 8 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

LỜI CỔ

Vĩa : Có câu rằng
Bạn nhiều khách lắm thường qua lại
Lộc trời muôn vật tới tay ta.

Trở thân bài : Sơn lâm mấy côi (1) kiều già
Điền viên thôn dã ta là chủ nhân.

Khi hát lên sẽ thành

LÃO SAY

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Vĩa - Nhịp tự do



Vào nhịp - nhanh vừa Trở thân bài





- Nguồn gốc văn học: Chèo cổ
- Hoàn cảnh sử dụng: Ông Mãng khi ra trò trong chèo Quan âm Thị Kính.
- Tính chất: Lạc quan, phóng khoáng, cởi mở, trong sáng, vô tư và hơi chềch choáng say 1 cách đáng yêu.
- Chức năng: Dùng trong các vai lão ra tự xưng danh hoặc trong lòng hào hứng, ca ngợi cảnh đẹp quê hương. Không dùng cho nữ và nam trẻ.
- Tiếng đệm: ơi, a, i..
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống lão say trong các vai lão trong chèo cổ.
- Thuộc loại: Chuyên dùng cho các vai lão vui tính lạc quan và đời sống lành mạnh. Không bao giờ cho giọng nữ hát kể cả mẹ (lão bà).

KHẢO DỊ

Điệu lão say là tên gọi chung nó có nhiều điệu khác nhau (nhưng âm điệu thống nhất) ngay cả một làn điệu cũng có nhiều lời khác nghĩa và giai điệu có chỗ khác nhau.

Ví dụ: Bình tử lớn hai do cụ Trùm Thịnh hát (3)

Bùi Đức Hạnh ghi trong năm 1960

Chú thích: 1) Cội = gốc cây to lâu năm cội thông gia.

(2) Kiểu: cao, ý cả câu là dùng hình thức sáng ví, chốn núi rừng có được mấy cây to và lâu năm cũng như chốn thôn dã có mấy người cao tuổi. Đó là niềm tự hào của những người cao tuổi vì có phúc mới được sống lâu.

(3) Điều lão say còn có tên gọi: Bình tửu, Bình điệu ngự.

45. SẮP CHỢT

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở mở đầu; nói lệch; trở thân bài; nói lệch; trở nhắc lại*

*** Trở mở đầu:** *Do câu 6 làm thành*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 (có biến dạng) làm thành 2 câu nhạc; Câu 6 đảo (có biến dạng) làm thành 1 câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành 1 câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có:

2 câu nhạc : 9 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 13 ô nhịp

*** Nói lệch:** Do 2 câu 6-8 làm thành câu 6 nhắc lại câu 6 của trở trên câu 8 là lời ca mới.

Cấu 6: Chia đôi lệch: 2 chữ đầu phổ thành câu nhạc 3 ô nhịp; 4 chữ cuối phổ thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi phổ thành 2 câu nhạc : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Đoạn nói lệch này có 4 câu nhạc 20 ô nhịp.

*** Trở thân bài:** *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Câu 8: (Nhắc lại câu 8 nói lệch) chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 10 ô nhịp cùng với 2 chữ đầu của câu 6.

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 (như trở mở đầu): 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu

nhạc 4 ô nhịp.

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 26 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 30 ô nhịp

* Nói lệch và trở nhắc lại

Lời ca và âm nhạc giống như trở thân bài. Các đoạn nói lệch và trở nhắc lại cuối cùng thì không ngân đuôi mà thay bằng cách nhắc lại hai chữ cuối cùng và nói tự do nhiều ít tùy theo yêu cầu biểu diễn.

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Nhà bà giống phượng giống công*

Nói lệch: *Nhà bà đây giống phượng giống công*

Tuồng bay mèo mả gà đồng lẳng lơ

Trở thân bài: *Tuồng bay mèo mả gà đồng lẳng lơ*

Bây giờ mấy tỏ mắt ra

Khi hát lên sẽ thành

SẮP CHỢT

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Nhanh vừa Trở mở đầu

Giống phượng giống công i nhà bà đây.

(XT2.....) Thời giống i í phượng giống

i công i i i í i i i.

Này con kia nhà bà đây giống phượng giống công còn tuồng bay

mèo mả úi chao gà đóng lẳng lơ đấy Trổ thân bài
con kia! (LK4.....) ấy tuồng i
i bay đó mèo mả i ơi ơi
a để gà đóng mả lẳng lơ i đến
bây giờ (XT2.....) mày mới i i tỏ
cái mặt ra i đến bây i giờ (XT2.....
...) mày mới i i tỏ cái mặt ra.

- Nguồn gốc văn học: Lời chèo

- Hoàn cảnh sử dụng: Trong vai mụ Sùng đánh Thị Kính nghi là nàng có ngoại tình hoặc trong vai Tú bà đánh Kiều khi bắt Kiều làm lẽ tiên sư ép vào lầu xanh.

- Tính chất: Đánh ác nham hiểm, tính chất của âm nhạc, hành động.

- Chức năng: Dùng cho những vai chua ngoa, danh đá, mẹ chồng ác hoặc những cô gái lẳng điệu và thiếu đứng đắn trong tác phong. Nói chung là sử dụng cho những vai phản phái thì rất đạt. Chú ý chỉ nên dùng nội dung có tính chất khinh thường người khác, kênh kiệu. Trong việc miêu tả tình, tả cảnh, và tuyệt đối

không nên dùng vào việc ca ngợi con người hay thiên nhiên...
Thường là dùng cho đơn ca nữ thì tốt hơn là đồng ca.

- Tiếng đệm: “áy, máy”, “mà”, “ôi”
- Hệ thống làn điệu: Bài ca cho nữ lệch
- Thuộc loại: Chuyên dùng cho các vai mụ lệch

KHÁO DỊ

(*Lời ca của Tú bà*)

Con này bà bắt được quả nhiên
Thôi thôi kiếp sống chồng mi đi rồi
Bảo người đi dạo lấy người
Dem về buôn bán lấy lời ăn tiêu
Tuồng vô loài ăn ở bất nhân.

Ca dao: Măng non nấu với gà đồng (ếch)
Chơi nhau một chuyến (mê)
Xem chồng về ai.

Văn liệu: Con này chẳng phải thiện nhân, chẳng phường trốn chúa thì quân lộn chồng, ra tuồng mèo mả gà đồng. Ra tuồng lúng túng chẳng nói xong bề nào.

(*Kiều*)

Đoạn : Hoạn Thư sai Khuyển Ưng đi bắt Kiêu về làm gia nô.

Giống phượng giống công là hai con chim quý có bộ mã rất đẹp, người ta thường hay lấy nó để chỉ sự giàu sang danh giá của gia đình hay con người sang trọng.
(2) Mèo mả: Tục ngữ “ Mèo làng không ở mả, ả lành không ở hàng cơm”.
(3) Gà đồng: Chữ diên kê, dịch là gà đồng (tức là ếch). Gà đồng: Diên hoa hoặc diên kê bằng con ếch.

46. GÀ RỪNG

Thể thơ : 6 - 8 phá thể và tiếng đệm màu sắc

Hình thức : Trổ thân bài, Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

* Trổ thân bài

Do 3 câu 6-8 là tiếng đệm màu sắc làm thành

Câu 6: Chia đôi lệch làm thành 2 câu nhạc; 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; xuyên tâm 2 ô nhịp, 4 chữ cuối lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Phá thể chia đôi và dùng hình thức nhắc lại làm thành; 4 chữ đầu thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại nguyên si câu nhạc trên 4 ô nhịp; 4 chữ sau có thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối và nhắc lại cả hai chữ câu trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Tiếng đệm màu sắc: Do 4 câu 3 chữ làm thành. 3 từ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 3 từ sau câu 2 nhắc lại câu trên 2 ô nhịp; 3 từ câu 3 nhắc lại câu nhạc trên 2 ô nhịp; 3 từ câu 4 nhắc lại câu nhạc trên có 2 ô nhịp; (nhưng có sửa âm kết).

Câu 6: Chia đôi cân 3 + 3 làm thành ; 3 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 3 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 10 câu nhạc : 45 ô nhịp

4 xuyên tâm : 8 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 57 ô nhịp

* Trổ nhắc lại

Do 3 câu 6 - 8 - 6 và tiếng đệm màu sắc làm thành

Câu 6: 6 chữ thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 9 ô nhịp;

Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp, nhắc lại 4 chữ và nhạc của câu trên có thay đổi âm kết đặt vào nhịp ngoại 4 ô nhịp; 4 chữ cuối chia đôi cân 2 + 2 và thêm tiếng đệm; 2 chữ đầu thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, Xuyên tâm 2 ô nhịp; 2 chữ cuối và nhắc lại lời câu trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Tiếng đệm màu sắc: Do 4 câu 3 chữ làm thành; 3 chữ đầu làm thành câu nhạc 2 ô nhịp; 3 chữ câu 2 nhắc lại câu nhạc trên 2 ô nhịp; 3 chữ câu 3 nhắc lại câu nhạc trên 2 ô nhịp; 3 chữ câu 4 nhắc lại câu nhạc trên có sửa âm kết 2 ô nhịp.

Câu 6: Chia đôi cân 3 + 3 làm thành; 3 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 3 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 11 câu nhạc : 42 ô nhịp

3 xuyên tâm : 6 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 52 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Gà rừng ăn lẫn với công
Đắng cay chẳng chịu lảng giềng ai hay*

Tiếng đệm: *Bông bông dất, bông bông dứu
Xa xa lắc, xa xa lúu
Lảng giềng ai hay ức bởi thung huyên ⁽¹⁾*

Trở nhắc lại : *Chờ cho cây lúa chín vàng
Để anh đi gặt cho nàng mang cơm*

Tiếng đệm: *Bông bông dất, bông bông dứu;
Xa xa lắc, xa xa lúu
Lảng giềng ai hay ức bởi thung huyên.*

(1) Bài này trở thân bài khác trở nhắc lại 3 ô nhịp là do nhạc tiết mở đầu, nếu ta muốn hát thêm trở nữa thì hát thêm trở nhắc lại.

Khi hát lên sẽ thành

GÀ RỪNG

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Rất nhanh Trổ thân bài

Con gà í rừng (XT2.....) con
 gà í rừng ăn lẫn qua lối nọ mấy công qua lối
 nọ mấy công kia kia kia. (XT3.....)
 ... đáng cay chẳng có chịu được ước (XT2.....)
 ... đáng cay chẳng có chịu được ước mà để
 í lằng í giềng (XT2.....) mà để lằng
 giềng ai í hay bông bông bông dất í
 bông bông bông dít xa xa xa xa lác í xa xa xa
 lú lằng giềng ai hay ước

bồi i thung i i i huyền i

i i i i i (LK5 ...)

Trở'nh' lại

Chờ cho cây lúa chín qua lối

nọ vang vang qua lối nọ vang vang kia kia kia

(XT2 ...) để anh anh đi gặt lúa

(XT2 ...) để anh anh đi gặt lúa

mà để i cho i nàng (XT2 ...)

....) mà để cho nàng mang i cơm bông bông

dắt i bông bông dúi i xa xa lắc i

(2) Thung huyền: Cha mẹ (xem rĩ vong)

Tham khảo: Nữ :

Nam :

Anh về thưa với mẹ cha
 Trồng dâu cho tốt tháng ba nuôi tằm
 Em về thưa với thung huyền
 Chốn này ta đã thành duyên nhau rồi

(Hát phường cấy Nghệ Tĩnh)



- Nguồn gốc văn học: Ca dao và chèo

- Hoàn cảnh sử dụng: Trích trong đoạn “Suý Vân giả dại”.

Suý Vân vừa hát vừa múa trong trò Kim Nham.

- Tính chất: Cay đắng oán trách tình duyên đôi lứa, tiết tấu khoẻ, nhưng do lời ca và múa mà có thể bị thay đổi tính chất như trở nhắc lại thì lại mang tính chất ước vọng hạnh phúc, nhưng vẫn có âm điệu oán trách ngậm ngùi.

- Chức năng: Dùng cho đơn ca nữ thổ lộ lòng oan ức hoặc cay đắng chịu đựng một điều gì oan uổng mà không thanh minh được, hoặc có tính đấu tranh. Tránh dùng đồng ca nam nữ hoặc tả cảnh sum họp hay hạnh phúc lứa đôi.

- Tiếng đệm: Bông dất bông dứ; Xa lác xa lú

- Hệ thống làn điệu: Trong cụm bài khi Suý Vân giả dại

- Thuộc loại: chuyên dùng.

KHẢO DỊ

Trời mưa cho lúa chín vàng

Cho anh đi gặt cho nàng mang cơm

Đơm thời bát sứ mâm son

Chớ đơm mâm gỗ (bát đất) anh hờn không ăn

(Ca dao)

Con công ăn lẫn với gà
 Rong kia rần nọ soi đà sao nên
 Nói thêm mà ở chẳng nên
 Quang rơm, gánh đá sao bền hơn mây.

47. SỬ BẰNG

Thể thơ : 7 chữ kiểu theo nói sử Việt Nam

Hình thức : Trổ thân bài, trổ nhắc lại

Cách lỏng điệu

* Trổ thân bài: Do 4 câu thơ 7 chữ làm thành

Câu thứ nhất: Phổ theo kiểu xuôi chạy một lèo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp. Nguyên âm "i" phát triển thành 1 câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu thứ 2: Chia đôi lệch 3 + 4 : 3 chữ đầu phổ thành câu nhạc 5 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp; 4 chữ cuối cộng với 3 chữ đầu của câu thơ sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu thứ ba: Còn lại 4 chữ cuối phổ thành 1 câu nhạc 5 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu thứ tư: Theo kiểu xuôi chạy một lèo phổ thành câu nhạc 7 ô nhịp' "i" ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 6 câu nhạc : 36 ô nhịp

Câu nhạc ngân đuôi : 4 ô nhịp

xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 44 ô nhịp

* Trổ nhắc lại: Thơ và nhạc giống như trổ thân bài

LỜI CỔ

Trổ thân bài: Công cha mẹ cần khôn cao hậu ⁽¹⁾

Chữ nan thù phú tái chi ân ⁽²⁾

Sinh con ra, dưỡng dục thành thân ⁽³⁾

Phải lo giả cù lao chi đức (4)

Trở nhắc lại: *Chữ cù lao cùc dục*

Sinh con ra gây dựng cho con

Rắp vun giống nữ giá nam hôn (5)

Lòng cha mẹ tâm đồng nhất lý

Khi hát lên sẽ thành

SỬ BẢNG

Người hát: NSƯT Thu Hiền

Vũaphải Trổ thân bài



- (1) Càn: trời, khôn; đất cao hậu cao dầy: ý nói công cha mẹ cao dày như trời đất
(2) Ôn cha mẹ che chở khó mà trả được
(3) Cù lao: “cù” là siêng năng, “lao” là khó nhọc. Trong cả bài này ý nói đến “chín chữ cù lao” của cha mẹ: sinh “đẻ”, cúc “nâng đỡ”, phủ “vuốt ve”, súc “nuôi”, trưởng “nuôi con khôn lớn”, dục “day dỗ”, cổ “trông nom”, phục “xem tính mà dạy bảo”, phúc “giữ gìn”.
(4) Nữ giá nam hôn: con gái gả chồng, con trai gả vợ.
(5) Nhất hiếu lập như vạn thiện tông: làm được một điều có hiếu (với cha mẹ) thì có hàng vạn điều thiện theo đến (với mình). Trong vở chèo “Quan âm thị Kính” - Hà Văn Cầu và Vinh Mậu lại giải thích 9 chữ cù lao là: Sinh (Cha sinh), cúc (mẹ đẻ), phủ (vỗ về), dục (nuôi con khôn), cổ (trông nom), phục (quần quýt), phủ (nâng giấc), súc (nuôi cho lớn), phúc (bồng bế), ở đây lại có hai chữ phủ, có lẽ sự nhầm lẫn này là do người đánh máy in.

thù i i (XT2) phú tái i i chi

thâm ân chứ sinh con ra mong dưỡng

dục i i thành thân i i (XT2) phải

mà lo giá i chứ cù lao i i i chi i

đức i i i i i i i (LK4)
Trở nhắc lại

.....) chữ i cù lao i

chữ cù lao đầu mà cúc dục i i

i i i i i i i i i

sinh chứ con i ra i i (XT2) mong

gây i i dựng i cho con i rắp vun trồng

nữ giá nam hôn i i (XT



- Nguồn gốc văn học: Từ chèo Quan âm Thị Kính.
- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Kính hát khi ra hầu cha.
- Tính chất: êm đềm nghiêm trang khuôn phép và lễ giáo phong kiến.
- Chức năng: Dùng cho đồng ca và đơn ca nam nữ đều được (nhưng nữ thì tốt hơn). Sử dụng trong hoàn cảnh ca ngợi những sự tích anh hùng hoặc tỏ lòng ái mộ những con người, hay đất nước anh hùng, thiên nhiên giàu đẹp.
- Tiếng đệm: “Dậu mà”, “i”
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống sử.
- Thuộc loại: Đa dùng cho tất cả các vai nữ chính khi ra hầu cha.

48. DU XUÂN

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: *Do câu thơ 6 chữ phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành 2 câu nhạc.*

Câu 6 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 2 câu nhạc : 11 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 15 ô nhịp

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Câu 8: Chia đôi phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối (có thêm hai chữ đầu của câu 6 cuối trở) làm thành câu nhạc 10 ô nhịp.

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành 2 câu nhạc; 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngâm đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 27 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

* Trở nhắc lại: Lời và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu : *Một vầng cỏ ấy bóng tà*

Trở thân bài : *Gió hiu hiu thổi một và bông lau
Cành trâm sắn dất mái đầu*

Trở nhắc lại 1 : *Vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn
Kiều còn mê mẩn tâm thần*

Trở nhắc lại 2 : *Hãy còn đứng lại tần ngần chưa ra
Kiều càng ủ dột nét hoa*

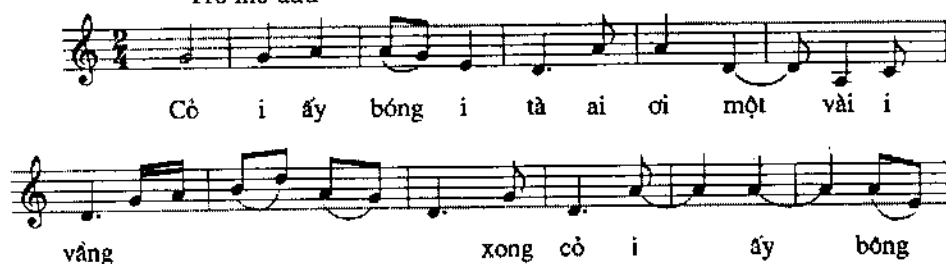
Khi hát lên sẽ thành

DU XUÂN

Hơi chậm, êm đềm

Ghi theo băng: Cự Minh Lý hát

Trở mở đầu





i i i tà i i i í i i
 i (LK4.....)
 Trở thân bài
 Gió i i hiu mà hiu thổi i ời
 ời i a để một vài bông i lau ai
 ời cảnh cuống trâm (XT2.....) xong
 sẵn i giặt mái đầu ai ời cảnh cuống
 trâm (XT2.....) xong sẵn i giặt mái
 i i đầu i i i i i i
 i (LK4.....)
 Trở nhắc lại 1
 Vạch i da mà cây vịnh i i ời
 í ời a để bốn câu ba vắn ai

ơi Kiều hãy i còn (XT2.....) còn mê i
 mẩn i tâm thần ai ơi Kiều hãy i còn
 (XT2.....) còn mê í i mẩn i tâm
 i í thần i i i i i i i i i
 Trở nhắc lại 2
 (LK4.....) hãy i
 i còn đứng lại i ơi ơi i
 a để tâm ngăn chưa ra ai ơi Kiều
 lại i càng (XT2.....) càng ủ ơi
 đột nét hoa ai ơi Kiều lại càng
 (XT2.....) càng ủ i i đột nét
 hoa i i i i i i i



Hoàng Kiều và nghệ nhân Cao Kim Trạch

- Nguồn gốc văn học: Trích trong truyện Kiều của Nguyễn Du
- Hoàn cảnh sử dụng: Trong đoạn Thuý Kiều, Thuý Vân và Vương Quan, ba chị em đi tảo mộ vừa đi vừa hát.
- Tính chất: Êm dịu, uyển chuyển
- Chức năng: Đơn ca và đồng ca nữ mô tả cảnh đẹp êm ả của quê hương hay tình cảm nhớ nhung man mác nhẹ nhàng hoặc hồi tưởng quá khứ êm dịu.
- Tiếng đệm: “xong”, “ai ơi”, “ơi a”
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Một vùng cỏ áy (1) bóng tà (2)
 Gió huu huu thổi một và bông lau (3)

Rút trâm sẵn dắt mái đầu
Vạch da cây vịnh bốn câu ba vần (4)
Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra
Lại càng ủ dột nét hoa
(Truyện Kiều)

(1) Cỏ cây : cỏ úa vàng như màu cứt ngựa

(2) Bóng tà : Bóng đã xế chiều

(3) Một vò: một vại

(4) Vạch da cây vịnh bốn câu ba vần: Kiều lấy chiếc trâm cài đầu khắc vào da cây một bài thơ tứ tuyệt do tức cảnh lúc ấy mà làm ra. Thơ tứ tuyệt: Trung Quốc thể thơ tứ tuyệt có bốn câu 7 từ hoặc 4 từ có hai lối vần:

a: Vần ở câu 2 - 4

b: Vần ở câu 1 - 2 - 4

(5) Du xuân : Đi chơi xuân

50. CẨM GIÁ

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Nói lệch, Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Nói lệch: Do hai câu 6 - 8 làm thành giai điệu tự do

* Trở mở đầu: Do một câu thơ 6 chữ phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 làm thành: 4 chữ đảo làm thành câu nhạc lấy đà 2 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại chạy một lèo làm thành 3 câu nhạc; 2 từ đầu dự báo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 5 từ dùng hình thức lấy lại từ đầu làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; 2 từ cuối cùng làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 20 ô nhịp

1 ngán đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 24 ô nhịp

* Nói lệch: Do hai câu 8 - 6 làm thành (Câu 6 nhắc lại câu 6 của trở trên)

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành phổ theo kiểu xuôi*

Câu 8: Chia đôi cân : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Tiếng đệm nguyên âm và (mà sắc) làm thành câu nhạc 13 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp; 4 từ cuối thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 10 ô nhịp.

Câu 6: Phá thể và dùng hình thức lấy lại làm thành: 2 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 2 từ dùng hình thức lấy lại từ đầu làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; 2 từ cuối cùng làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngán đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 51 ô nhịp

Xuyên tâm : 4 ô nhịp

Ngán đuôi : 8 ô nhịp

Cộng : 63 ô nhịp

*Nói lệch và Trỏ nhắc lại
 Lời và nhạc giống như trỏ thân bài

LỜI CỔ

Nói lệch: *Chị em ơi!*
Nay tư mai đã là rằm
Ai muốn ăn oản thì năng lên chùa

Trỏ mở đầu: *Thế mà Mầu tôi mang tiếng lẳng lơ*
Đò đưa cấm giá tôi lên chùa từ mười ba
Lên chùa thấy tiểu mười ba

Nói lệch: *Tôi lên chùa thấy tiểu mười ba*
Thấy sư mười bốn vãi già mười lăm

Trỏ thân bài: *Tôi thấy sư mười bốn vãi già mười lăm*
Tôi muốn cho một tháng đôi rằm

Nói lệch: *Chị em ơi*
Tôi muốn cho một tháng đôi rằm
Trước là lễ Phật sau thăm vãi già

Trỏ nhắc lại: *Trước tôi vào lễ Phật sau thăm vãi già*
Vào chùa lễ Phật trở ra

Nói lệch : *Chị em ơi*
Vào chùa lễ Phật trở ra
Lễ vua Tam Thế, vua cha Ngọc Hoàng

Trỏ nhắc lại 2: *Lễ vua Tam Thế, vua cha Ngọc Hoàng*
Đoạn rồi kết ngãi cùng chàng

Khi hát lên sẽ thành

CẨM GIÁ

Vía - Nhịp tự do

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Chị em ơi nay mười tư mai đã là rằm ai muốn ăn oản

thời nằng lên chùa đây chị em... thế mà Mầu tôi lên chùa từ mười

Vào nhịp - Vừa nhịp Trở mở đầu

ba i i i mà i này i tôi i ơi

i a lên i chùa kia i còn thời thấy

i tiểu ba mười ơi i a thế mà mười

ba i i i i i i i

Nói hát nhịp tự do

Chị em ơi lên chùa thấy tiểu mười ba thấy sư

Trở thân bài

(LK 4) a tôi

thấy i ông i sư i còn là mười ơi

i i bốn i ơi i i i i i

i i này i ơi i i i i i

ơi i i i i i i i i

song bắc hỷ i ơi i i (L.N. 4 ...)

ơi mà i để có

i vãi i già còn là mười i ơi

i a thế mà mười lăm i i mà này i

tôi i ơi i a tôi muốn i cho kia i

còn thời một tháng có i đôi ơi a thế

mà đôi i rằm i i i i i i i

Tự do

Chị em ơi muốn cho một tháng đôi rằm trước vào lễ i

Phật để i sau thăm vãi già đây chị i em ơi (LK4

Vào nhịp

....) a nay i trước i

tôi i vào i mà tôi lễ i i i

i i Phật i ơi i i i i i

i i nay i ơi i i i i i i

i i ơi i i i i i i

song bác hỷ i ơi i i (LK4

....) ơi i mà để có sau

thăm bên i vãi i ơi a thế mà vãi
i già i i mà này i tôi i ơi
i a tôi vào chùa kia í còn thời
lẽ Phật sau tôi trở i ơi a thế
mà trở ra i i i i i i i.
Tự do...
Chị em ơi tôi vào chùa lẽ i Phật trở ra lẽ Vua
tam thế vua cha Ngọc Hoàng đầy chị em ơi (LK4 ...
Trốn nhất lại 2
...) a nay i trước i
tôi i vào i mà tôi lẽ i Vua tam i
thế i ơi i i i i i i i i

này i ơi i i i i i i i i i i

ơi i i i i i i i i song bắc

hỳ i i i (LK4 ...)

...) ơi i mà để có lễ vua cha

Ngọc i Hoàng ơi a thế mà Ngọc Hoàng

a thế mà i này tôi i i i i i a

đoạn rồi kia i còn thời kết i

i ngãi nay tôi lại i i i a thế

mà cùng i chàng i i i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao

- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Màu hát khi lên chùa lễ Phật hoặc Tú Bà hát khi ra trò.

- Tính chất: Đồng đánh, kèn kiệu, âm nhạc có tiết tấu múa.

- Chúc năng: Biểu hiện tính cách của những con người kiêu căng và kênh kiêu với mọi người hoặc sử dụng cho những cô gái hơi lẳng lơ, ngoa ngoắt. Dùng cho giọng nữ mà không dùng cho giọng nam, có thể đơn ca hay đồng ca nữ đều được.

- Tiếng đệm: “xong bắc hỳ”, “ôi í a”, “mà đề”.
- Hệ thống làn điệu: Thuộc nhóm nữ lệch
- Thuộc loại: Đa dùng cho các vai nữ hoặc mục lệch

KHẢO DỊ

Lên chùa thấy tiểu mười ba
Thấy sư mười bốn vãi già mười lăm
Muốn cho một tháng đôi rằm
Trước là lễ Phật sau thăm vãi già

(Ca dao)

Lên chùa lạy Phật Thích Ca ⁽¹⁾
Lạy ông Tam Thế, Vua ⁽²⁾ cha Ngọc Hoàng ⁽³⁾
Bước ra kết nghĩa cùng chàng
Tiểu anh có nhẫn cho nàng đeo tay
Dù ai bầm chí cô bay
Thì nàng cũng giữ nhẫn này cho anh.

(Ca dao 103)

Lên chùa thấy tiểu mười ba
Thấy sư mười bốn thấy vãi già mười lăm

Hai câu này ý nói là ngày mười ba chú tiểu quét dọn cửa chùa, mười bốn nhà sư tụng niệm, mười lăm vãi đến lễ cầu ở chùa chứ không là tuổi tác.

Hát điệu này mang tính chất kênh kiêu và hơi đồng đánh nên cách phổ thơ cũng hơi đặc biệt ở những chỗ phân câu, lời ca thường là bỏ lửng (không trọn vẹn). Sau đó lại lấy lại mới đủ câu. Do đó khi hát chúng ta phải chú ý đến những chỗ kết và chữ ngắt của câu thơ và để cho lời ca được xuôi, ý và trở kết có thể không bỏ ngân đuôi.

(1) Phật Thích Ca: Tức Thích ca Mâu Ni (Ấn Độ) - tên vị Phật sáng tạo ra đạo Phật.

(2) Tam thế: Quan niệm đạo Phật có 3 thế: Quá khứ, hiện tại, tương lai.

(3) Ngọc Hoàng: Là vua trời, còn có tên gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế

51. SA LỆCH BẰNG

Thể thơ : 6 - 8 *phá thể*

Hình thức : *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc lấy đà 2 ô nhịp.

Câu 8 : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp;
ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 3 câu nhạc : 19 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 23 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu: Lấy 4 chữ cuối (của câu 6 trở trên) phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp (dài hơn câu nhạc của trở mở đầu 2 ô nhịp).

Câu 8 : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp;
Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 3 câu nhạc : 21 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2, 3, 4 v.v... Lời và nhạc giống như trở nhắc lại 1

LỜI CỔ

Ông giảng khuyết ông giảng lại tròn

Con gái tơ quá lứa mất gòn không xinh

Vắng tai nghe lời nói hữu tình
 “Này” nhờ nói hữu tình
 Chim lồng khôn nhẽ cất mình bay cao
 Ghê thay cái số hoa đào
 Cái số hoa đào
 Cởi ra rồi lại buộc vào như chơi
 Chàng Thúc Sinh quen thói bốc rời

Khi hát lên sẽ thành

SA LỆCH BẰNG

Người hát: NSND Bùi Trọng Đang

Vào nhịp Trổ thân bại

Ông trăng khuyết ông trăng nó lại i tròn con gái thời
 i tơ mà quá lứa mà để mắt
 giòn khéo mắt giòn không xinh ơi vắng vắng tai
 nghe ai ơi thời nhờ i nói nói hữu i i i
 tình i i i i i i i i (LK4.....)
 Trổ nhắc lại 1
) Tình này nhờ i i i nói

nói hữu i tình cái con chim i lồng thời không

để mà để cất mình khéo cất mình bay cao i

ơi i góm dậu mà ghê thay ai ơi thời cái

số bông huệ i i i đào i i i i

i i (LK4.....)

Trở nhắc lại 2

...)Tinh này phận i i i gái i nữ hào chữ

gặp i i chàng chàng quân tử mấy đáng tài

trai trai anh hùng i i gương i

gương bạch nhật chàng ơi thời sánh với quạt quạt thanh

i i i phong i i i i i i i i i

Trở nhắc lại 3

i (LK4.....) Tỉnh này
sánh i với quạt quạt thanh phong i i
gương i gương bạch nhật chàng ơi sánh với i quạt
quạt thanh i phong chữ sao i chàng mà chả có
nhớ cái tuyết mùa đông đông lạnh
lòng i i i chàng thời chàng đi đâu chàng
ơi thời chẳng cho thiếp đi i i i
cùng i i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao, truyện Nôm (Kiều) - ghép lại

- Hoàn cảnh sử dụng: Kiều ngồi một mình than vãn với Thúc Sinh.

- Tính chất: Nhấn nhủ, thiết tha nhưng hơi có tính chất trách móc, ý nhị nhưng vẫn thiết tha.

- Chức năng: Dùng cho đơn ca nam hay nữ đều được, nhưng nữ thì tốt hơn, dùng mô tả tâm tình của mình với người chung quanh

hoặc tự tỏ tâm trạng tha thiết yêu thương với bạn, với người yêu... không nên sử dụng trong trường hợp vui đùa hay phấn khởi, vui chơi tập thể.

- Tiếng đệm: “ai ơi”, “thời”, “ôi i”, “kia là”.
- Hệ thống làn điệu: Sa lệch
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Ông trăng khuyết đến rằm trăng lại tròn
 Gái tơ quá lứa nhờ thì mất giòn em chẳng có xinh.
 Vắng nghe lời nói hữu tình
 Cái con chim lồng khôn nhẽ, cất mình bay cao.
 Góm ghê thay cái số bông huê đào ⁽¹⁾
 Cởi ra rồi lại buộc vào như chơi
 Chàng Thúc sinh quen thói bốc giời ⁽²⁾
 Trăm nghìn đổ một trận cười như không
 Chàng vô chẵn gối loan phòng
 Thiếp tôi tựa cái bóng đen chung canh dài
 Thiếp tôi nay phận gái nữ hài
 Thấy chàng quân tử đáng tài trai anh hùng
 Gương bạch nhật sánh với quạt thanh phong ⁽³⁾
 Sao chường chẳng nhớ cái tiết mùa đông lạnh lùng
 Chường nằm đâu chường nủ thiếp tôi cùng.

(Ca dao)

Thúc Sinh quen thói bốc giời
 Trăm nghìn đổ một trận cười như không
 Người vào chung gối loan phòng ⁽⁴⁾
 Nàng ra tựa bóng đèn trong canh dài

Kiều



Một tiết mục chèo của con cháu cố nghệ nhân Hà Quang Bổng

-
- (1) Huê đào : Hoa đào chỉ người con gái có tài sắc. Cả hai câu ý nói người con gái tài sắc thường là hay bị chìm sóng gió luôn luôn.
 - (2) Bốc giời : Tiên lễ bốc tiêu không cần đếm.
 - (3) Gương bạch nhật, Quạt thanh phong: lấy trời sáng làm gương, lấy gió nhẹ làm quạt cũng có nơi gọi là gương bạch nguyệt, tức là trắng sáng làm gương.
 - (4) Gối loan phòng: loan là phượng, chim loan và chim phượng con đực và con cái, hai con này bao giờ cũng gắn bó với nhau. Hoặc gối phượng chăn loan hay phòng loan v.v... đều nói ý phòng riêng của vợ chồng.

42. HÁT CÁCH

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở thân bài, trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu: có hai kiểu phổ:

a) Câu 6 đầu phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6; 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8 : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp

Câu 6 cuối : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp;
Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở này hát theo kiểu

a) : 3 câu nhạc : 20 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 24 ô nhịp

b) : 4 câu nhạc : 28 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 32 ô nhịp

* Trở nhắc lại: *Cũng do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: lấy chữ cuối của câu 6 cuối trên phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, nhưng giai điệu của câu nhạc này cao hơn so với giai điệu của câu nhạc cuối trở trên. Trong chèo gọi 2 câu nhạc này là vế trầm (câu nhạc cuối trở trên) và vế bổng (câu nhạc đầu trở sau) do cách phổ thơ như thế (vế bổng) nên câu nhạc mở đầu của trở nhắc lại thường khác với câu nhạc mở đầu của trở thân bài.

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6 cuối : Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Trở hát này có : 3 câu nhạc : 21 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Rắp mong mượn mụ tùy cơ*
Ai đem chiếc thuyền tam bản tới bờ đào nguyên
Có chàng Từ Thức gặp tiên
 Trở nhắc lại: *Có chàng Từ Thức gặp tiên*
Người tiên vẫn vít kết duyên côi trần
Ngắm xuân xanh được độ mấy lần

Khi hát lên sẽ thành

HÁT CÁCH

Người hát: NSND Bùi Trọng Đang

Vừa phải Trở thân bài

Mượn mụ i i mà tùy cơ i ai i

đem chiếc thuyền tam bản chữ đã tới

i bờ sông đào nguyên i i nhớ i

nhớ khi xưa có chàng Từ i Thức

gặp được i i tiên i i i i

i i i (LK4.....)

Trở nhắc lại

..... Chàng Từ ơi i Thức

gặp được tiên i chứ người tiên là

tiên vẫn vút chứ đã kết duyên i

khách cỏi trần kia là ngắm i ngắm xuân

xanh bảy giờ có i được được mấy i i

lần i i i i i i i i.

- Nguồn gốc văn học: Chèo cổ

- Hoàn cảnh sử dụng: Thiện Sĩ hát khi đi hỏi vợ (Thị Kính) trong vở chèo Quan Âm Thị Kính.

- Tính chất: Tươi sáng, lạc quan, tin tưởng, trang trọng, đỉnh đạc nhưng hơi cứng.

- Chức năng: Dùng đồng ca nam nữ hoặc đơn ca nam, hát tự sự, trong lòng đang có niềm tin tưởng lạc quan - hoặc đang đi đến một nơi gặp gỡ người quen v.v.... ít dùng cho đơn ca nữ. Trong khi hát có thể kèm múa đơn giản để bộc lộ sự hào hứng hay tin tưởng của mình.

- Tiếng đệm: “Thời nay”, “ai ơi”.
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống hát cách
- Thuộc loại: Đa dùng cho kép nền (thư sinh)

KHẢO DỊ

Làm trai quyết chí tu thân
 Công danh chớ vội nản chớ lo
 Khi nên người giúp công cho
 Làm trai năm liệu bảy lo mới hào
 Giờ sinh giờ chẳng phụ nào
 Long vân gặp hội anh hào ra tay
 Trí khôn xếp để dạ này!

(Kim Nham hát sấp - trong chèo cổ Kim Nham)

Chú thích: Chiếc thuyền tam bản tới bờ đào nguyên: Lấy tích trong bài “Đào Nguyên Ký” của Đào Tiềm (ẩn sĩ đời Tấn) chép rằng: có người ngư phủ Vương Đạo Chân (thuyền chài) ở đất Vũ Lăng, theo cánh đào trời, lần thuyền tìm đến một thung lũng trống toàn đào, cảnh cực đẹp. Hỏi thì những người ở đó nói cha ông họ tránh bạo chúa Tấn Thủy Hoàng mà tới đây ẩn náu. Rồi ngư phủ ra về lúc khác lại muốn đến thì không tìm thấy ở đâu nữa, cho đó là cảnh tiên. Sau này Vương An Thạch đời Tống có dựa vào ý bài “Đào Nguyên Ký” của Đào Tiềm mà làm một bài gọi là “Đào nguyên hành” là một thể ca khúc thời xưa:

Trong cung động Vọng hươu làm ngựa ⁽¹⁾
 Dưới chân trường thành dân chết nửa
 Lánh Tân đầu bốn cự Thương Sơn ⁽²⁾
 Nguồn đào ắt kẻ trồng đào nữa
 Một đêm trồng đào trái mấy xuân
 Hải hoa ăn quả cành đem đun
 Con cháu sinh ra xa cõi tục
 Vua tôi nào biết chỉ cha con
 Chàng còn lạc lối thuyền vợ vẫn
 Gặp giữa lùm hoa chuyện dài vẫn
 Dưới thế không hay trước có Tấn
 Trông non dễ biết nay là Tấn
 Nghe nói Trường An giặc dã tràn
 Gió đông ngoảnh lại lệ đầm khăn
 Cái thời Nghiêu Thuấn ⁽³⁾ không về nữa

Thiên hạ chan chan biết mấy Tần ⁽⁴⁾

(*Khương Hữu Dụng dịch*)

(1) Triệu Cao thừa tướng nhà Tần, muốn thử xem ai theo mình một hôm hắt dắt con hươu đến và nói là ngựa hỏi quan thần, ai nói là hươu, tức là không theo cánh với hắt, hắt tìm cách giết hại. Sau Triệu Cao giết vua Nhị Thế nhà Tần ở cung Vọng Di.

(2) Ông gia thương Sơn: Bốn ông già lánh nạn nhà Tần vào ẩn trong núi Thương Sơn.

43. HÁT ĐÚM

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở thân bài, trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài

Chia ra làm thành hai đoạn do hai câu thơ 6 - 8 làm thành

Đoạn 1: Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành; 6 từ đảo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Đoạn 2 ; Do 4 chữ nhắc lại của câu 6 trên và câu 8 làm thành; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia 4 đều nhau dùng hình thức lấy lại làm thành 4 câu nhạc ; 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 2 chữ sau và nhắc lại 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 chữ giữa và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 chữ cuối và lấy lại 2 từ trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 38 ô nhịp

2 ngân đuôi : 8 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 50 ô nhịp

* Trở nhắc lại:

Có 2 đoạn do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành

Đoạn 1: Câu 6 phổ theo kiểu đảo 6 nhắc lại 4 làm thành; 6 chữ

đảo làm thành câu nhạc 12 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Xuyên tâm 4 ô nhịp.

Đoạn 2: Do 4 chữ nhắc lại câu 6 và câu 8 làm thành; 4 chữ nhắc; lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Chữ đệm (láy lại) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trổ hát này có : 6 câu nhạc : 37 ô nhịp

2 ngân đuôi : 8 ô nhịp

1 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 49 ô nhịp

LỜI CỔ

Trổ thân bài: *Ta về xẻ ván cho dày
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang*

Trổ nhắc lại: *Dao vàng lại liếc đá vàng
Mất anh, anh liếc, mắt nàng, nàng đưa*

Khi hát lên sẽ thành

HÁT ĐÚM

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Nhanh vừa Trổ thân bài



Trở nhắc lại 1

.....) Tình là i xẻ

a tám ván i i i cho i i nó

dây a này a bắc bắc mà cầu qua cầu qua

thời con sông cái i cái i nay

này cái ả i i cái ả i cho

i thấy cho thấy bắc mẹ cùng cùng

i i sang i i i i i i i (LK4

Trở nhắc lại 2

.....) Tình là này lại i

a a liếc đá i đá vàng này

cái con dao vàng i

i i i i i i (LK4

Trở nhắc lại 3

.....) Tình là lại i í a i
liếc đá i i đá vàng nay
mắt anh thời anh liếc liếc này này
nay liếc á i i i đôi i mắt
nàng kia đôi mắt nàng nàng i i
đưa i i i i i i i i i i.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao

- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Màu hát đối với Nô trong vở Quan Âm Thị Kính.

- Tính chất: Duyên dáng, tình cảm, tha thiết, nhưng có phần nào hơi lẳng lơ (suồng sã)

- Chức năng: Dùng cho đơn ca nam, nữ hát đối với nhau, vui chơi, phấn khởi hoặc để tỏ tình, đây là đoạn nhạc có mang tình vũ khúc.

- Tiếng đệm: “Này”, “thời”

- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Anh về xẻ ván cho dày
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang
Đò dọc quan cấm đò ngang không chò
(Ca dao)

Con dao vàng dọc lá trầu vàng
Mắt anh, anh liếc, mắt nàng, nàng đưa
(Quan họ)

Anh về xẻ ván cho dày
Đóng thuyền đợi bến cho thầy mẹ sang
Thuyền lớn quan bắt chổ lương
Còn chiếc thuyền nhỏ cùng nàng qua sông
Chờ nàng anh đứng anh trông
(Ca dao)

Con dao vàng anh liếc đá vàng
Mắt anh, anh liếc, mắt nàng, nàng đưa
Ta mần thình chi, kẻ thế gian ngờ
Lòng đây thương đó biết cơ hội nào
Quyết sẵn tay anh bẻ khoá động đào.
(Ca dao)

Người về xẻ ván cho dày
Bắc cầu sông cái đón thầy mẹ sang
Thầy mẹ sang trước, ta nàng sang sau
(Hát ghẹo Phú Thọ)

Bắc cầu anh xẻ ván mong (mỏng mong)
Em sang chẳng được anh bỗng em sang
(Hát ghẹo Phú Thọ)



Câu lạc bộ chèo làng Khuốc (Thái Bình)

Chú thích:

Đoạn 1: của chỗ thân bài ở nhịp 7 và 8 Chúng tôi đã sửa lại, còn 2 nhịp để cho phù hợp với trở nhắc lại.

(2) Điệu hát này cũng có người chia hai đoạn của trở thân bài làm trở mở đầu và nhắc lại, nhưng chúng tôi thấy như thế không đúng với quy luật của chèo là ở chỗ không nhắc lại trở mở đầu.

(3) Hát đúm: Tức là hát giao duyên nam nữ.

53. QUÁ GIANG

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức : *Vĩa, Trở thân bài, Nói chênh, Trở nhắc lại 1; Nói chênh; Trở nhắc lại 2*

Cách lồng điệu

* Vĩa

Do 2 câu 6-8 làm thành, ngừng ngắt do tiết tấu của câu thơ quyết định.

* Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6 đầu: Đảo 4 nhắc lại 6 làm thành : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi đều giữa có xen tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ sau có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 32 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 36 ô nhịp

*Nói chênh

Do 2 câu 6-8 làm thành nhưng câu 6 và 8 đầu lấy ở câu nói chênh và có thêm tiếng đệm màu sắc làm thành.

- Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

- Câu 6 : Chạy xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

- Câu 8 : Chia đôi có xen tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Câu 6 cuối làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 37 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp
 Cộng : 41 ô nhịp
 * Nói chên

Do 2 câu 6-8 và tiếng đệm màu sắc làm thành, nhưng câu 6 và câu 8 nhắc lại 2 câu thơ nói trên.

Trở hát này lời và nhạc giống như trở nhắc lại 1 và có:

6 câu nhạc : 37 ô nhịp
 Ngân đuôi : 4 ô nhịp
 Cộng : 41 ô nhịp
 * Nói chên

Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành nhưng câu 6 lại lấy ở câu 6 cuối trở hát trên

* Trở phát triển để kết: *Do 4 câu thơ 6-8-6-8 và tiếng đệm màu sắc làm thành*

- Tiếng đệm màu sắc làm thành 2 câu nhạc 8 ô nhịp.
- Câu 6: Đi xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.
- Câu 8: Chia đôi đều nhau 4 + 4 : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 6: Đi xuôi làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8 : Chia đôi đều nhau : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Trở hát này có : 7 câu nhạc 48 ô nhịp

LỜI CỔ

Via : *Kêu đồ đồ nọ không thưa*
Càng chờ càng đợi càng thưa chuyển đồ

Lưu không (hát): *Cách sông nên phải luy đồ*
Bởi chưng trời tối luy cô bán hàng
Chiếc trống cơm ai khéo vỗ nên vông

Trở nhắc lại 1: Nói chên: *Chị em ơi! Trống cơm khéo vỗ nên vông*

Đàn cầm ai gảy nên cung xang xê

Lưu không (hát): *Hỡi các chị nhiều ơi! Hỡi các bạn tình ơi*

Trông cơn ai khéo vỗ nên vòng

Đàn cầm khen ai khéo gảy nên cung xang xê

Chớ nên gia thất thời về

Trở nhắc lại 2: Nói chềnh: *Chị em ơi! Chả nên gia thất thời về*
Ở làm chi nữa chúng chê bạn cười

Hát: *Hỡi các chị nhiều ơi! Hỡi các bạn tình ơi!*

Chả nên gia thất thời về

Ở làm chi nữa chúng chê bạn cười

Chấp tay lạy bạn đừng cười

Trở phát triển (kết): Nói chềnh: *Chị em ơi! Tôi chấp tay lạy bạn*
đừng cười

Lòng tôi không giăng gió tôi gặp người gió giăng

Hát: *Hỡi các chị nhiều ơi! Hỡi các bạn tình ơi*

Chấp tay tôi lạy bạn đừng cười

Lòng không giăng gió gặp người gió giăng.

Gió giăng thì mặc gió giăng

Ai ơi giữ lấy đạo hằng chớ quên.

Khi hát lên sẽ thành

QUÁ GIANG

Via

Người hát: Cụ Đào Thị Na



i i càng trư chuyển i i chuyển đồ nên tôi
 Vào nhịp, hơi nhanh Trổ thân bài
 phải i luy i đó kia là cách i
 con sông nên tôi phải i luy i
 đồ bác bởi i i i chăng mà trời tối i
 ơi i ơi i a để luy
 có bán i hàng kia là chả i
 có nên này gia i thất i thời
 i i về i i i i i i i
 Nói chành
 Chị em ơi chả nên gia thất i thời về
 cảm khéo gáy nên cung xang xê đấy chị i em ơi này

Vào nhịp Trở nhắc lại 1



bờ các chị nhiều ơi bờ các
bạn tình ơi kìa là chiếc
trống i com khen ai khéo vỗ nên
vòng i cung đàn cầm khéo ai khéo gảy i
ơi ời i a để nên
cung xang xê kìa là chả
i có nên này gia i i thất thời
a a về i i i i i i i i i
Nói chành
Chị em ơi chả nên gia thất thời về mà ở làm chi
mãi để chúng chê i bạn cười đây chị em ơi này

Vào nhịp Trở nhắc lại 2

bớ các i chị nhiều ơi bớ các

ban tình ơi kìa là chả i

có nên này gia i thất thời

về mắc ở i i làm chi i nữa i

ơi ơi a để chúng

chê ban cười kìa là tôi i

i chấp tay tôi lạy ban đừng

a a cười i i i i i

Nói chêm

Chị em ơi tôi i chấp tay lạy ban đừng cười mà lòng

không giăng gió i tôi gặp người gió giăng đây chị em ơi này

Vào nhịp Trở nhắc lại 3



bớ các chị nhiều ơi bớ các
bạn tình i ơi kia là tôi i
chấp i tay tôi lay bạn đừng
cười mác lòng i i tôi không giăng gió i
ơi i i i i a để gặp
người mà gió giăng ơi ai i i i i i
mà giữ lấy i i i i i i i i
u để dạo hàng mà chớ quên.

- Nguồn gốc văn học: Ca dao

- Hoàn cảnh sử dụng: “Vân đại” khi giả diễn hát trong vở chèo cổ Kim Nham.

- Tính chất: Trách móc, tâm tư khúc mắc, hơi có tính chất than thân trách phận, tiết tấu khỏe và có nhịp độ múa.

- Chức năng: Dùng trong trường hợp trách móc hoặc tự thanh

minh, đơn ca nữ hay đồng ca đều được.

- Tiếng đệm: “Này bố, ” “kia là”, “ói , i”.
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Cách sông nên phải luy đồ
 Những như đường liền én cũng sang ngang
 Gió đưa trăng là trăng đưa gió
 Thuy thoảng cá vượt qua đàng
 Xin đừng lằm chốn nhiều nơi nhỡ nhàng
 Vì sông nên phải luy thuyền
 Vì chiều tối phải luy cô bán hàng
 Vì tình nên phải đa mang
 Vì duyên thiếp biết quê chàng ở đây.

(Ca dao)

Tà áo bóng ngả về tây
 Ai ơi có thấu thân này hay không
 Trót qua sông em phải luy thuyền
 Bối chùng trời tối nên duyên hững hờ.
 Bạn tình ơi! Bạn tình ơi!
 Trống cơm khéo vỗ nên vông.

Hát xoan (trống quân đức bắc)

Cách sông nên phải luy đồ
 Tối trời nên phải luy cô bán hàng
 Hay còn cất gánh làm cao
 Khi mua chẳng bán, khi giao chẳng mang.

(Ca dao)

Trống cơm khéo vỗ nên vông
Đàn cầm khen ai khéo gảy nên cung xang xê
Trót say huê tôi phải tìm huê
Đã thành gia thất thời về
Ở làm chi nữa chúng chê bạn cười.
Lòng tôi không giăng gió tôi không phải người gió giăng.
Anh ba yêu đến tôi chẳng.

Ghi chú: Giai điệu của trở hết bài hát này giống như là do 2 câu 6 - 8 làm thành nhưng nhắc lại hai lần.

Chú thích: Qua' giang là qua sông

(1) Điệu hát qua sông.

(2) Gia thất : gia là nhà, chỗ ở, gia cũng là tiếng vợ gọi chồng

Mạnh Tử viết: "Nữ tử sinh nhi nguyện

Vi chi hữu gia"

(Con gái sinh ra, cha mẹ mong cho con gái có chồng)

Thất: Là nơi chứa đầy tài vật sung túc. Thất cũng là tiếng chồng gọi vợ.

Kinh lễ viết: "Tam thập viết tráng hữu thất". Gia thất: có nghĩa là vợ chồng.

(Theo điển cổ văn học)

54. HÁT XUÔI HÁT NGƯỢC

Thể thơ : 6 - 8 (biến thể) và 7 từ nói sử Việt Nam

Hình thức : Trở mở đầu, Trở thân bài và kết

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: Do 2 câu thơ 6- 8 làm thành

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 2 câu nhạc : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi đều nhau: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối có thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 8 ô nhịp (thêm 1 ô nhịp nhưng vì lý do hết trở); Ngăn đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 24 ô nhịp

Ngăn đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 28 ô nhịp

* Trở thân bài: Do 3 câu thơ 8 -6-8 phá thể và chạy một lèo làm thành nhưng mở đầu là câu 8

Ở trở này ta thấy từ một câu 8 chia đôi đều nhau và ở giữa có xen tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc 5 và 7 ô nhịp nó giống như cách phổ của câu 8 trở mở đầu. Đó là đặc điểm của câu 8 của các trở trong thể loại này (quá giang và xuôi ngược). Sau đó cứ mỗi câu thơ lại phổ vào một câu nhạc 8 ô nhịp đều nhau đến câu 7 cuối cùng vì lý do kết thúc nó chỉ phổ 4 ô nhịp.

Trở hát này có 2 đoạn:

Đoạn 1: Do 3 câu 6 - 8-6 làm thành 28 ô nhịp

Đoạn 2: Do câu 6, câu 7 từ làm thành câu nhạc 44 ô nhịp

Cộng : 72 ô nhịp.

LỜI CỔ

Trở mở đầu:

Trống cơm khéo vỗ nên vông

Một đàn con gái lội sông té bèo.

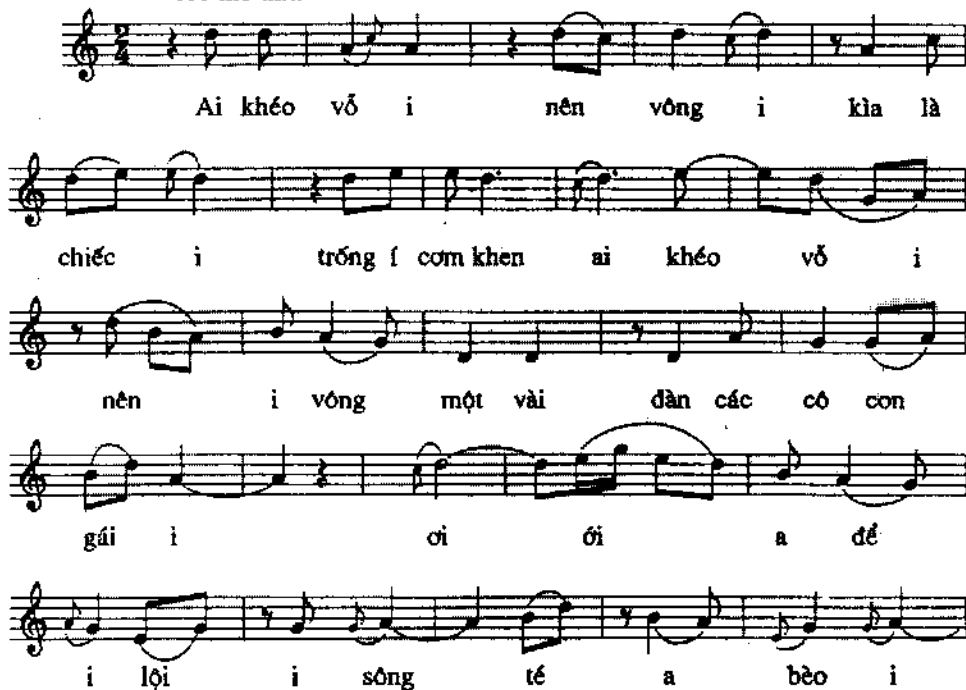
Trở thân bài: (2) Chuột chạy bờ rào muỗi áp cánh dơi
 Bụt kia bẻ cổ con nai
 Trứng gà tha quạ lên ngôi trên cây
 (3) Trong đình có cái khua cái nhôi (4)
 Trong cái nón có cái kèo cái cột
 Ở dưới sông có phố bán bát
 Lên trên biển đốn gỗ làm nhà
 Con vâm kia áp trứng ba ba
 Cưỡi con gà mà đi đánh giặc

Khi hát lên sẽ thành

HÁT XUÔI HÁT NGƯỢC

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Hơi nhanh Trở mở đầu



Ai khéo vỗ i nên vông i kia là
 chiếc i trống í com khen ai khéo vỗ i
 nên i vông một vài đàn các cô con
 gái i ơi ơi a để
 i lội i sông té a bèo i

i i i i i (LK4 ...
 Trổ thân bài
) kia chuột i i chạy
 bờ rào con muỗi i i ấp cánh
 dơi kia là ông bụt kia ông
 bẻ i có i con nai cái trứng
 gà mảy tha con qua i ơi ơi i
 a để lên i ngồi mà trên cây
 kia là ở i trong i đình có cái
 khua i cái nhồi ở i trong
 cái i nón có cái i kéo i cái



- Nguồn gốc văn học: Ca dao, chèo.
- Hoàn cảnh sử dụng: Suý Vân hát khi giả điên trong vở chèo Kim Nham.
- Tính chất: Thể hiện điên loạn đảo điên phải trái tiết tấu linh hoạt và có múa, âm nhạc có chất kể chuyện nhịp độ nhanh dần.
- Chức năng: Dùng trong những đoạn con người mê sảng, cay đắng. Dùng cho đơn ca nữ hoặc đồng ca.
- Tiếng đệm: “kia là”, “ôi a”...
- Thuộc loại: Chuyên dùng

(1) Trổ này ở trổ thân bài của điệu Quá giang nó có 3 câu thơ (6-8-6) ở đây chỉ lấy 2 câu 6-8.

(2) Câu này giống như câu tiếng đệm màu sắc: *Bớ chị nhiều ơi* ở bài Quá giang.

(3) khua: Cái vòng trâm nhỏ ở giữa nón để đội đầu.

Nhôi: Bốn xương nón bằng tre để giữ cho nón cứng và dễ buộc theo nón để mắc quai (nón thúng quai thao).

KHẢO DỊ

Câu 6 - 8 giai điệu của nó giống và đúng với tiết tấu của trở nhắc lại 1 của điệu Quá giang. Số ô nhịp cũng là 20 ô nhịp.

(3) Đến đây coi như bắt đầu vào trở kết, thực tế điệu này vẫn còn trở hết của bài Quá giang giống như một tổ khúc.



Đội chèo thôn Thương Kiệt, xã Đông Tân - Đông Hưng - Thái Bình đang hoà tấu nhạc chèo

46. SỬ CHUYỆN

Thể thơ : 6 - 8, 7 chữ, 4 chữ

Hình thức:

Nữ : *Trở mở đầu, Trở thân bài*

Nam : *Trở phát triển 1*

Nữ : *Trở phát triển 2*

Nam : *Trở kết*

Cách lồng điệu

Trở mở đầu : Do câu thơ 6 chữ làm thành câu nhạc 12 ô nhịp.

Trở thân bài: Do 2 câu thơ 6-8 phá thể làm thành 32 ô nhịp

Trở phát triển 1: Do 4 câu thơ 7 chữ làm thành 36 ô nhịp

Trở phát triển 2: (Nhắc lại trở phát triển 1) do 4 câu thơ 7 chữ làm thành 36 ô nhịp.

Trở kết : Do 10 câu thơ 4 chữ làm thành 40 ô nhịp.

LỜI CỔ

Trở mở đầu :

(Nữ) : *Khuyên chàng đèn sách văn chương*

Trở thân bài :

(Nữ): *Thiếp tôi khuyên chàng đèn sách văn chương
Dầu hao thiếp rót, đèn tàn thiếp khêu*

Trở phát triển 1:

(Nam) : *Mộng tàn bán trăm mê hồ điệp ⁽¹⁾
Xuân tận tam canh oán tử quy
Ngồi tựa cầu lớn cánh bức rèm thưa
Thoảng như có mùi sen đưa đón gió*

Trở phát triển 2:

(Nữ) : Ông tơ nguyệt ngôi xe chỉ đỏ ⁽²⁾
 Xe thiếp vào làm bạn với lang quân
 Đồi lúa ta duyên đẹp tấn tần ⁽³⁾
 Dây tơ đỏ càng xe càng thắm

Trở phát triển 3:

(Nam): Quan quan thư cưu ⁽⁴⁾
 Tại hà chi châu
 Yểu điệu thục nữ
 Quân tử hảo cầu
 Đào chi yêu yêu
 Kỳ diệp trăn trăn
 Chi tử vu quy
 Nghi kỳ gia nhân
 Chi tử vu quy
 Nghi kỳ gia thất

Khi hát lên sẽ thành

SỬ CHUYỆN

Người hát: Cụ Hà Quang Bổng

Trở thân bài



hao chữ có dấu i i hao thiếp tôi rồi i này
bắc i i non thiếp tôi ngắt này qua i i linh
tính tang i tính tang ơi xong tình
ơi i ngọn i ngọn đèn tàn này kêu ơi
i lại thiếp tôi i kêu i i i i
Trở nhắc lại 1
i i i i i i mộng i tàn
này bán trăm i ơi i mê i i hỏ
diệp này xuân ơi i tận tam i canh ơi
oán i oán từ quy í ngời i tựa
cầu lon cách i bức rèm thưa
ơi i thoang i thoang như có mùi sen đưa

đón i gió i i i i i i i i
 Trở nhắc lại 2
 i ơi chữ ông i ông tơ nguyệt ông
 ngồi là ngồi xe tơ đỏ i ơi i
 xe i thiếp tôi vào làm bạn i i với lang
 quân i ơi i đôi i đôi lứa ta này
 duyên ơi i đẹp Tấn i Tấn ơi i đây i
 dây tơ đỏ chữ càng thời càng xe càng
 Trở kết và phát triển
 i thăm i i i i i i i Quan
 quan thư cứu nay tại i hà chi i
 châu yêu diệu thực nữ này



- Nguồn gốc văn học: Ca dao, thơ chèo, kinh thư Trung Quốc ghép lại.

- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Kính và Thiện Sĩ hát trong cảnh gia đình hạnh phúc “chàng đọc sách, thiếp vá may” trong “Quan âm Thị Kính”.

- Tính chất: Khuyên nhủ, ca ngợi cảnh hạnh phúc đầm ấm, hoà thuận mãn nguyện, kín đáo và chín chắn, hơi khuôn sáo.

- Chức năng: Dùng cho đơn ca nữ trong cảnh thổ lộ tâm tình, yêu đương hạnh phúc hay hứa hẹn, khuyên răn.

- Tiếng đệm: “mà, này i”

- Thuộc loại: Đa dùng cho nam nữ đối ca.

KHẢO DỊ

Khuyên chàng đèn sách văn thơ

Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp khêu

(Ca dao)

Chú thích:

Quan quan thư cưu tại Hà chi châu (5)

Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu

Đào chiêu yêu yêu, kỳ điệp trần trần

Chi tử vu quy, nghi kỳ gia nhân (thất)

(2) Xem chú thích: ở điệu “Đường trường phải chiêu”

(3) Tấn Tân : là nước Tấn và nước Tần hai nước đời xuân thu bên Trung Quốc là hai nước này đời đời thông gia với nhau về sau trong văn chương Trung Quốc cũng như Việt Nam hay lấy chữ Tấn Tân để chỉ cảnh xum họp vợ chồng. Hai chữ này cũng giống như hai chữ Châu Trần để chỉ sự kết duyên với nhau hay bạn trăm năm.

(4) Quan thư bài mở đầu tập kinh thi (TQ) là bài dân ca lưu hành trong khu vực Chu Nam thời xuân thu (khoảng từ Lạc Dương đến vũ Hán ngày nay) gồm có 3 chương miêu tả mối tình tha thiết sôi nổi của một chàng trai đối với cô hái rau hạnh bên sông. Đoạn kết nói lên ước mơ của chàng trai về cuộc sống hôn nhân tốt đẹp mai sau. Ở đây chèo chỉ trích một đoạn đầu.

(5) Quan quan: Từ tượng thanh miêu tả tiếng chim kêu nghe êm ái du dương dịu dàng.

Thư cưu: Loài chim nước giống con mòng, chân có màng bơi lội được, sống ở miền Trường Giang, Hoàng Hà Trung Quốc.

Tại là ở, Hà là sông cũng có nghĩa là chi sông Hoàng Hà. Châu: bãi sông.

Yếu điệu thực nữ: người con gái xinh xắn duyên dáng

Quân tử hảo cầu: Người con trai tài đức cầu xin đôi lứa.

Cả đoạn này: *Chim thư cưu trên bãi sông*

Tiếng kêu êm ái du dương

Người con gái xinh xắn nét na ấy

Đáng được người con trai tài đức cầu xin đôi lứa.

Đào yêu: Bản thứ 6 trong Chu Nam: Đây là bài dân ca thuộc loại “hỷ ca” được hát trong những đám cưới để chúc mừng cô dâu chú rể cùng hai họ. Những từ “Đào non” “yêu đào” “Đào yêu” v.v... trong thơ cổ đều do bài thơ này mà ra. Ở đây chèo cũng lấy một đoạn.

Cây đào non xanh mơn mơn

Lá của nó rậm rạp xum xuê

Người con gái về nhà chồng

Hoà hợp với mọi người trong gia đình

Trên đây là hai bài thơ trong áng thơ Trung Quốc nhưng cũng như ca dao Việt Nam, chèo chỉ lấy một hai đoạn rồi ghép cả hai đoạn đó thành một bài.

Mộng tàn bán trăm mê hồi điệp ý là: Nửa đêm bên gối nằm mơ thấy con bướm. Trong truyện Trang Tử nói: “Không biết mộng hoá thành bướm hay bướm mộng hoá thành mình”. Đây là một truyện ngụ ngôn, Trang Chu cắt nghĩa thuyết “Tử sinh như nhất” (sống chết như một) của mình, cho rằng dù làm Trang Chu hay làm con bướm cũng chẳng qua là một sự biến đổi của vật thể (vật hoá) không đáng lo ngại. Nhưng ở đây ta phải hiểu là Thiệu Sĩ thấy hạnh phúc của mình đẹp như giấc mơ.

Chim cưu: Loài chim cứ thấy trời mưa thì đuổi vợ đi và nắng thì lại gọi vợ về. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: Cự phụ hồ tình (chim cái gào nắng) vì khi nắng thì không bị chim đục đuổi đi. Không biết có phải là thư cưu trên kia không?

56. NÓN THÚNG QUAI THAO

Thể thơ : 6-8 *Biến thể*

Hình thức: *Trở thân bài, Trở nhắc lại 1, 2, 3...*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 phổ thành 2 câu nhạc; 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi 8 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: Cuối cùng phổ theo kiểu xuôi: 6 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 3 câu nhạc : 28 ô nhịp

1 ngân đôi : 4 ô nhịp

Cộng : 32 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Nhắc lại 4 chữ của câu 6 cuối trở trên phổ theo kiểu xuôi: 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi: 8 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: Cuối cùng phổ theo kiểu xuôi: 6 chữ chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 21 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 25 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2, 3, 4

Cách phổ thơ, nhạc và câu thơ giống như trở nhắc lại 1.

LỜI CỔ

- Trở thân bài: *Ngày đi em đội nón thúng quai thao (1)*
Ngày về có nón xứ Nghệ, lại ước ao cái nón ba tầm
Đi đâu em vội em nhăm
- Trở nhắc lại 1: *Em vội em nhăm*
Đã say đến thế để ai lần cho ra
Nguyệt đêm rằm xế lúc canh tà.
- Trở nhắc lại 2: *Đã xế lúc canh tà*
Lòng giếng muốn sáng nhưng mà mắc mây.
Em muốn cho có đầy cùng đây

Khi hát lên sẽ thành

NÓN THÚNG QUAI THAO

Người hát: Cụ Phạm Văn Điển

Hơi nhanh Trở thân bài

Nón thúng i i quai thao i i

ngày i em đi tình em đội i cái i nón thúng

quai thao mà chữ ngày i i về có nón xứ

Nghệ mà lại ước ao cái nón ba i tầm i

em i đi đâu tình sao mà em

i vợi chữ em i i nhâm i i

i i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 1

.....) nên em ơi

i i vợi chữ em nhâm đã say rồi

ra đến thế mà để ai lần chữ ai lần cho

ra nguyệt nguyệt hôm rằm tình sao mà đã

i xế lúc canh i i tà i i i

i i i i (LK4)

Trở nhắc lại 2

.....) này đã i i xế

lúc canh tà i lòng giăng lòng giăng muốn

Chú thích:

(1) Nón thúng: Một nón cổ hình dáng như chiếc thúng.

(2) Quai thao: hai tua chỉ buộc hai đầu quai nón.

- Tác dụng của quai thao cũng giống đôi khuyên hay hai cái thao ở đầu mũ của các Vương phi, Công chúa hay tiểu thư con nhà đài các là để kiểm tra thái độ khi đứng, cử chỉ có lắc đầu, lắc cổ, quay đi, quay lại nhanh hay không nếu quá mạnh, đôi khuyên hay đôi thao đó sẽ đánh vào má để báo động biết kiềm chế lại. Tác dụng là như thế, nhưng mặt khác lại trở thành vật trang sức cho các cô gái.

Đó chính là quy định của chế độ phong kiến xưa đối với phụ nữ gọi là chín chắn. Trong phép tắc này còn có mấy câu châm ngôn.

Ngôn vô lộ sỉ (Nói không hở răng).

Tiểu vô xuất thành (không cười bật thành tiếng)

Đi không động gấu quần mới ngoan.



Cố nghệ nhân Hà Quang Bổng

53. ĐÀO LIỀU MỘT MÌNH

Thể thơ : 6-8

Hình thức: *Trở thân bài; Trở nhắc lại 1, 2, 3...*

Cách lồng điệu

Do 2 câu thơ 6-8 và 2 chữ dự báo của câu 6 làm thành

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chạy một lèo 9 ô nhịp: 2 chữ dự báo của câu 6 sau thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 24 ô nhịp

Ngăn đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 28 ô nhịp

* Trở nhắc lại 1: *Do 2 câu thơ 6-8 và 2 chữ dự báo của câu 6 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp: 2 chữ dự báo và tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 24 ô nhịp

Ngăn đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 28 ô nhịp

* Trở nhắc lại 2: Lời và nhạc giống như trở nhắc lại 1

* Trở nhắc lại cuối cùng: *Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp

Câu 6: Chạy xuôi làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Ngăn đuôi 4 ô nhịp.

Trổ hát này có: 4 câu nhạc : 26 ô nhịp
 1 ngân đuôi : 4 ô nhịp
 Cộng : 30 ô nhịp

LỜI CỔ

Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành

Trổ thân bài: *Đi đâu nàng ơi đào liễu một mình (1)*

Hai vai gánh nặng nhật trình đường xa (2)

Áo sông... Trổ nhắc lại 1: *Áo sông xếp nếp em để trong nhà*

Khăn vuông em đội phát phơ trên đầu

Yếm đào... Trổ nhắc lại 2: *Yếm đào em hãy còn màu*

Răng đen, da trắng, mái tóc trên đầu còn xanh

Mà em... Trổ nhắc lại cuối cùng: *Mà em ở vậy sao đành*

Sao em chả kiếm chút tình kẻ thế mĩa mai.

Sách có chữ xuân bất tái lai

Khi hát lên sẽ thành

ĐÀO LIỄU MỘT MÌNH

Người hát: Bà Phạm Thị Riển

Vừa phải Trổ thân bài

Đào liễu có một í mình em đi

đâu hơi cô nàng ơi đào liễu có một í mình ấy

kìa hai í vai đang còn gánh í nặng mà để nhật

trình nhật trình đường xa dẫu mà tấm áo tấm

áo sông l i em i i i í i i i (LK4 Trổ nhắc lại 1

Xếp nếp thời em

để trong nhà tám áo tám áo sông em thế

mà xếp nếp thời em để i trong nhà ấy con ba

vương kia kìa nhiều tím mà để phát phơ ấy phát

phơ đội đầu lại còn cái yếm cái yếm điệu

i i em. i i i i i i i (LK4 ... Trổ nhắc lại 2

yếm điệu thời nó hầy còn

màu cái yếm cái yếm điệu em thế mà yếm

hầy thời nó hầy i còn màu ấy kìa răng đen cô

nàng da trắng cái mái tóc đầu cô hãy còn

xanh dịu dàng ấy thế ấy thế mà i i

em i i i i i i i (LK4

Trở nhắc lại và phát triển

.....)) ở vậy thời làm

sao cho nó đành ấy thế ấy thế mà

em ấy mà ở vậy thời làm sao cho nó đành sao

chả tìm nơi cô nàng kiếm chút mà để thế

tình kéo thế tình mĩa mai chữ rằng sách có chữ

rằng cô nàng ơi xuân i bất mà tái i i

lai i i i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Hát ngoài tích trò.

Tính chất: Trữ tình, chung thủy.

Chức năng: Dùng tả cảnh vật đẹp, ca ngợi đất nước, người con gái duyên dáng đáng yêu. Dùng cho đơn ca nam nữ hay đồng ca đều được.

Tiếng đệm: “Dậu mà”, “ôi a i”

Hệ thống làn điệu: Thuộc hệ hát cách.

Thuộc loại: Đa dùng.

KHẢO DỊ

Đào liễu để em ơi một mình
 Đôi vai gánh chữ chung tình xa là đường xa
 Tấm áo nâu sông xếp nếp em để trong nhà
 Ba vuông khăn tím phát phơ em đội đầu
 Tấm yếm đào sao em khéo giữ màu
 Răng đen rụng rức mái tóc đầu em hãy còn xanh
 Ấy thế mà sao em ở vậy cho nó đành
 Sao em chả kiếm chút chồng lành kéo thế mả mai
 Sách có chữ rằng xuân bất tái lai ⁽³⁾

(Ca dao)

Chú thích:

- (1) Đào liễu là tiếng chỉ người con gái trong văn thơ cổ Việt Nam và Trung Quốc.
- (2) Nhật là ngày. Trình là đoạn đường đi hành trình. Ý câu này nói: gánh nặng, ngày dài, đường xa.
- (3) Xuân bất tái lai, chữ hán có nghĩa là: “Tuổi xuân không trở lại”.

54- ĐÀO LÝ MỘT CÀNH (LUYỆN 5 CUNG)

Thể thơ : 6-8 biến thể

Hình thức: *Trở mở đầu; Trở thân bài; Trở nhắc lại 1, 2, 3*

Cách lồng điệu

Trở mở đầu: Do 2 câu thơ 8-6 làm thành

Câu 8: Chia đôi lệch và thêm 2 chữ đầu của câu 6 sau làm thành 2 câu nhạc; 6 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 2 chữ cuối cộng với 2 chữ đầu câu 6 làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; xuyên tâm 2.

Câu 6: (còn 4 chữ cuối) chạy một lèo và có lấy đuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp.

Trở hát này có: 3 câu nhạc : 17 ô nhịp

Ngân đuôi : 2 ô nhịp

Xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 21 ô nhịp

* *Trở thân bài: Do 3 câu thơ 6-8-6, câu 6 đầu lấy ở câu 6 cuối trở trên và tiếng đệm màu sắc làm thành*

Câu đầu: Tiếng đệm màu sắc và thêm hai chữ đầu của câu 6 đầu làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: (còn 4 chữ cuối) và 2 chữ câu sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: Thêm 2 chữ đầu của câu 6 làm thành câu nhạc 9 ô nhịp. Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6 cuối: (còn lại 4 chữ) làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; ngân đuôi 2 ô nhịp.

Trở hát này có: 4 câu nhạc : 32 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 38 ô nhịp

* Trổ nhắc lại 1, 2, 3: Giống như trổ thân bài, riêng trổ nhắc lại 3 kém 2 ô nhịp so với trổ thân bài.

LỜI CỔ

- Trổ mở đầu: *Đào lý một cành trơ tức phím loan
Đêm đêm nguyệt lặn sao tàn*
- Trổ thân bài: *Nàng rằng nàng ơi hỡi nàng
Đêm đêm nguyệt lặn sao tàn
Canh khuya chợt nhớ khách hồng nhan bên mình.
Cây xanh thì lá cũng xanh.
Tay đã vịn được cành, thì hái lấy hoa.
Cung đàn Tỳ bà ai khéo gảy ⁽¹⁾ xang xể hồ xừ xang*
- Trổ nhắc lại 2: *Nàng rằng nàng ơi hỡi nàng
Cung đàn Tỳ bà ai khéo gảy xang xể hồ xừ xang
Long âm ngũ đối ⁽²⁾ hồ xừ xang cống xang hồ
Anh thương cô nàng như lá đài bi*
- Trổ nhắc lại 3: *Nàng rằng nàng ơi hỡi nàng
Anh thương cô nàng như lá đài bi
Ngày thì dài nắng đêm thì dần sương.
Mối tơ vương ruột tằm vấn vít.*

(1) Xanh xể, hồ, xừ, xang... tên gọi các cung đàn cổ (nốt) của ta theo Trung Quốc như đồ, rê, mi... bây giờ.

(2) Long âm ngũ đối: tên hai bản nhạc cổ trong Huế.

(3) Canh: Chữ chỉ thời gian thời xưa, đêm có năm canh, mỗi canh là hai tiếng đồng hồ

(4) Đào nguyên: xem chú thích ở điệu "hát cách".

(5) Mực đồng: trẻ chăn trâu.

(6) Canh củi, tầm tang: dệt vải, chăn tằm, trồng dâu.

Đào lý: Cây đào và cây mận.

Theo "Thống giám Định Nhân Kiệt", Tể tướng đời Đường tiến cử cho vua Đường một lúc mấy chục người tài giỏi. Người đương thời khen Định Nhân Kiệt rằng: "Thiên hạ đào lý tận công ngôn" (cây đào, cây mận trong thiên hạ đều ở của nhà ông mà ra).

Do điểm này, đào lý thường dùng để chỉ người tài giỏi, sân đào lý, ngõ mận vườn đào đều chỉ nơi quyền quý, đẹp đẽ.

Khi hát lên sẽ thành

ĐÀO LÝ MỘT CẢNH

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Vừa phải Trỏ' mớ' đầu

Đào lý có một i i i cảnh này tỏ
trúc phím i i loan cứ cứ đêm
đêm i i i (XT2) nguyệt rằng nguyệt
lặn bóng ông sao i tàn sao tàn i
i i i (LK4)
Trỏ' thần bài
) nàng rằng nàng ơi ới i i
hội i i nàng cứ cứ đêm đêm i
i (XT2) nguyệt rằng nguyệt lặn bóng ông

sao i i làn này canh khuya sức nhớ
 đến khách hồng nhan i bên i i mình
 chốn chốn cây xanh i i (XT2
) thời như i lá i xanh xanh
 là i càng xanh i i i (LK4
) nàng rằng nàng
 ơi ơi i i hội i i i nàng
 chốn chốn cây xanh i i (XT2)

) thời như i lá i càng xanh nay
 đã i i i vin vin được cảnh thời lại i
 hái lấy hoa cung đàn Tỳ bà i i (X)
) ai khéo i gầy i xang
 i xê hồ xừ xừ xang i i i
 i (LK4) nàng
 rằng nàng ơi i ơi i i hội i i
 nàng cung đàn Tỳ bà i i

Trở nhắc lại 2

(XT2) ai khéo i i gầy hồ

xang long long âm nay ngũ i i đôi

hồ xử xang cống xang hồ anh thương các cô

nàng i i (XT2) thời như

lá i i xanh i xanh lá cùng cùng

xanh i i i i (LK4)
Trở nhắc lại và phát triển

(XT2) nàng rằng nàng ơi ơi

i hỡi i i nàng anh thương

các cô nàng i i (XT2) thời

như cái lá i dài bi ngày i

i thời mà giải nắng nắng i đêm thời đêm

thời đám sương cái mối tơ vương i i i

(XT2) ruột con tâm cô vẫn i

vẫn vút i i i i.

Nguồn gốc văn học: ca dao.

Hoàn cảnh sử dụng: Điệu hát trong tích trò Trương Viên khi Tiên dạy Thị Phương hát.

Tính chất: có âm điệu của bài hát châu văn, dịu dàng uyển chuyển, tính chất trữ tình, duyên dáng, kín đáo tế nhị.

Chức năng: Đơn ca nam nữ và đồng ca nữ. Thể lộ tâm tình ca ngợi cảnh đẹp quê hương đất nước hoặc hạnh phúc.

Tiếng đệm: “i, ới, trời”

KHÁO DỊ

Đào lý một cành tơ trúc phím loan
Ban tối hôm qua, nguyệt lặn, bóng ông sao tàn
Đêm khuya thanh vắng khách hồng nhan lững lờ.
Cây xanh thì lá cũng xanh
Đã trót vìn cành thì hái lấy hoa
Cung đàn Tỳ bà ai khéo gảy tang tình tính tang
Long âm hổ đối, cái cống, xanh hồ, cái hồ xứ xang.
Anh thương cô càng như lá đài bi.
Ngày thì dài nắng đêm thì dầm sương.

(Ca dao)

55. CHÚC CẨM HỐI VĂN

Thể thơ: *Song thất lục bát*

Hình thức: *Trở mở đầu, Trở thân bài*

Cách lồng điệu

***Trở mở đầu:**

Do 2 câu 7 từ (song thất) và tiếng đệm màu sắc làm thành

Câu 1: 7 từ chạy xuôi chiều làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 7 từ chạy xuôi chiều làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 3: Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 5 ô nhịp

Câu 5: Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 3 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 5 câu nhạc : 28 ô nhịp

1 ngân đuôi : 3 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

***Trở thân bài**

Do 2 câu 6-8 (lục bát) và tiếng đệm màu sắc làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo nhắc lại 6:4 từ đảo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4+4:4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 3 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 7 câu nhạc : 38 ô nhịp

1 Ngân đuôi : 3 ô nhịp

Cộng : 41 ô nhịp

*Trở thân bài: Do 2 câu 6-8 (lục bát) và tiếng đệm màu sắc làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6:4 từ đảo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, 4 từ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Tiếng đệm màu sắc làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 3 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 7 câu nhạc : 39 ô nhịp

1 ngân đuôi : 3 ô nhịp

Cộng : 42 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu: *Chàng đi thú vâng lời hoàng chiếu*

Thiếp tiến chàng ra nẻo hạ kiều

Tiếng đệm màu sắc: *Hề lang quân ơi!*

Thiếp tiến chàng bước đường chia đôi

Trở thân bài: *Thiếp tiến chàng giai lão mấy điều*

Nỗi niềm ân ái trăm chiều chó có quên

Tiếng đệm màu sắc: *Hề lang quân ơi!*

Thiếp tiến chàng bước đường chia đôi

Khi hát lên sẽ thành

CHÚC CẨM HỒI VÂN

Ghi theo băng: Bà Minh Lý hát

Trở mở đầu

Chàng đi thú vâng lời i hoàng i chiếu i

thiếp i i thiếp tiến chàng này ra i i nẻo

hà i kiêu i í i hể i hể lang quân

ơ i ơ i ơ i i i lang quân ơ i

thiếp tiễn í i i i chàng trên bước

đường dài chia i đôi i ơ i i Trở thân bài

i (LK4) này

giai i i lão mấy điều thiếp i i

thiếp tiễn i chàng này giai i i lão mấy i

điều chữ nổi i i niềm này ăn ái i

trăm chiều i chớ có quên

i i hể hể lang quân ơ i



- Nguồn gốc văn học:
- Hoàn cảnh sử dụng: Hát ngoài tích trò.
- Tính chất: Hơi có tính nhớ nhưng, hồi tưởng xa xôi.
- Chức năng: Dùng trong hoàn cảnh dặn dò chia ly hoặc thăm hỏi người phương xa. Viết thư kể chuyện làng xóm hay đấu tranh sản xuất. Dùng cho đơn ca hay đồng ca nữ đều được.
- Tiếng đệm: ới, i, hê lang quân
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

Chú thích: Bài hát này cụ Cả Tam hát thì lại khác lời ca, là thể 7 từ và tiếng đệm làm thành một trở hát. Bài hát là do bà Minh Lý đã sửa lại và các trở khác đều lấy 2 câu 6-8 và thêm tiếng đệm làm thành 1 trở. Vì bài kiểu này phổ biến, nên ở đây chúng tôi lấy nó làm bài mẫu.

(1) Chúc cầm hồi văn: Bài văn dặt trên gấm với dòng chữ xếp vòng quanh.

(a) Theo Tấn Thư, Tô Huệ tự Nhược Lan, vợ Đậu Thao; Thao làm quan đất Tân Châu bị đẩy lên đất Lưu Sa, Tô Huệ nhớ chồng làm bài thơ 840 chữ xếp theo vòng tròn (hồi văn), dặt lên gấm (chúc cầm hồi văn) gửi cho chồng.

(b) Theo bài tự cuộc tập "Tuyển cơ đồ" Đậu Thao làm quan ở đất Tân Châu yêu người vợ là Triệu Dương Đài. Đến khi đổi ra ở đất Tương Dương, Thao chỉ đưa Dương Đài đi theo, bỏ Tô Huệ ở lại. Tô Huệ cảm thương cho số phận của mình làm bài thơ hơn 200 câu, lời văn thống thiết, dặt vào gấm dọc ngang dọc đều thành thơ, gửi cho Thao. Thao cảm tài liền đón Tô Huệ về cùng xum họp.

Chàng rằng muôn đội phúc nhà

Hồi văn một bản âu là cũng may.

57. QUÂN TỬ VU DỊCH

Thể thơ: 6-7 từ phá thể

Hình thức: Vía, Trở mở đầu, Trở thân bài,

Trở nhắc lại 1, 2, 3...

Cách lồng điệu

* Vía: Do 2 câu thơ 6 và 7 từ, phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc nhịp điệu tự do.

* Trở mở đầu: Do 3 câu thơ 7 từ làm thành

- 7 từ thứ nhất: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp;
7 từ câu giữa phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp;

- 8 từ câu cuối: Phổ theo kiểu xuôi chia 3 lệch: 4 + 3 + 1.

Câu 1: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 5 từ sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 3: 1 từ cộng thêm nguyên âm i làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trở hát này có: 5 câu nhạc 23 ô nhịp; Lưu không.

* Trở thân bài: Do 5 câu thơ 7 từ phá thể làm thành

Nam hát:

Câu 7 từ thêm 4 từ câu sau làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Câu 7 từ: 4 từ cuối và thêm 4 từ đầu câu sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp. Câu 7 từ: 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 7 từ phá thể: Làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 7 từ làm có 5 từ làm thành câu nhạc 7 ô nhịp,

Trở hát này có: 33 ô nhịp.

* Trở nhắc lại 1: Do 4 câu song thất lục bát và 3 câu 8 - 6 - 8 phá thể làm thành.

Nữ đối:

Câu 7 trắc: Thêm 3 từ của đầu câu 7 sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 7 trắc: còn 4 từ và thêm 3 từ đầu câu 8 sau làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: có 7 từ và 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 7 bằng: chạy một lèo làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 4 từ cuối và thêm 2 từ câu sau làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 8: phá thể 8 từ làm thành câu nhạc 11 ô nhịp.

Trổ hát này có: 50 ô nhịp.

* Trổ nhắc lại 2 : *Do 5 câu thơ làm thành*

Nam hát:

Câu 1: 8 từ chia đôi cân $4 + 4$: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 6 từ chia đôi lệch $3 + 4$: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 3: 8 từ làm thành câu nhạc 6 ô nhịp

Câu 4: 6 từ làm thành câu nhạc 5 ô nhịp

Câu 5: 8 từ chia đôi cân $4 + 4$: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối thêm nguyên âm (i) làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có: 36 ô nhịp.

* Trổ 3 thu gọn: *Do 2 câu thơ 6 – 8 làm thành*

Nữ đáp:

Câu 1: 6 từ chạy một lèo làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 2: 8 từ chia đôi cân $4 + 4$: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối thêm nguyên âm (i) làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có: 17 ô nhịp.

Trổ hát này là sự mô phỏng tự do 2 câu cuối 6 – 8 trên làm thành.

* Trở kết: *Do 2 câu song thất làm thành*

Đồng ca: 7 từ đầu chạy xuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; 7 từ cuối chạy xuôi làm thành câu nhạc.

Câu 1: 7 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 6 ô nhịp.

Câu 2: Chia lệch 3 + 4 : 3 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 4 từ cuối thêm nguyên âm (i) làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Ngán đuôi 2 ô nhịp. Lưu không

Trở hát này có: 18 ô nhịp.

Trở hát này là sự mô phỏng tự do 2 câu cuối 6-8 trở trên làm thành.

Như trên cho ta thấy trở 3 và trở kết đều mô phỏng tự do hai câu 6 – 8 cuối cùng của trở nhắc lại 2 và đều có cách phân câu thơ và số ô nhịp (16) như nhau. Nhưng trở kết có thêm ngán đuôi 2 ô nhịp để tạo sự ổn định hẳn cho câu kết hết bài.

LỜI CỔ

- Vía: *Chấp kinh (1) phải biết tông quyền (2)*
Bước chân đi nguyện có hoàng thiên (3)
- Trở mở đầu: *Quyết (em) chẳng dám thay lòng đổi dạ*
Tưởng những lúc mặn nồng hương lửa (4)
Má kẻ gồi tựa nay (bỗng) phải biệt ly.
- Trở thân bài: *Anh thương bạn sẽ chia no đôi*
Em bước chân đi chó ngại cát lằm
Đừng than khóc ruột tằm thêm rồi
Sầu tình ngán nỗi chia đôi lối anh đành lòng sao
Chẳng đoái đến bạn hiền.
- Trở nhắc lại 1: *Em chẳng dám quên những phiên đôi lứa*
Tưởng những lúc chiều đông tựa cửa
Ngao ngán thay cảnh vợ xa chồng
Hết hạ sang đông, lẻ loi cô phòng
Tuổi xuân mòn mỏi, rày ngóng mai trông
Trăm năm chút nghĩa đèo bông

Xa xôi ai có thấu lòng chẳng ai

Trở nhắc lại 2: *Chia tay đôi ngả xa nhau đôi nơi*

Xa bóng xa người lệ sâu đầy vơi

Dứt áo ly biệt chúc nàng hoà vui

Kể sao xiết nỗi ngậm ngùi

Khuyên nàng nên nhớ lấy lời chấp kinh

Trở nhắc lại 3 thu gọn: *Dặm trường thân gái một mình*

Mối sầu sả nửa, gánh tình chia hai.

Trở kết: *Ngõ trúc quanh hình bóng ai đã khuất*

Luống băng khuâng như mắt lạng vàng

Khi hát sẽ thành

QUÂN TỬ VU DỊCH

Người hát: Đặng Tĩnh

Via tự do

Em ơi i i chấp i kinh em phải biết tông i quyn

anh ơi i i em bước chân đi nguyện có hoàng i i i thiên

Vào nhịp, vừa phải Trở mở đầu

quyết em chẳng i giám i thay i lòng đổi

dạ tương những lúc mận i i nồng

hương i lửa i má i kẻ gởi i

tựa i nay phút bỗng phải biệt i i

i i i i ly (LK4 ...

Trở thân bài

.....) anh đây thương bạn i

sẽ i i chia no i đôi i em bước chân

đi chớ i ngại cát i lắm đừng

than i khóc ruột tấm anh thêm rồi i

i sáu tình ngần i nỗi chia i đôi

lối i đành lòng sao i i chẳng đoái đến

bạn i i í i i i i i i i

i í i (LK4 ...

Trở nhắc lại 1

.....) em chẳng dám quên i những i phiền

đôi i lứa i tường những lúc chiều

i đông tựa i cửa ngao ngán thay

cảnh i vợ xa i chồng hết

hạ sang đông i lẻ loi cô i

phòng tuổi i xanh mòn i mỗi i

rầy ngóng mai i trông trăm i năm

chút nghĩa đèo bông xa xôi ai i

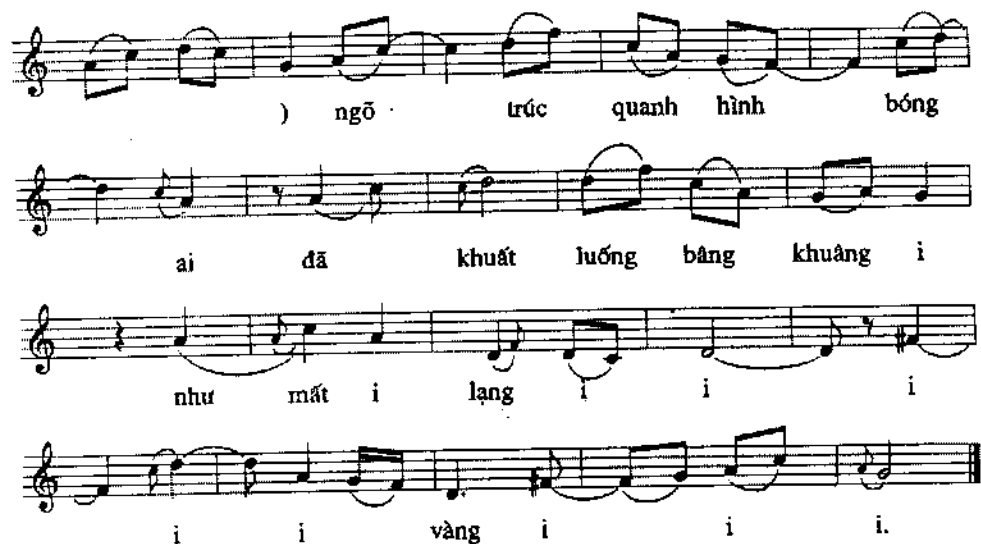
có i thấu i lòng chẳng i i

i i i i (LK4 ...

Trở nhắc lại 2

.....)) chia tay đôi ngà i i

i xa nhau đôi nơi xa i bóng
xa hình lệ sáu đây i voi dứt
áo ly biệt anh chúc i nàng hoà i
vui kể sao xiết nỗi ngậm ngùi khuyên
i nàng ghi i nhớ nhớ lấy lời chấp
i i i i kinh (LK4
Trổ kết
.....) dặm i trường thời thân
gái một i mình mới sáu sẽ
nửa gánh tình chia i i i
i i i i (LK4



- Nguồn gốc văn học: Chèo Lưu Bình Dương Lễ, Hàn Thế Du chỉnh lý.

- Hoàn cảnh sử dụng: Dương Lễ và Châu Long hát trước lúc chia tay khi Châu Long đi nuôi Lưu Bình ăn học, trong chèo “Lưu Bình – Dương Lễ”.

- Tính chất: Thiết tha đậm thắm, trù mền nhắn nhủ.

- Chức năng: Dùng đối ca nam nữ khi xa cách nhắn nhủ nhau hoặc chia tay nhau như Giáng Hương tiễn Từ Thức về trần thế (trong vở “Từ Thức gặp Tiên”).

Tiếng đệm: Đệm nghĩa và nguyên âm i i là chủ yếu.

Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ.

Thuộc loại: Đa dùng.

(1) Chấp kinh: Giữ đúng nguyên tắc mẫu mực thông thường phải theo (kinh là đạo trường).

(2) Tòng quyền: quyền là sự tạm thời thay đổi khác với kinh đạo thường tức đạo thường để cho hợp với lúc biến đổi, với hoàn cảnh đặc biệt, cũng như ngày nay ta nói “linh động” vậy.

Trong văn học cổ đôi khi dùng 2 chữ kinh quyền đi liền nhau để nói việc khéo xếp đặt khu xử mọi việc khó khăn trong mọi trường hợp lúc thường cũng như

lúc biến như:

*Ruột tâm bối rối nào yên
Bồi hồi chưa định (kính quyền) làm sao?
(Nữ tú tài)*

(3) Hoàng thiên: trời

(4) Hương lửa: hương và lửa đốt để cúng thần linh và thề nguyện với nhau. Văn học cổ dùng để chỉ 1 – tình duyên vợ chồng, tình nghĩa vợ chồng, như:

*May mà hương lửa bén duyên
Cũng vì mấy chữ trúc tiên thơ đồ
(Nữ tú tài)*

2 – Lời nguyện, mưu toan việc làm lớn, như:

*Thân xưa hương lửa chẳng còn ước
Chỉ cũ công danh đã phủ nguyên*

(Nguyễn Bình Khiêm theo “Diễn cổ văn học”)



*Tiết mục chèo của gia đình nghệ nhân Nguyễn Văn Điều
(Thái Thụy, Thái Bình)*

62 - TÔNG NHẤT NHI CHUNG

Thể thơ : 6-8 phá thể

Hình thức : Vĩa: Trổ mở đầu; Trổ thân bài; Trổ nhắc lại

Cách lồng điệu

* Vĩa: Do 4 câu 4 từ làm thành, nhịp điệu tự do

Câu 1: Chia đôi cân 2 + 2 làm thành 2 câu nhạc

Câu 2: Chia đôi cân 2 + 2 làm thành 2 câu nhạc

Câu 3: Chạy một lèo thêm 2 từ câu sau làm thành câu nhạc

Câu 4: Còn 2 từ sau mở rộng câu nhạc bằng thêm nguyên âm để cân đối với các câu nhạc trên.

Trổ vĩa này có 4 câu nhạc.

*Trổ mở đầu: Do 2 câu 6-8 phá thể làm thành

Câu 6: Bỏ 2 từ đầu dùng hình thức nhắc lại làm thành 2 câu nhạc; 4 từ làm thành câu nhạc 13 ô nhịp; 4 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 2 câu nhạc : 17 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 21 ô nhịp

*Trổ thân bài: Do 3 câu 6-8- 6 phá thể làm thành

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; 2 từ và nguyên âm làm thành câu nhạc xen kẽ 13 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: Chia đôi lệch (2+4) : 2 từ đầu làm thành câu nhạc 8 ô nhịp (có thêm tiếng đệm); 4 từ còn lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8 cuối: Phá thể chia đôi lệch; 4 từ đầu làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 8 từ sau làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có 7 câu nhạc : 61 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 65 ô nhịp

LỜI CỔ

Vía: *Tại gia tông phụ*

Xuất giá tông phụ

Phu tử tông tử

Nhi chung tam tông

Trở mở đầu: *Tông nhất nhi chung (1)*

Tông nhất nhi chung

Trở thân bài: *Dốc lòng đức hạnh công dung ở mình (2)*

Tại gia tông phụ đã đành

Nay công tái tạo cái chốn môn đình

Trở nhắc lại 1: *Tông phụ sao cho trọn chữ trinh với chồng*

Đã có tay (ông tơ nguyệt(3) ông tơ hồng)

Thiếp cạy duyên về xuyên lá thắm cái tuổi tơ hồng (4)

Khi hát sẽ thành

TÔNG NHẤT NHI CHUNG

Vía tự do

Người hát: Bà Phan Thị Riển

i tại i gia tông i phụ xuất giá i i

i tông phu phu tử tông tử nhi chung a

tam i i i tông

Vào nhịp - Vừa phải Trở mở đầu

thời tòng i i i nhất i có i

nhi a a chung ơi nhi

i tòng í a nhất i có

nhi chung i i i i i

Trở thân bài

i LK4) a băng

dốc i dốc một lòng có

i bên i đức hạnh i i i i i

ơi a i i i ơi i i i i

i i i i i i i i chữ

công i a a dung

cô ở mình ơi i ai ơi
lúc i lúc tại i gia (XT2..) nay
công i tòng i i ơi i phụ i xong
đã i đang này ơi chứ ngày
ngày tại i gia (XT2..) nay con i
gái gái nay tái tạo là cái chốn i
môn a môn môn đình i i i i i i
Trở nhắc lại
i (LK4) a bằng lúc i
lúc tòng phu là sao cho
vẹn một i ơi i i a i

oi ơi i a i i i

i a ơi a một chữ i

i i trình i với chồng ơi i ai

oi chắc i chắc đã có tay (XT2...

) ông i nguyệt i ơi i là ông

i i tơ hồng (XT2..) ai ơi thiệp

cây i thiệp cây vì duyên (XT2.....

...) vì xuyên lá lá nay lá thăm i chứ cái sợi

i tơ i i hồng i i i i i i i i i.

- Nguồn gốc văn học: Chèo cổ, thơ chữ Hán
- Hoàn cảnh sử dụng: Ngoài tích trò.
- Tính chất: Khuyên nhủ, tâm tình, hoặc bày tỏ tấm lòng mình.
- Chức năng: Dùng cho đơn ca nam hay nữ.
- Tiếng đệm: xong đã, i a.
- Hệ thống làn điệu: Thuộc hệ thống đường trường
- Thuộc loại: Đa dùng.

(1) Tông nhất nhi chung ý nói: trước sau như một. Cả bài nói về ba điều phải theo của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến. theo nghi lễ: Người đàn bà ở nhà thì phải theo cha (tông phụ), khi đi lấy chồng phải theo chồng (tông phụ), khi chồng chết thì theo con (tông tử).

(2) Công dung bằng vào trong tứ đức (4 đức tốt của người phụ nữ là (trinh) phụ đức (sự trinh thuần), phụ ngôn (lời nói tốt lành), phụ dung (nét mặt đáng người dịu dàng), phụ công (sự chăm chỉ khéo léo của người vợ).

(3) Ông nguyệt: ông tơ hồng là một, xem chú thích bài đường trường phải chiếu.

(4) Về xuyên lá thắm (lá đỏ) lấy trong tích bài "thơ bài lá đỏ" (Hồng điệp đề thư) nghĩa là thơ để trên lá đỏ. Tích này có nhiều tích, ở đây chúng tôi xin lấy một tích tương đối phổ biến. Theo "Thanh toả cao nghi" và "Thái bình quảng ký" cung nhân Hàn Thị để một bài thơ trên lá đỏ thả trên ngòi nước từ cung vua trôi ra ngoài. Vu Hựu nhất được đem cất đi, sau vua Đường Thái hồi hai ngàn cung nữ. Hàn Thị cũng được ra về không ngờ lại lấy chồng là Vu Hựu. Hôm cưới, họ đưa lá đỏ ra và nói "chúng ta phải lẽ tạ bà mối chứ", Hàn Thị bèn làm một bài thơ rằng:

*"Nhất liên gia cú lưu thủy
Thập tải u tử mãn tổ hoài
Kí nhật khước thành loan phượng hữu
Phượng thì hồng điệp thị lương môi"*

Ý của bài: Một đôi câu thơ đẹp theo dòng nước chảy, mười năm nghĩ u uất đầy tấm lòng mong nhớ. Ngày nay lại thành bạn loan phượng mới hay lá đỏ cũng là mối giới.

62. BÌNH THẢO

Thể thơ : 6-8 phá thể

Hình thức : Nói lệch; Trổ thân bài; Trổ nhắc lại 1, 2

Cách lồng điệu

* Nói lệch: Do câu thơ 6-8 làm thành nhịp điệu tự do

Câu 6: Chạy một lèo làm thành câu nhạc nhịp điệu tự do

Câu 8: Chia đôi cân (4+4) : 4 từ đầu làm thành câu nhạc, Xuyên tâm tự do; 4 từ cuối đệm nghĩa làm thành câu nhạc.

Trổ nói lệch này có: Đệm đà 3 câu nhạc, 1 xuyên tâm

*Trổ thân bài: Do câu thơ 6-8 và tiếng đệm nghĩa làm thành

Câu 6: Đảo 6 nhắc lại 4 : 6 chữ đảo làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; 4 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân (4+4) : 4 từ đầu làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Câu xem kẽ bằng nguyên âm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 từ cuối làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Tiếng đệm nghĩa là làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Đệm nghĩa 4 ô nhịp; Nhắc lại câu đệm nghĩa trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Đệm nghĩa làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trổ hát này có : 9 câu nhạc : 50 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 54 ô nhịp

*Trổ nhắc lại 1 và 2

Thể thơ, tiếng đệm và cách lồng điệu như trổ thân bài.

LỜI CỔ

Nói lệch: *Người đâu đến ở chùa này*

(1) Cổ kiều ba ngán lông mày nét ngang

Trổ thân bài: *Người đâu đến ở chùa này*

Cổ kiêu ba ngấn lông mày nét ngang
 Ấy mấy thầy tiểu ơi
 Niệm nam mô a di đà Phật!
 Niệm nam mô a di đà Phật!
 Ấy mấy thầy tiểu ơi

Trở nhắc lại 1: *Thầy như táo rụng sân đình* (2)

Em như gái dở đi rình của chua
 Ấy mấy thầy tiểu ơi!
 Niệm nam mô a di đà Phật!
 Niệm nam mô a di đà Phật!
 Ấy mấy thầy tiểu ơi!

Trở nhắc lại 2: *Cau non tiễn chũm lòng đào.*

Trầu têm cánh phượng em trao cho chàng (3)
 Ấy mấy thầy tiểu ơi!
 Niệm nam mô a di đà Phật
 Niệm nam mô a di đà Phật
 Ấy mấy thầy tiểu ơi!

Khi hát sẽ thành

BÌNH THẢO

Người hát: Cụ Đạp Thị Na



Vào nhịp Trổ thân bài

ở ấy mấy này thế mà chùa

này i i người i người ở i đâu i

đến i ơi i i ở ấy mấy i

i này thế mà chùa này i i cổ i

ơi i cao ơi i này cổ cao ba

ngàn i ơi i i i i ơi i i i

ơi i cũng đôi lòng i mây chữ đôi lòng

i mây mây nét ngang i ấy mấy i thấy

thấy tiểu ơi i niệm nam mô a di đà



- Nguồn gốc văn học: Vở chèo "Quan âm Thị Kính"
- Hoàn cảnh sử dụng: Thị Màu hát tỏ tình với Thị Kính ở sân chùa trong trích đoạn "Thị Màu lên chùa" ở vở chèo "Quan âm Thị Kính"
- Tính chất: Sôi nổi, nồng thắm, có chất lãng lơ khi nói lệch
- Chức năng: Tả tâm trạng yêu đương đắm thắm, sôi nổi, bay bướm nhưng hơi sổ sàng và thổ lộ được trực tiếp với người mình yêu.
- Hình thức: Dùng cho đơn ca nữ, những cô gái lãng lơ hoặc chanh chua.
- Tiếng đệm: ới i, ấy mấy, chứ...
- Hệ thống làn điệu: Hệ thống có âm điệu nhà chùa nhưng không nằm trong hệ thống "kệ" của nhà chùa vì làn điệu ở đây sôi nổi. Nó cùng với âm điệu cấm giá.
- Thuộc loại: Chuyên dùng cho nữ lệch.

KHÁO DỊ

Trời mưa nước gọi dọc dừ
 Sắp tới anh trăng, bây giờ nàng ơi
 Quan trên có lệnh về đòi
 Tôi vâng lệnh người, tôi phải bước ra

Túi vóc mà cải bốn hoa
 Đôi tay đôi túi mở ra khép vào
 Cau non tiến chũm hạt đào
 Trầu têm cánh phượng rọc dao lưu cầu
 Trầu em têm những vôi tàu
 Anh cất miếng trầu, anh bước chân đi.

Chú thích:

(1) Cổ kiêu: Cổ cao ba ngón là biểu hiện cái đẹp của người con gái xưa.

(2) Thấy như táo rụng sân đình
 Em như gái dở đi rình của chùa

Cả hai câu này ý nói tình cảm của Thị Mầu yêu say đắm Thị Kính, nó ở cái ý: Táo của sân đình chùa là không phải mua có thể xin được, thêm nữa ở đây nó lại rụng xuống thì tha hồ mà nhặt và táo là chất chua phù hợp với những người đang mang thai (gái dở). Táo đã không phải mua lại nằm sẵn ở sân đình. Vậy người con gái đang thèm của chùa đó còn chần chờ gì nữa mà không “lao vào” mà “vồ lấy”.

Với cái ý chí như trên để ta thấy tình yêu của Thị Mầu đối với Thị Kính mạnh mẽ như thế nào.

(3) Câu này ý nói: Thị Mầu trao cho Thị Kính sự trinh khiết và vẻ đẹp nhất của mình. Vì cau non là rất quý mà trầu lại têm cánh phượng biểu hiện sự khéo léo và đẹp đẽ của người têm miếng trầu. Và ta cũng hiểu là đôi trai gái ngày xưa trao tặng và nhận của nhau miếng trầu là coi như đã nhận lời gấn bó thành hôn. Chả thế mà ngày xưa các cụ đã có câu:

Làm thân con gái chớ ăn trầu người.

Hay các cô gái cũng rất có ý thức về vấn đề này:

Miếng trầu xem nặng bằng chì.

Ăn rồi em biết lấy gì trả ơn v.v...

Ở đây tôi muốn nói thêm về nhịp độ của 3 trở hát này. Trở đầu: Khen bằng quơ - thấy đẹp thì khen. Nhưng thấy Thị Kính không để ý Thị Mầu tiến thêm một bước, nhưng cũng chỉ dùng hình tượng sanh ví xa xa. Nhưng vẫn không hiệu quả. Lần thứ ba Thị Mầu cụ thể hơn bằng mời trầu mà ai cũng biết đây là biểu hiện của sự tỏ tình. Do đó, khi hát ta cũng phải có từng bước phát triển. Trước thông thả sau nhanh dần như thế mới đúng với ý tứ của bài hát và phù hợp với sự phát triển tâm lý Thị Mầu.

63. SA LỆCH CHÊNH

Thể thơ : 6-8

Hình thức: *Trở thân bài; Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

**Trở thân bài: Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo làm thành một câu nhạc lấy đà 2 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 giữa có tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc; 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Tiếng đệm 4 ô nhịp; 4 chữ sau làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 7 câu nhạc : 31 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 35 ô nhịp

**Trở nhắc lại 1: Cũng do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành nhưng câu 6 đều là nhắc lại câu 6 của trở trên*

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi giữa có xem tiếng đệm làm thành câu nhạc : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Tiếng đệm 4 ô nhịp.

Câu 6 cuối cùng: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 6 câu nhạc : 33 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 37 ô nhịp

**Trở nhắc lại 2: Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Nhắc lại câu 6 cuối trở trên làm thành 2 câu nhạc: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, 4 từ cuối làm thành câu nhạc 6

ô nhịp.

Câu 8: Chia thành đôi cân 4 + 4: 4 từ làm thành 2 câu nhạc: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp, 4 từ cuối và tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 6: Chạy một lèo làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 31 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 35 ô nhịp

**Trở nhắc lại 3: Do 3 câu thơ 6-8-6 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6: 4 từ đảo làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 từ đảo làm thành câu nhạc 7 ô nhịp;

Câu 8: Chia đôi cân 4 + 4 làm thành 2 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 từ cuối và tiếng đệm làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 6: thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 9 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có: 32 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 36 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở thân bài: *Đem vàng sánh với bạc chả vừa thoi*

Để cho nước chảy hoa trôi lỡ làng

Tin sang sao chả thấy sang

Trở nhắc lại 1: *Tin sang sao chả thấy sang*

Hẹn ba bốn năm hẹn lòng càng xót xa

Nỗi đoạn tràng (1) thiếp phải lo xa

Trở nhắc lại 2: *Nỗi đoạn tràng thiếp phải bước chân ra*

Gió sương hiu hắt sương sa lạnh lùng

Chăn đơn gôi chéch lạnh lùng

Trở nhắc lại 3 *Chăn đơn gối chéch lạnh lùng*
Đôi hàng châu lệ đôi hàng chứa chan
Gặp chàng thiếp phải thở than

Trở nhắc lại 4: *Gặp chàng thiếp phải thở than*
Dưới khe nước chảy trên ngàn thông reo
Cơm ăn thất thểu ít nhiều.

Khi hát sẽ thành

SA LỆCH CHÈNH

Người hát: Cự Hà Quang Bổng

Vừa phải Trở thân bài

Bạc chả vừa thoi ơi chứ ai i đem lạng
vàng sánh với i i bạc chả vừa thoi chứ
để tình i cho nước nó chảy i
ơi ơi i i a mà để hoa trôi hoa
trôi nhờ nhàng ơi i nhần i nhần tin
sang chứ sao mà người chả có thấy i i

sang i i i i i i i i i
 (LK4.....) tình nay sao ơi
 Trở nhắc lại 1
 chả mà thấy sang ơi i nhân i
 nhân tin sang chứ sao mà người chả thấy
 sang chứ hẹn thời i ba bốn năm hẹn i
 ơi i ơi i a mà để lòng càng tấm lòng
 càng xót xa ơi i nỗi đoạn
 trường cho nên thiệp i phải i lo i i
 xa i i i i i i i i i (LK4)
 Trở nhắc lại 2
) tình này thiệp ơi

i phải mà lo xa oi i nổi i

nổi đoạn trường chàng oi thiệp i phải lo xa chứ

gió thời xuân mà hiu hắt i

oi i oi i a mà để sương sa ấy sương

lạnh i lòng oi i chiếc chiếc chân đơn chàng

oi này gói i xếp để lạnh i i lòng

i i i i i i i (LK4 ...)

Trở nhắc lại 3

...) tình này gói oi i xếp

để lạnh lòng i oi chiếc i chiếc chân

đơn chàng oi gói xếp lạnh i lòng chứ

đôi ba hàng mà châu lệ i

ơi ời i i a mà để khăn hồng khăn

hồng chứa chan ời i gặp gặp chàng

đây chàng ời thiệp i phải thờ i i i

than i i i i i i (LK4 ...)

.....) tình này thiệp ời i phải

thờ than i i i gặp chàng

đây chàng ời thiệp phải thờ than chứ

dưới mà khe con cá lặn i

ơi ời i i a mà để trên ngàn trên



- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Nhân vật đa dùng
- Tính chất: Thấm thiết mong chờ, buồn man mác và trữ tình.
- Chức năng: dùng cho đơn ca nam nữ đều được, sử dụng trong trường hợp nhớ nhung, mong đợi, bày tỏ nỗi lòng yêu đương gắn bó, hoặc ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên hữu tình.
- Tiếng đệm: “Thời”, “ơi”
- Hệ thống làn điệu: Sa lệch
- Thuộc loại: Đa dùng.

KHẢO DỊ

Bạc sao chả vừa thoi
 Để cho nước chảy hoa trôi nhờ nhàng
 Tin sang sao chẳng thấy chàng sang
 Hẹn ba bốn hẹn lòng càng xót xa
 Đoạn trường phải bước chân ra
 Gió xuân hiu hắt sương sa lạnh lùng
 Chăn đơn gối chiếc lạnh lùng
 Đôi hàng châu lệ khăn hồng chứa chan

Gặp chàng thiếp phải tỏ than
 Dưới khe nước chảy trên ngàn thông reo
 Cơm ăn thất thiếu ít nhiều

Ca dao

Điệu hát này cũng có khi hát lời như sau:

Canh một thơ thần vào ra
 Chờ giảng giảng xế, chờ hoa hoa tàn
 Canh hai đốt ngọn đèn loan
 Chờ chàng quân tử tỏ than đôi lời
 Canh ba sương bén cành mai



*Nghệ nhân chèo Phạm Văn Chín (89 tuổi)
 Làng Cốc (Thái Bình)*

Chú thích:

(1) Đoạn tràng: đứt ruột

Theo “Sưu thần ký”, có người bắt được hai con vượn con, thường đem ra hiên đùa giỡn, vượn mẹ ngày nào cũng đến ở trên cây gần đầu nhà trông thấy kêu thảm thiết ít lâu sau vượn mẹ chết xác rơi xuống gốc cây người ta đem mổ thì thấy

ruột đứt từng đoạn. Từ đây văn học cổ dùng từ đoạn trường để nói sự đau đớn
khổ lâu quá trong cuộc đời
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây người đây luống đoạn trường
(*Thơ bà Huyện Thanh Quan – trích điển cố văn học*)

64. DƯƠNG XUÂN

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức : *Trở mở đầu, Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở mở đầu: *Do câu thơ 8 chữ làm thành*

Câu 8: Phổ theo kiểu xuôi làm thành 4 câu nhạc: Câu thứ nhất 4 ô nhịp (không kể nhịp mở đầu); Câu thứ hai: 4 ô nhịp; Câu thứ ba: 4 ô nhịp; Câu thứ 4: 4 ô nhịp;

Câu ngân đuôi : 4 ô nhịp;

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 16 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 20 ô nhịp

* Trở thân bài: *Do 2 câu thơ 6 - 8 làm thành*

Câu 6: Phá thể phổ theo kiểu xuôi làm thành 2 câu nhạc : 2 chữ đầu (không phá thể) làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 4 chữ cuối (không phá thể) làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8 : (Phá thể) phổ theo kiểu xuôi làm thành 3 câu nhạc : 2 chữ đầu (có thêm tiếng đệm) làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; 2 chữ đầu được nhắc lại và thêm 2 chữ nữa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối (thêm tiếng đệm) làm thành câu nhạc dài 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 33 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 37 ô nhịp

* Trở nhắc lại: Lời và nhạc giống như trở thân bài

LỜI CỔ

Trở mở đầu : *Hoa thơm bướm liệng chap chồn bướm bay*

Trở thân bài : *(Ta có) yêu cây vun xới cho cây*

Lá xanh lá tốt càng ngày càng xanh

Trở nhắc lại : *Ta yêu hoa phải biết màu hoa*

Sói, lan thơm ngát, hoa trà thơm lâu

Khi hát lên sẽ thành

DUYÊN XUÂN

Ghi theo băng: Bà Minh Lý hát

Vừa phải Trở mở đầu

Bông hoa thơm con bướm i nó mấy dạo i

con bướm i nó mấy liệng i

dạo liệng xong bên chap chồn chap

chồn kia con bướm nó i i bay i i i

i i i i i (LK4.....)

Trở thân bài

.....) dạo mà tình ta có

mấy yêu cây ơi i ta i

ta vun xối kìa qua i lối i nọ mà cho

cây i lá i i i xanh i

i tang tình đậu mà tình xanh i lá

xanh rồi ra lá tốt i ơi tốt

cũng i càng ngày i ai ơi càng i ngày

nó càng i i xanh i i i i i

i i i (LK4.....
Tröö nhắç lặi 1

.....) đậu mà tình ta có mấy yêu hoa i

ơi i ta i phải biết này qua i lối



- Nguồn gốc văn học: Dân ca quan họ
- Hoàn cảnh sử dụng: Các cô tiên khi giáng trần vừa múa vừa hát hoặc khi tắm mát ở các vỏ như : Mộng Lân, Từ Thức.
- Tính chất: Dịu dàng, trong sáng, tha thiết, tâm tình.
- Chức năng: Dùng cho những đoạn ca ngợi cảnh đẹp, đơn ca hay đồng ca đều được nhưng đơn ca tốt hơn vì nó mang tính chất tâm tình nhiều hơn là ào ạt.
- Tiếng đệm: “Thời nay”, “ai ơi”, “ đậu mà”.
- Hệ thống làn điệu: Bài ca lẻ
- Thuộc loại: Đa dùng

Chú thích:

Dương: Mạnh, rực rỡ

Xuân: Mùa xuân tươi đẹp

Dương Xuân: Tức lúc mùa xuân tươi đẹp nhất.

KHẢO DỊ

Ta yêu hoa phải biết màu hoa
 Sói, lan thơm ngát, hoa trà hoa mai
 Đào kia chưa thắm đã phai
 Thoang thoảng hoa nhài mà lại thơm lâu
 Xin chàng đừng phụ hoa ngâu
 Tham nơi phú quý đi cầu mầu đơn
 Dù chàng trăm giận nghìn hờn
 “Bà trăm thứ hoa nở cả trên cành”.

(Quan họ Bắc Ninh)



Một tiết mục của câu lạc bộ chèo làng Khuốc (Thái Bình)

35. TÒ VÒ

Thể thơ : 6 - 8 phá thể

Hình thức: *Vĩa; Trổ mở đầu; Trổ thân bài, Trổ nhắc lại*

Trổ nhắc lại có phát triển

Cách lổng điệu

* *Vĩa*: Do 2 câu 6 - 8 phá thể làm thành, nhịp điệu tự do

* *Trổ mở đầu*

Từ đệm đà làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp;
Lưu không.

Trổ hát này có : 1 câu nhạc : 4 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 8 ô nhịp

* *Trổ thân bài*: Do 2 câu 6 - 8 phá thể làm thành

Câu 6: Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6; 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 8: Chia 4 lạch 2 + 2 + 2 + 4; 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 2 chữ thứ 3 và 4 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 chữ thứ 5 và 6 làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 4 chữ cuối cùng (do phá thể) làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 6 câu nhạc : 29 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

* *Trổ nhắc lại 1*: Do 3 câu 6 - 8 - 6 làm thành

Câu 6 : Phổ theo kiểu đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Câu 8 : 8 chữ chạy xuôi làm thành câu nhạc có nhạc tiết 8 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: Thiếu 2 chữ đầu còn 4 chữ cuối làm thành 4 ô nhịp; 4 chữ cuối thêm đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 25 ô nhịp

2 ngân đuôi : 6 ô nhịp

1 xuyên tâm : 2 ô nhịp

Cộng : 33 ô nhịp

*Trở nhắc lại 2: *Do 3 câu 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo nhắc lại 4 chữ cuối trở trên làm thành câu nhạc 6 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 7 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ có thêm tiếng đệm đi xuôi làm thành câu nhạc có phần nhạc tiết 8 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: Chỉ lấy có 4 chữ cuối câu: 4 chữ đi xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 4 câu nhạc : 25 ô nhịp

2 ngân đuôi : 6 ô nhịp

Cộng : 31 ô nhịp

*Trở nhắc lại 3 có phát triển

Do 3 câu 6 - 8 - 6 phá thể làm thành

Câu 6: Đảo 4 nhắc lại 6 : 4 chữ đảo nhắc lại 4 chữ cuối trở trên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 6 chữ nhắc lại làm thành câu nhạc 9 ô nhịp.

Câu 8: 8 chữ chạy xuôi chia ra nhiều nhạc tiết làm thành câu nhạc 8 ô nhịp.

Câu 6: Phá thể: 2 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 2 chữ giữa thêm đệm nghĩa làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; 2 chữ cuối thêm tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 8: Phá thể chia đôi lệch 4 + 6 : 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; 6 chữ cuối làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: 6 chữ đi xuôi làm thành câu nhạc kết bổ sung 5 ô nhịp.

Trở hát này có : 10 câu nhạc : 51 ô nhịp

1 xuyên tâm : 2 ô nhịp

1 ngân đuôi : 2 ô nhịp

Cộng : 55 ô nhịp

LỜI CỔ

Via: *Buồn rầu buồn rĩ buồn non*

Buồn vì một nỗi thương con tò vò

Trở mở đầu: *Ấy mấy hỡi con tò vò*

Trở thân bài: *Tò vò mà nuôi con nhện*

Đến sau nó lớn nó bông, nó bế nó quỵện nhau đi

Trở nhắc lại 1: *Tò vò ngồi khóc tỷ ty*

Nhện hời nhện hời nhện đi phương nào

Mắc phải mối tơ vương

Trở nhắc lại 2: *Vì tầm nhện mắc phải mối tơ vương*

Ai làm vẩn vít mà thương con tò vò.

Vò chả có con

Trở nhắc lại có phát triển:

Thương tò vò chẳng có con

Vò tròn đắp đất thương con nhện cùng.

Đến ngày sau nhện lớn nhện đi giăng mùng.

Vò già vò thác xác vò mắc phải tơ vương

Bội bạc lắm con nhện ơi

Hết cả con tò vò rồi.

Khi hát lên sẽ thành

TÒ VÒ

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Via tự do

I tôi i buồn rầu buồn rĩ i buồn i
 i i i i buồn i i i non ơi thương ơi
 tôi buồn vì một i nỗi i i tôi thương con tò i i tò vò i tò vò.
 Vào nhịp, vừa phải Trở mở đầu
 ấy mấy hồi con tò vò ơi i i
 i i i i (LK4
 Trở thân bài
) ơi chứ là mày i nuôi thời con
 nhện cái i i con con tò vò thời
 mày i nuôi nuôi con nhện đến

i đến i ngày sau i i con nhện i
 i nó nhón i nó bóng i i i nó
 bế i bóng bế i quện quện nhau i i
 đi i i i i (LK4)
 Trở nhắc lại 1
 i xong ngồi i
 khóc khóc tý ty , cái i i i con
 tò vô mây ngồi i i khóc tý
 ty i nhện hời cái con nhện hời ơi

chữ mày đi cái i phượng phượng lại nào i i

i (XT2) mắc phải cái

dây tơ i i vương i i i i

i i i (LK4)

Trở nhắc lại 2

) i xong mắc i phải mới tơ vương i

i ai vì vì con tâm cho con nhện mắc

phải mới tơ vương i ai làm là

làm vắn vút ơi chữ mày thương cái con tò

tò vò i i i (XT2
)
i xong vò i chà có i i i
con i i i i i i Trở nhắc lại
và phát triển
i (LK4 ...) i xong
vò i chà chà có con i i
vò vò than rằng này vò chà chà có
con i i vo tròn là tròn đắp đất ơi
chứ mây nuôi cái con nhện nhện cùng



đến i đến đến ngày sau i con

nhện thời nó nhón nó bỏ nó mấy

đi giảng mừng này vò i già thì vò

thác xác vò mắc phải mối tơ

vương i i i (XT2) mảy

bội bạc lắm là cái con nhện ơi hết hết

con tò vò rồi i i

- Nguồn gốc văn học: Ca dao
- Hoàn cảnh sử dụng: Câu hát ngoài tích trò, thường cho hề hát.
- Tính chất: Buồn tủi, than thân trách phận, nhớ nhung, thương tiếc nhưng cũng có khi dùng châm biếm nhẹ nhàng và thương cho con người làm công việc vô ích. Muốn thể ngữ điệu phải nhấn mạnh và tiết tấu ngoại ở những chỗ kết cấu nhạc
- Chúc năng: Dùng vào những nội dung nhớ lại những dĩ vãng đau khổ, hoặc bộc lộ tâm trạng cô đơn hờ hững, cảnh chia ly tan nát gia đình, oán hận kẻ đã gây ra điều không may cho mình, có thể dùng đơn ca hay đồng ca nữ.
- Tiếng đệm: Oi, hỡi, i...
- Hệ thống làn điệu: Hề mỗi cùng âm điệu với nhóm: ba mươi tết, cu nhón, cu bé, cơm canh...
- Thuộc loại: Đa dùng cho các anh hề hát.



Câu lạc bộ chèo xã Đông Động, Huyện Đông Hưng (Thái Bình)

36. HỀ MỖI BA MƯƠI TẾT

Thể thơ : 6 - 8 và tự do

Hình thức : *Vía; Trổ mở đầu, Trổ 1; Trổ 2; Trổ 3*

Cách lồng điệu

**Vía: Do đệm nghĩa và 2 câu 6 - 8 làm thành nhịp điệu tự do*

Câu 1: Dùng đệm nghĩa làm câu nhạc lấy đà.

Câu 6: Thêm đệm nghĩa chia đôi lệch làm thành 2 câu nhạc.

Câu 8 : Chia đôi thêm tiếng đệm làm thành 2 câu nhạc.

Trổ *vía* này có: 5 câu nhạc nhịp tự do

* *Trổ mở đầu: Do 2 câu thơ tự do làm thành*

Câu 4 chữ: Dùng hình thức lấy lại làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 6 chữ: Dùng theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp;
Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 2 câu nhạc : 7 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 11 ô nhịp

* *Trổ 1: Do 4 câu thơ tự chọn làm thành*

Câu 1: 5 từ làm thành 5 ô nhịp.

Câu 2: 5 từ làm thành 3 ô nhịp.

Câu 3: 4 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: 6 từ thêm tiếng đệm nghĩa, làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 17 ô nhịp

ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 21 ô nhịp

* *Trổ 2: Do 5 câu thơ tự do làm thành*

Câu 1: Nhắc lại câu thơ 6 từ cuối trở lên làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 6 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 3: 5 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: 4 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 5: 8 từ làm thành câu nhạc 8 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 5 câu nhạc : 24 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 28 ô nhịp

* Trở 3: *Do 11 câu thơ tự do làm thành*

Câu 1: 3 từ làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 2: 5 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 3: 5 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: 9 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 5: 4 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 6: 7 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 7: 4 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Mô phỏng câu nhạc cao trào 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 9: 7 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 10: Nhắc lại 2 từ trên và thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 11: 8 từ thêm trống dất thành câu nhạc 6 ô nhịp (6); Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 1 câu nhạc : 45 ô nhịp

3 ngân đuôi : 8 ô nhịp

2 xuyên tâm : 4 ô nhịp

Cộng : 57 ô nhịp

**Trổ 4: Do 9 câu thơ thể tự do làm thành 10 câu nhạc*

Câu 1: 6 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 5 từ làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 3: 6 từ lấy làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp và 4 từ nhắc lại làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 5: 4 từ lấy lại làm thành câu nhạc 3 ô nhịp.

Câu 6: 5 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 7: 6 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 8: 6 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 9: 6 từ chạy xuôi thêm tiếng đệm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 10: 4 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trổ hát này có : 3 câu nhạc : 46 ô nhịp

Ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 50 ô nhịp

**Trổ 5:*

Có 6 câu thơ thể tự do và hai câu thơ cảm thán từ làm thành

Câu 1: 7 từ chia đôi lệch 3 + 4: 3 từ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; 4 từ sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 2: 5 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 3: 6 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 4: 8 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 5: 7 từ chạy xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6: 4 từ cảm thán làm thành câu nhạc 4 ô nhịp; Ngân đuôi 2 ô nhịp; Xuyên tâm 2 ô nhịp.

Câu 7: 8 từ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: 4 từ cảm thán làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Trở hát này có : 9 câu nhạc : 36 ô nhịp
 Ngân đuôi : 2 ô nhịp
 xuyên tâm : 2 ô nhịp
 Cộng : 40 ô nhịp

LỜI CỔ

Vĩa: *Anh về Bắc quốc tám chín mười đông
 Anh bỏ mẹ con tôi chịu chốn phòng không đợi chờ.*

Trở mở đầu: *Hôm 30 tết
 Tết lại tối hôm 30*

Trở 1: *Tôi lấy vợ người Ngô
 Đốt vàng cho chủ khách
 Khấn cho mình bạch
 Anh mới để cho mẹ con tôi*

Trở 2: *Anh mới để cho mẹ con tôi
 Mỗi một trăm chiếc đĩa
 Đôi ba trăm chiếc bát
 Một cân đường cát
 Đôi ba cân đường phèn*

Trở 3: *Tay là tay tôi cầm
 Một bên bàn đèn
 Một bên dù rách
 Đầu tôi đội tay xách chiếc chăn bông
 Ra đứng bờ sông
 Trông sang bên nước người
 Khóc chàng ba tiếng
 Ơi hỡi chàng ơi
 Thiếp tôi khóc chàng ba bốn tiếng
 Khóc nay thiếp tôi khóc chàng
 Bốn năm tiếng hỡi anh chào chuộc ơ.*

Trở 4: *Dù chàng có đi đâu*

Bảy tám chín năm trời
Bỏ ba bốn mẹ con tôi
Bò nheo bò nhóc, lóc nha lóc nhóc
Tay tôi cầm hòn đá

Tôi quăng tôi ném xuống sông
Có phải cái đạo vợ chồng
Hòn đất hòn đá nó nổi lên

Trở 5:

Tay tôi cầm một bên quan tiền
Một bên thẳng bù nhìn
Tôi quăng tôi ném xuống sông
Thẳng bù nhìn nhẹ nó lại trôi ngược
Quan tiền nặng nó lại trôi xuôi
Hỡi trời đất ơi
Thế gian của nặng hơn người
Chung hỡi tình chung ơi.

Khi hát lên sẽ thành

HÔM BA MƯƠI TẾT

Người hát: Cụ Đào Thị Na

Vía tự do

i i f anh i ơi i anh ơi anh về bên
i Bắc quốc tám chín mười đông ơi anh ơi anh bỏ mẹ
con i tôi lương cực chốn i phòng không tôi đợi i đợi i chờ...
Trở mở đầu
Hôm ba i ba mươi tết tết ơi

lại đến hôm ba mươi i i i i

i i i (LK4.....)

Trở thân bài

.....) Tôi là i vợ người Ngô i

đốt vàng đi cho chú Khách khấn i

i cho thời minh bạch anh mới để cho

mẹ con i tôi i i i

i i i (LK4.....)

Trở nhắc lại 1

.....) i anh mới để này cho mẹ con tôi có

mỗi một trăm chiếc đũa i đôi ba

trăm này chiếc bát một cân

đường cát đôi ba cân ba bốn bốn cân đường



phèn i i i i i i

i (LK4.....) i
Trở nhắc lại 2

tay cái tay tôi cầm một i bên

thằng bù nhìn i một bên thì dù

rách đầu tôi đội tay tôi xách chiếc chân bông

ra i i đứng đứng bờ sông i i

i (XT2.....) Tôi trông sang tôi

bên nước người khóc i i chàng này bà

tiếng ơi i ơi i trời đất

ơi i i i (XT2.....)

bà bốn tiếng này thiệp tôi khóc chàng khóc

than này tôi khóc chàng bốn năm tiếng hỏi
 anh chào chuộc i ời i i i i
 i i i (LK4.....)
 Trở nhắc lại 3
) i dù anh chàng mà có đi đâu
 bảy i tám tám năm trời tám i
 chín i chín năm trời bỏ ba bốn
 mẹ con tôi nó bò i neho
 bò nhóc bò neho bò neho bò nhóc
 lóc nhóc lóc nhóc lóc nhóc i tay tôi
 cầm i hòn đất tay tôi i cầm
 i hòn đá tôi quăng tôi ném xuống

sông có phải cái đạo vợ chồng

i hòn đất kia hòn đá nó nổi i i lên

i i i i i i i (LK4.....)

Trở nhắc lại 4

..... i tay là cái tay tôi

cắm một i i i bên thì quan tiền

một i i bên thì dù rách tôi quăng tôi

ném xuống sông bù nhìn nhẹ thì nó lại trôi

ngược quan tiền nặng thì nó lại trôi xuôi

ơi i trời i đất ơi i i i

(XT2.....) ấy thế gian nay sao của nặng hơn

người chung i i hơi tình chung...

- Nguồn gốc văn học: Ca dao, quan họ.
- Hoàn cảnh sử dụng: Dùng cho hề mỗi kể chuyện với nhau hát, nó thuộc loại bài hát ngoài tích trò của chèo.
- Tính chất: Châm biếm, chê kẻ lấy chồng ngoại lai, nhưng lại có âm điệu ngậm ngùi thương xót cho số phận những người đó.
- Chức năng: Có thể sử dụng theo hai hoàn cảnh:
 - Buồn cho số phận không may của mình nhưng khi hát phải bỏ cái cường điệu của ngôn ngữ khi nhả chữ và không nhấn quá mạnh vào nhịp ngoại ở những câu nhạc kết.
 - Có thể dùng châm biếm và có chút ái ngại cho số phận kẻ tham vàng phụ ngãi, hay bọn người bất lương bị công lý trừng phạt.
- Tiếng đệm: “i, ới, thời”
- Hệ thống làn điệu: Thuộc hệ thống hề mỗi
- Thuộc loại: Đa dùng

KHÁO DI

Ba mươi tết, tết lại ba mươi
 Vợ thằng Ngô, đốt vàng cho chú Khách
 Một tay cầm cái dù rách
 Một tay xách cái chăn bông
 Em đứng bờ sông
 Em trông sang, bên nước người
 Hỏi chú chiếc ới là chú chiếc ới
 Một tay cầm quan tiền
 Một tay em xách thằng bù nhìn, em ném xuống sông
 Quan tiền nặng thì quan tiền chìm
 Bù nhìn nhẹ thì bù nhìn nổi
 Ới ai ới! của nặng hơn người
 (Ca dao)
 Ba mươi tết, tết lại ba mươi
 Thằng bé Ngô con, đốt vàng cho chú Khách

Nó khăn cho mình bạch

Cho rạch cho rồi

Đồng tiền thì chìm

Bù nhìn thì nổi

Ồi, ời chú chiệc ơi! của nặng hơn người

(Bài ba mươi tết - Quan họ Bắc Ninh)

Chú thích: Điều hát này do sự phát triển quá xa của hình thức biến tấu tự do giữa các trổ cho nên ở đây nó trở thành hình thức liên khúc, tức mỗi trổ là một khúc hát khác nhau về kết cấu và số câu nhạc. Cho nên không thể gọi là trổ thân bài và nhắc lại như các điệu khác. Trong chèo của ta còn có nhiều điệu theo hình thức liên khúc này.

(1) “Chiệc” tức “Khách” gọi chệch để chỉ người Hoa Kiều.

(2) “Ngô” đó là từ phiên âm theo tiếng Quảng Đông mà chữ Hán Việt chỉ người Trung Quốc tự xưng mình nghĩa như chữ ngã. Việt Nam gọi chữ “Ngô” tức là người Trung Quốc. Sau khi Lê Lợi đánh tan quân Minh, Nguyễn Trãi viết bài “Bình Ngô Đại Cáo” cũng là chỉ Ngô này.



Giờ tập luyện của câu lạc bộ chèo làng Khuốc (Thái Bình)

33. LÀN THẨM

Thể thơ : 6 - 8

Hình thức: *Trở thân bài, Trở nhắc lại*

Cách lồng điệu

* Trở thân bài: *Do 3 câu 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu: 6 chữ phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi giữa có tiếng đệm làm thành 3 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Tiếng đệm 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Tiếng đệm nguyên âm làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Câu 6 cuối: 6 chữ đi xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 25 ô nhịp

ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 29 ô nhịp

* Trở nhắc lại: *Do 3 câu thơ 6 - 8 - 6 làm thành*

Câu 6 đầu: Nhắc lại 4 chữ của câu 6 cuối trở trên làm thành câu nhạc 5 ô nhịp.

Câu 8: Chia đôi và giữa có xen tiếng đệm làm thành 4 câu nhạc: 4 chữ đầu làm thành câu nhạc 3 ô nhịp; Tiếng đệm 4 ô nhịp; 4 chữ cuối làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Tiếng đệm 4 ô nhịp.

Câu 6 cuối: Phổ theo kiểu xuôi làm thành câu nhạc 5 ô nhịp; Ngân đuôi 4 ô nhịp; Lưu không.

Trở hát này có : 6 câu nhạc : 26 ô nhịp

1 ngân đuôi : 4 ô nhịp

Cộng : 30 ô nhịp

LỜI CỎ

Trở thân bài: *Bọt nước cánh bèo*
Đã từng lưu lạc lại nhiều gian truân
Trời cao có thấu tình chăng?

Trở nhắc lại: *Có thấu tình chăng?*
Đời người mấy lúc gian truân mà già
Chữ nay thời liêu bầy lo ba.

Khi hát lên sẽ thành

LÀN THẨM

Người hát: Bà Hải Hâu

Châm rāi Trổ thân bài



Trở nhắc lại

(LK4.....) xong có i

i thâu thâu tình chàng i đời người là

người mấy lúc i i i i i i i

i i gian ci i truân mà

ci i già i i i i i i i

i chứ thôi thời liệu i bấy lo i i

ba i i i i i i i

- Nguồn gốc văn học: Truyện Kiều
 - Hoàn cảnh sử dụng: Kiều hát trong vở chèo Kiều
 - Tính chất: Buồn thảm tha thiết, tủi phận xót xa, cô đơn, nước nở, nén chịu đựng.
 - Chức năng: Đơn ca nữ (tránh đồng ca)
- Dùng trong việc miêu tả cảnh gia đình tan nát hoặc ly tán, tưởng nhớ đau khổ, nói chung là đề tài hiện đại, khó dùng vì nó hơi lảng xuống và nước nở.
- Tiếng đệm: “Chứ”, “i”, “nay”

- Hệ thống làn điệu: Hệ thống thảm
- Thuộc loại: Đa dùng

KHẢO DỊ

Hiềm vì liệu bảy lo ba

Truyện kiều

Nghĩ mình mặt nước cánh bèo

Đã nhiều lưu lạc lại nhiều gian truân

Bằng nay chịu tiếng vương thân (đầu hàng)

Thênh thênh đường cái thang vân hẹp gì.

(Trích truyện Kiều. Đoạn Kiều tin lời Hồ Tôn Hiến
dự Từ Hải về hàng triều đình)



Tiết mục của đội chèo xã Phong Châu (Đông Hưng, Thái Bình)

Chú thích: Làn thảm: điệu hát buồn thảm thiết.

68. VÁN CỜ TIỀN

Thể thơ : 6-8 phá thể làm thành

Hình thức : Trổ mở đầu, trổ thân bài, trổ nhắc lại

Cách lỏng điệu

* Trổ mở đầu:

Câu 6: đảo 6 từ đầu làm thành câu nhạc 10 ô nhịp; lưu không 7 ô nhịp.

Trổ hát này có : 22 ô nhịp

2 xuyên tâm : 6 ô nhịp

3 Ngân đuôi : 9 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

* Trổ thân bài: Do hai câu thơ 6 - 8 phá thể làm thành

Câu 6: nhắc lại và đi xuôi chiều làm thành câu nhạc 7 ô nhịp

Câu 8: Chia 3 lệch: 4 + 2 + 2:

- 4 từ đầu làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Ngân đuôi 7 ô nhịp;
Xuyên tâm 4 ô nhịp

- 2 từ giữa và tiếng đệm làm thành câu nhạc 3 ô nhịp, Ngân đuôi 3 ô nhịp, Xuyên tâm 2 ô nhịp.

- 2 từ chia đôi: 1 từ đầu làm thành 1 câu nhạc 1 ô nhịp, ngân đuôi 9 ô nhịp, từ cuối cùng và nhắc lại từ trên thêm 3 từ của câu 6 sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp, lưu không 7 ô nhịp.

Trổ hát này có : 22 ô nhịp

2 xuyên tâm : 6 ô nhịp

3 ngân đuôi : 19 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

* Trổ nhắc lại: Do hai câu thơ 6 - 8 làm thành

Câu 6: phổ theo kiểu xuôi có xen tiếng đệm làm thành câu nhạc

11 ô nhịp

Câu 8: Chia 3 lệch: 5 + 3 làm thành 2 câu nhạc

- 5 từ đầu làm thành câu nhạc 7 ô nhịp; Ngán đuôi 7 ô nhịp;
Xuyên tâm 4 ô nhịp

- 3 từ còn lại làm thành câu nhạc 3 ô nhịp, Ngán đuôi 4 ô nhịp,
lấy đuôi 2 từ chia đôi 1 từ và tiếng đệm nghĩa làm thành câu nhạc 9
ô nhịp, 1 từ và thêm 3 từ của câu 6 sau làm thành câu nhạc 4 ô nhịp.

Trở hát này có : 22 ô nhịp

2 xuyên tâm : 6 ô nhịp

3 ngán đuôi : 19 ô nhịp

Cộng : 47 ô nhịp

* Trở kết: Do hai 6 từ làm thành

Câu 6: chia đôi lệch 4 + 2 làm thành câu nhạc

- 4 từ đầu làm thành câu nhạc 5 ô nhịp;

- 2 từ cuối làm thành câu nhạc 4 ô nhịp

Trở hát này có: 9 ô nhịp

LỜI CỔ

Trở mở đầu *Cung đàn ai khéo nẩy tính tình*

Trở thân bài: *Đàn ai khéo nẩy tính tình*

Bốn năm dây to nhỏ như hình mưa sa

Trở nhắc lại: *Cờ tiên ai đắm tốt ba*

Xe đen có con chi cừu mã qua hà, cò sang

Trở kết: *Thơ Nôm thất bộ thành trung*

Khi hát sẽ thành

VÁN CỜ TIÊN

Nhanh vừa - Vui tươi

Người hát: Cụ Cao Kim Trạch

Trở mở đầu

Khéo khéo nấy a a a tính

a a a tình cung đàn ai

Trở thân bài

(LK4.....) đàn

ai khéo nấy i à a tính a à a

tình bốn năm giây là có xe

to nhỏ i ời i i í i ì

i i i ì i i (LK6)

.....) cũng như hình í

i i i i i (XT2.....) là mưa

ví a ới à i i

i ới i mưa sa ván cờ

tiền (LK6 ...)

Trở nhắc lại

...) cờ tiên ai đám i a à a

tốt a a à ba nối i

xe đen này có con chi cừu i

ới i l i i f i i i

i i i (LK6 ...)

.....) mã qua hà i i i i i i i i

i (XT2 ...) là cô ví

a ới à i i a ới

i í sang câu thơ nôm (LK6 ...)

Trở kết

.....) thơ nôm thất bộ

i a a thành a à chung.

- Nguồn gốc văn học: thơ Hồ Xuân Hương
- Hoàn cảnh sử dụng: Các cụ phụ lão vui chơi nhưng lại để cho Hề hát thành thử có mang tính chất pha trò.
- Tính chất: nghịch ngợm, châm biếm tế nhị.
- Chức năng: dùng cho đơn ca nam hay hề hát trong khi vui chơi đùa bỡn với nhau.
- Tiếng đệm: “ới”, “i” và các nguyên âm.
- Hệ thống làn điệu: dùng cho hề áo ngắn
- Thuộc loại: Đa dùng.

KHẢO DỊ

Đàn ai khéo nẩy tính tình
Ba bốn dây to nhỏ tựa hình mưa sa
Ván cờ tiên khéo dăm tốt ba
Xe đi nước suốt mã đề quá giang
Câu thơ nôm bát tự rõ ràng.

MỤC LỤC

	Trang
I) Hệ thống hát sấp	8
+ Sấp cổ phong	8
+ Sấp song loan	14
+ Sấp bất hể	20
+ Sấp chờ	23
+ Sấp mưa ngẫu	25
+ Sấp đàn lồng	29
+ Sấp cá rô	32
+ Sấp qua cầu	35
+ Sấp thường	43
+ Sấp chệnh	45
+ Sấp đặt để mà chơi	48
II) Hệ thống hát hể	51
+ Hể mỗi cơm canh	51
+ Hể đơn đồ	55
+ Hể bát môn	58
+ Hể mỗi duyên tình	62
+ Hể mỗi sự cụ	65
+ Gánh nước tưới cà	67
+ Hát chầu bà chúa con cua	69
+ Ăn phải miếng trầu	76
+ Cách cú	79
III) Hệ thống hát văn	83
+ Lận đận	83
+ Văn theo	86
+ Văn cấm	89
IV) Hệ thống hát vĩa - ngâm	94
+ Sủ xuân	94
+ Rỉ vong	96
+ Kể hạnh	100
+ Vĩa huế	103
+ Sủ dầu gối hạc	106
V) Hệ thống hát hơi ả đào	110
+ Bay bổng	110
+ Hà vị (Chèo quế)	113

VI) Hệ thống hát hơi Huế	120
+ Xuông hơi	120
+ Dậm chân	129
+ Thiếp trả cho chàng	136
+ Nhịp đuổi	140
+ Bắt hò	145
VII) Hệ thống đường trường	153
+ Đường trường tiếng đàn	153
+ Đường trường thu không	162
+ Đường trường trong rừng	168
+ Đường trường phải chiếu	176
+ Tinh thư hạ vị	181
VIII) Các làn điệu ca lẻ	191
+ Xẩm xoan	191
+ Nhân khang	194
+ Lối lo	200
+ Lão say	204
+ Sắp chợt	207
+ Gả rừng	211
+ Sứ bằng	216
+ Du xuân	219
+ Cấm giá	225
+ Sa lệch bằng	233
+ Hát cách	239
+ Hát dúm	243
+ Quá giang	249
+ Hát xuôi hát ngược	258
+ Sứ chuyện	263
+ Nón thúng quai thao	269
+ Đào liễu một mình	274
+ Đào lý một mình	279
+ Chúc cấm hội văn	287
+ Quân tử vu địch	291
+ Tổng nhất nhi chung	300
+ Bình thảo	306
+ Sa lệch chênh	311
+ Dương xuân	319
+ Tô vò	324
+ Hề mỗi ba mươi Tết	333
+ Làn thăm	344
+ Văn cờ tiền	348

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội
ĐT: 04.8214754 Email: nxbvhtt@gmail.com

NHỮNG LÀN ĐIỀU CHÈO CỔ CHỌN LỘC

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập nội dung:

ĐÔNG PHƯƠNG

Biên tập nhạc:

GIÁNG SƠN

Trình bày:

LINH CHI

Bìa:

CƯƠNG HUYỀN

Sửa bản in:

ĐÔNG PHƯƠNG & GIÁNG SƠN

In 900° khổ 16 x 24^{cm} tại Xưởng in 2. Công ty cổ phần in và thương mại Á Phi. GPXB số: 31-2007/CXB/62-142/VHTT cấp ngày 10/01/2007. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007.

Những làn điệu
CHÈO CỔ
Chọn lọc

LỜI NGỎ

Những làn điệu Chèo cổ - "Hương hoa của Châu thổ Bắc Bộ", mà "một miền đất hiếm" còn gieo trồng là Thái Bình.

Chính các nghệ sĩ, nông dân đã chuyên chở "hương hoa" ấy cho đời nay. Xin kính dâng công trình nhỏ này, như một món quà, để tỏ lòng biết ơn các tiền nhân.

Những làn điệu chèo cổ chọn lọc



3001080000071

56,000 VNĐ

Giá: 56.000đ